

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**



**BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM 2021**

**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
– THỰC TIỄN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thuộc nhóm ngành Luật học

Lâm Đồng, tháng 6 năm 2022

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**

----- ★ -----



**BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM 2021
“XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI –
THỰC TIỄN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT TỈNH LÂM ĐỒNG”**

Thuộc nhóm ngành Luật học

Nhóm sinh viên thực hiện: Bùi Văn Nghĩa – Nam

Trần Thị Anh Đào, Nguyễn Thị Linh – Nữ

Dân tộc: Kinh

Lớp, khoa: LHK42A, LHK42D khoa Luật Học Năm thứ: 4/4

Ngành học: Luật Học

BÙI VĂN NGHĨA

Giáo viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Ngọc Kim

Lâm Đồng, tháng 6 năm 202

LỜI CẢM ƠN

Để thực hiện và hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học này, nhóm tác giả đã nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ cũng như sự quan tâm, động viên từ nhiều cơ quan, cá nhân. Với tình cảm sâu sắc, chân thành, cho phép nhóm tác giả được bày tỏ lòng biết ơn đến tất cả các cá nhân và cơ quan đã tạo Điều kiện giúp đỡ trong quá trình học tập và nghiên cứu đề tài. Trước hết, nhóm tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý Thầy quý Cô giảng viên khoa Luật học – Trường đại học Đà Lạt đã truyền đạt cho nhóm tác giả những kiến thức quý báu trong quãng thời gian nhóm tác giả theo học tại trường, luôn tạo Điều kiện giúp đỡ nhóm tác giả có thể nắm vững kiến thức, đến nay nhóm tác giả đã có thể hoàn thành bài nghiên cứu khoa học của mình với đề tài: *“XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI – THỰC TIỄN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT TỈNH LÂM ĐỒNG”*

Đặc biệt, nhóm tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Cô giáo - Thạc Sĩ Trần Thị Ngọc Kim, người đã tận tình hướng dẫn nhóm chúng em trong suốt thời gian nghiên cứu đề tài, cũng như đã chỉ bảo giúp đỡ chúng em sửa chữa các sai sót trong quá trình hoàn thành đề tài khoa học này.

Bên cạnh đó nhóm tác giả cũng xin chân thành cảm ơn tới các cô, chú, anh, chị tại phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã tận tình giúp đỡ và chỉ bảo, tạo Điều kiện thuận lợi nhất cho chúng em có cơ hội được triển khai và phát triển đề tài.

Mặc dù nhóm tác giả đã có nhiều cố gắng trong suốt quá trình thực hiện đề tài. Tuy nhiên, do vốn kiến thức còn nhiều hạn chế, kinh nghiệm còn ít nên đề tài nghiên cứu khoa học không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế nhất định. Vì vậy, nhóm tác giả rất mong nhận được sự góp ý và chỉnh sửa của quý Thầy Cô, các chuyên gia trong ngành để đề tài nghiên cứu khoa học của nhóm tác giả được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa xin trân trọng cảm ơn!

Lâm Đồng, ngày tháng năm 2021

T.M nhóm Sinh viên nghiên cứu

Bùi Văn Nghĩa

LỜI CAM ĐOAN

Đề tài ***“Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai – thực tiễn tại thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng”*** là công trình nghiên cứu của Bùi Văn Nghĩa, Trần Thị Anh Đào, Nguyễn Thị Linh, nhóm đồng tác giả thực hiện, hoàn toàn không có sự sao chép, giả mạo của tác giả khác mà dựa trên tinh thần tiếp thu có chọn lọc và phát triển lý luận. Các nguồn tài liệu trích dẫn, số liệu sử dụng và nội dung đề tài khoa học trung thực

Đồng thời cam kết kết quả quá trình nghiên cứu của đề tài khoa học này chưa từng được công bố

Thay mặt nhóm tác giả tôi xin cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về vấn đề này.

T.M nhóm đồng tác giả

BÙI VĂN NGHĨA

[illegible]

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

LỜI CAM ĐOAN

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

DANH MỤC BẢNG BIỂU

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

LỜI MỞ ĐẦU1

1. Lý do chọn đề tài.....1

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài.....2

3. Đối tượng nghiên cứu của đề tài4

4. Phạm vi nghiên cứu của đề tài.....4

5. Mục đích nghiên cứu của đề tài.....4

6. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài4

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn5

8. Kết cấu của đề tài5

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI.....6

1.1. Khái niệm về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.....6

1.2. Các dấu hiệu để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai7

1.3. Các yếu tố cấu thành vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.....8

1.3.1. Mặt khách quan của VPHC trong lĩnh vực đất đai.....8

1.3.2. Mặt chủ quan của VPHC về đất đai9

1.3.3. Chủ thể của VPHC về đất đai.....10

1.3.4. Khách thể của VPHC về đất đai11

1.4. Các nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai11

1.5. Các hình thức xử phạt hành chính15

1.5.1. Hình thức xử phạt chính15

1.5.2. Hình thức xử phạt bổ sung17

1.5.3. Biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai18

1.6. Thời hiệu xử phạt, thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ...	20
1.7. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.....	21
1.8. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai	23
1.9. Các loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.....	27
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1.....	36
Chương 2: THỰC TIỄN THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT TỈNH LÂM ĐỒNG.....	37
2.1. Tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành Phố Đà Lạt....	37
2.2. Thực trạng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành Phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.....	45
2.2.1. Những kết quả đạt được trong việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai	45
2.2.2. Những hạn chế của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.....	45
2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành Phố Đà Lạt.....	47
2.2.4. Những bất cập của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai	48
2.2.5. Một số nhận định, đánh giá về tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành Phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	50
2.3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai	51
2.3.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai	51
2.3.2. Bổ sung các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đất đai.....	55
2.3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành Phố Đà Lạt.....	56
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2.....	59
KẾT LUẬN	60
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	61
PHỤ LỤC	63

1. Bảng số liệu về xử phạt hành chính xử phạt đất đai trên địa bàn thành phố Đà Lạt – Số liệu được thu thập tại Phòng Tài nguyên và Môi trường Tp. Đà Lạt giai đoạn 2019 – 2021.....	63
1.1. Số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai năm 2019.....	63
1.2. Số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai năm năm 2020...	68
1.3. Số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai năm năm 2021 ...	72
2. Quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai	75
3. Thành phần hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (được nhóm tác giả tham khảo và hoàn thiện ở bảng dưới đây)	82

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Thống kê số hành vi vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn thành phố Đà Lạt từ năm 2019 đến 2021	38
Bảng 2.2: Số vụ cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật đất đai bị xử phạt hành chính từ năm 2019 đến 2021 tại Thành Phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	39
Bảng 2.3: Hình phạt và mức xử phạt đối với trường hợp chuyển mục đích từ đất chưa sử dụng sang đất khác.....	53
Biểu đồ 2.1: Thống kê số hành vi vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn thành phố Đà Lạt từ năm 2019 đến 2021	38
Biểu đồ 2.2: Biểu đồ thể hiện số vụ cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật đất đai bị xử phạt hành chính từ năm 2019 đến năm 2021 của Thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng ..	39
Phụ lục 1: Số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai năm 2019	67
Phụ lục 2. Số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai năm 2020.....	71
Phụ lục 3. Số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai năm 2021	74
Phụ lục 4: Quyết định số 782 về xử vi phạm phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai ..	76
Phụ lục 5: Quyết định số 4630 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai	79
Phụ lục 6: Quyết định số 110 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai	81
Phụ lục 7: Thành phần hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (được nhóm tác giả tham khảo và hoàn thiện ở bảng dưới đây).....	83

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

MQĐ	Mẫu quyết định
NĐ-CP	Nghị Định – Chính Phủ
NCKH	Nghiên cứu khoa học
TP	Thành phố
UBND	Ủy ban nhân dân
VPHC	Vi phạm hành chính
XPVPHC	Xử phạt vi phạm hành chính
XP	Xử phạt

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đất đai là nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá nhưng nếu việc quản lý và sử dụng không hợp lý thì sẽ gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong những năm qua, tồn tại rất nhiều hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai gây ảnh hưởng đối với người dân và là nỗi trăn trở của các cơ quan có thẩm quyền.

Trong thời gian qua, việc xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành Phố, tỉnh Lâm Đồng về cơ bản được thực hiện nghiêm minh, tuân thủ đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong những năm gần đây phát hiện nhiều tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Trong đó có việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi của tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Hành vi vi phạm pháp luật đất đai diễn ra ngày càng phổ biến và nghiêm trọng, việc tham mưu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của một bộ phận lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh còn lúng túng, chưa xử lý kịp thời, nghiêm minh, vẫn còn tình trạng buông lỏng, bao che, chưa tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật, dẫn đến việc tham mưu xử lý còn có nhiều sai sót, tiềm ẩn nguy cơ bị khiếu nại hoặc khởi kiện ra toà án nhân dân.

Do đó, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, trong những năm qua Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đề ra các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về đất đai, để Điều chỉnh hành vi của con người theo hướng tích cực, phòng ngừa, răn đe các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai. Các văn bản quan trọng liên quan đến xử lý vi phạm hành chính về đất đai hiện hành như: Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Nghị Định 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Luật đất đai 2013 và một số văn bản có liên quan đã khẳng định một cơ chế phát triển mới về cơ chế pháp lý bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, duy trì trật tự, kỷ cương trong quản lý hành chính Nhà nước ở nước ta phù hợp với Hiến pháp năm 2013.

Đứng trước tình hình diễn biến vi phạm pháp luật đất đai diễn ra ngày càng phức tạp, khó kiểm soát chính vì vậy, việc nghiên cứu về XPVPHC trong lĩnh vực đất đai có ý nghĩa hết sức quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn góp phần đảm bảo cho các quy định của pháp luật đi vào thực tế, lập lại trật tự kỷ cương, phòng, chống vi phạm, hạn chế các VPHC về đất đai. Xuất phát từ những phân tích trên, tác giả lựa chọn đề tài “*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai – Thực tiễn tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng*” làm đề tài Nghiên cứu khoa học này.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trong đời sống thực tế đã và đang trở thành một vấn đề nóng cho toàn xã hội. Hiện nay, có khá nhiều bài viết đăng trên các trang truyền thông đại chúng nói về các quy định đối với “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”, tuy nhiên mới chỉ dừng lại ở góc độ khái quát hay so sánh mà chưa đi sâu vào tìm hiểu thực tế, cụ thể phải kể tới những công trình nghiên cứu được đề cập trong các giáo trình, trang thông tin pháp luật, đề tài nghiên cứu sau đây:

Tác giả Nguyễn Cảnh Hợp (2017) với sách *“Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012”*, NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, Hà Nội;¹ Nội dung sách này phân tích những quy định chung; Các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả; Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả; Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt; Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; Những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính

Tác giả Nguyễn Đức Long (2020) với bài viết *“Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thực tiễn tại quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội”*, luận văn thạc sĩ, trường Đại Học luật Hà Nội, Hà Nội.² Bài viết hệ thống lại chi tiết, toàn diện cơ sở lý luận và thực tiễn pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ở quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội; Tìm hiểu, làm rõ khái niệm về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Làm rõ cấu thành của vi phạm hành chính, phạm vi, nguyên tắc, hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Đánh giá thực trạng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn thi hành tại quận Bắc Từ Liêm; Đưa các phương hướng, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu lực về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn thi hành tại quận Bắc Từ Liêm.

Tác giả Nguyễn Thị Thanh Bình (2021) với bài viết *“Xử lý vi phạm hành chính về đất đai tại tỉnh Lai Châu”*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội³. Bài viết này nêu ra những vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về đất đai; Nêu thực trạng pháp luật, thực tiễn xử lý vi phạm hành

¹ Nguyễn Cảnh Hợp với sách *“Bình luận khoa học Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012”*, NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, Hà Nội, 2017.

² Nguyễn Đức Long (2020), *“Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thực tiễn tại quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội”*, Luận văn thạc sĩ, truy cập: <https://luanvanpdf.com/luan-van-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-trong-linh-vuc-dat-dai/> vào lúc 12h50p ngày 20/05/2021.

³ Nguyễn Thị Thanh Bình (2021) với bài viết *“Xử lý vi phạm hành chính về đất đai tại tỉnh Lai Châu”*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Hà Nội, truy cập: <https://123docz.net/document/7823628-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-ve-dat-dai-tai-tinh-lai-chau.htm> vào lúc 14h58p ngày 19/05/2021.

chính trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lai Châu và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lai Châu.

Tác giả Đinh Phước Là (2020) với bài viết *“Đánh giá công tác xử lý vi phạm hành chính về đất đai trên địa bàn huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2019”*, Đại học Thái Nguyên- Trường Đại học Nông Lâm, Thái Nguyên⁴. Bài viết này nêu ra những cơ sở lý luận chung; Sơ lược tình hình xử lý vi phạm về đất đai; Nêu đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu; Đưa ra kết quả nghiên cứu và thảo luận, đưa ra những kiến nghị về xử lý vi phạm hành chính về đất đai.

Ngoài ra còn có các bài viết trên các tạp chí đề cập đến những vấn đề lý luận cũng như phân tích hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai như:

Tác giả Nguyễn Hoàng Việt, Đào Thùy Linh (2019), *“Bàn về vấn đề vi phạm hành chính nhiều lần và thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính”*, Tạp chí Nghề luật số 04/2019⁵. Bài viết phân tích một số tiêu chí để phân biệt vi phạm hành chính nhiều lần và thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính, giúp cho việc áp dụng pháp luật của người có thẩm quyền thực thi công vụ đảm bảo tính chính xác, đúng đắn. Bên cạnh đó, tác giả bài viết cũng đưa ra quan điểm về việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp một đối tượng thực hiện nhiều lần hành vi vi phạm hành chính.

Tác giả Nguyễn Hoàng Việt (2015), *“Điều kiện bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số chuyên đề 5/2015⁶. Bài viết tập trung phân tích tình hình bảo đảm các Điều kiện cho việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính kể từ ngày Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành cho đến nay, đánh giá những mặt đạt được, những mặt còn tồn tại hạn chế, chỉ ra nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, trên cơ sở đó, đưa ra một số đề xuất, kiến nghị cụ thể.

Những bài viết đề cập trực tiếp tới vấn đề xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai còn chưa phổ biến, đặc biệt là chưa công trình nào nghiên cứu về xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai - thực tiễn tại TP Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng.

⁴ Đinh Phước Là (2020) với bài viết *“Đánh giá công tác xử lý vi phạm hành chính về đất đai trên địa bàn huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2019”*, truy cập: <https://123docz.net/document/8700404-danh-gia-cong-tac-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-ve-dat-dai-tren-dia-ban-huyen-binh-chanh-thanh-pho-ho-chi-minh-giai-doan-2017-2019.htm> vào lúc 2h33p ngày 20/05/2021.

⁵ Nguyễn Hoàng Việt, Đào Thùy Linh, *“Bàn về vấn đề vi phạm hành chính nhiều lần và thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính”*, Tạp chí Nghề luật số 04/2019, truy cập: <https://thuvienso.quochoi.vn/handle/11742/54861> vào lúc 10h02p ngày 20/05/2021.

⁶ Nguyễn Hoàng Việt (2015), *“Điều kiện bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số chuyên đề 5/2015, trang 27-32.

3. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu: là những vấn đề lý luận chung về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Bài NCKH này tập trung nghiên cứu và giải quyết những vấn đề xung quanh về hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được quy định cụ thể trong Luật xử phạt vi phạm hành chính 2012 và Nghị định 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, kết hợp với việc nghiên cứu và đánh giá thực tiễn hoạt động xử phạt vi phạm hành chính tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Phân tích thực trạng, nêu nguyên nhân và đưa ra những giải pháp, kiến nghị nhằm góp phần giảm thiểu những hành vi vi phạm hành chính về đất đai.

4. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Về phạm vi nghiên cứu: đề tài NCKH này chỉ đi sâu nghiên cứu một vấn đề cụ thể là xử phạt vi phạm hành chính về đất đai theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Nghị định 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và các văn bản có liên quan, thực tiễn hoạt động xử phạt vi phạm hành chính tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn 3 năm từ năm 2019 đến năm 2021 nhằm góp phần tăng cường quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai.

5. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Từ tính cấp thiết của đề tài, nhóm tác giả sẽ đi sâu tìm hiểu và làm rõ các quy định và làm rõ cơ sở lý luận của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Phân tích thực trạng quy định và thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Chỉ ra những hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật này. Đề ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Về thực tiễn là đánh giá thực trạng xử lý vi phạm hành chính về đất đai trên địa bàn Thành Phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nhiều năm qua từ đó nhìn nhận, đánh giá, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường phòng, chống vi phạm và xử phạt vi phạm hành chính về đất đai ở tỉnh Lâm Đồng hiện nay.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

Với mục đích đã được xác định, để hoàn thiện đề tài cần thiết phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

Thứ nhất, nghiên cứu làm rõ hơn những vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Thứ hai, nghiên cứu đánh giá đúng thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và tình hình thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Thứ ba, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

Về *lý luận*: Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần hoàn thiện những vấn đề lý luận, những quy định pháp luật về hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Luật xử phạt vi phạm hành chính hiện hành.

Về *thực tiễn*: Bên cạnh việc hoàn thiện về mặt lý luận, với việc vận dụng, phân tích các văn bản xử phạt cụ thể, rút ra những tồn tại, thiếu sót trong quá trình xử lý vi phạm liên quan, đề tài cũng có ý nghĩa như là một nguồn tài liệu tham khảo, nghiên cứu phục vụ cho thực tiễn áp dụng Luật Xử lý vi phạm hành chính và nghị định số 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai hiện hành vào công tác hạn chế thấp nhất các vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

8. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, phần nội dung, phần kết luận đề tài được kết cấu gồm 2 chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Chương 2: Thực tiễn về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng – Một số giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1.1. Khái niệm về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Có thể nói rằng, việc nghiên cứu về khái niệm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có ý nghĩa sâu sắc về cả mặt lý luận và thực tiễn bởi lẽ khi chúng ta định nghĩa đúng về hành vi VPHC thì mới xác định được VPHC cụ thể trong lĩnh vực đất đai. Xác định được đúng hành vi VPHC trong lĩnh vực này thì sẽ tạo cơ sở cho việc XPVPHC được tiến hành một cách đúng đắn, khách quan, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân từ đó sẽ phát huy hiệu quả của pháp luật về XPVPHC nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước đồng thời góp phần giáo dục người vi phạm nói riêng cũng như tất cả mọi người nói chung và phòng ngừa các sai phạm trong tương lai.

Để hiểu được khái niệm về “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai” thì trước tiên phải tìm hiểu được thuật ngữ “xử phạt”, “vi phạm hành chính”, “xử phạt vi phạm hành chính”.

Theo Từ điển Tiếng Việt: “*Xử phạt*” là buộc phải chịu một hình phạt hoặc hình thức khiển trách nào đó.⁷

“*Vi phạm hành chính*” là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện với lỗi cố ý hoặc vô ý, vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước mà không phải là tội phạm và phải bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.⁸

Theo khoản 2 Điều 1 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 được quy định như sau: “*Xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính*”⁹

Theo khoản 2 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 định nghĩa xử phạt vi phạm hành chính như sau: “*Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính*”.¹⁰

⁷ Từ điển Tiếng Việt, truy cập: http://tratu.soha.vn/dict/vn_vn/X%E1%BB%AD_ph%E1%BA%A1t

⁸ Quốc hội, Khoản 1 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 được thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012.

⁹ Ủy ban thường vụ Quốc Hội, khoản 2 Điều 1 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 được thông qua ngày 02/7/2002.

¹⁰ Quốc hội, Khoản 2 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 được thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012.

Từ những thuật ngữ trên, nhóm tác giả đưa ra khái niệm về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai như sau:

“Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng những biện pháp cưỡng chế hành chính đối với cá nhân, tổ chức với lỗi cố ý hoặc vô ý và thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”

1.2. Các dấu hiệu để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Từ khái niệm về XPVPHC trong lĩnh vực đất đai nêu trên có thể nhận biết các dấu hiệu để XPVPHC trong lĩnh vực đất đai như sau:

Một là, tính trái pháp luật đất đai:

VPHC trong lĩnh vực đất đai là hành vi trái pháp luật. Để xác định một hành vi được coi là trái pháp luật đất đai cần phải căn cứ vào những quy định của pháp luật đất đai cũng như những đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về việc quản lý, sử dụng đất đai.

Nếu một chủ thể thực hiện một hoặc nhiều những hành vi mà pháp luật đất đai nghiêm cấm hay không làm những việc mà pháp luật đất đai yêu cầu phải làm thì có thể coi chủ thể đó có hành vi trái pháp luật đất đai và phải chịu các chế tài tương ứng với hành vi vi phạm.

Như vậy, hành vi trái pháp luật đất đai là hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đủ những quy định của pháp luật đất đai. Các hành vi trái pháp luật trong lĩnh vực đất đai được thể hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động.

Hai là, tính có lỗi:

Lỗi là một trạng thái tâm lý, là ý chí chủ quan của con người đối với hành vi vi phạm pháp luật và hậu quả do hành vi của họ gây ra. Trong vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm hành chính nói riêng thì lỗi là yếu tố quan trọng về mặt chủ quan của hành vi.

Căn cứ vào yếu tố lý trí và yếu tố ý chí, lỗi được chia thành hai loại là lỗi cố ý và lỗi vô ý. Trên cơ sở đó, lỗi cố ý được chia thành lỗi cố ý trực tiếp và lỗi cố ý gián tiếp; lỗi vô ý cũng được chia thành hai dạng đó là lỗi vô ý do quá tự tin và lỗi vô ý do cẩu thả.

Vì thế sẽ không bị coi là có lỗi nếu người đó không nhận thức được hành vi của mình. Xét yếu tố lỗi một cách chính xác sẽ xác định được hình thức xử lý phù hợp nhất đối với một hành vi vi phạm.

Ba là, theo quy định của pháp luật đất đai hành vi đó phải bị xử phạt vi phạm hành chính:

Ví dụ, A 20 tuổi có hành vi lấn, chiếm đất nông nghiệp với diện tích 0,07 ha. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP thì A sẽ bị xử phạt VPHC về hành vi này.

Bốn là, dấu hiệu xác định “chủ thể” của hành vi vi phạm là cá nhân, tổ chức thực hiện có năng lực trách nhiệm hành chính:

Ví dụ, B 24 tuổi có hành vi hủy hoại đất làm biến dạng địa hình với diện tích 0,01 ha nhưng B lại bị mắc bệnh tâm thần đã bị Tòa án tuyên là mất năng lực hành vi dân sự. Như vậy, căn cứ vào dấu hiệu này thì B không có năng lực trách nhiệm hành chính. Chính vì vậy, B sẽ không bị xử phạt về hành vi này.

1.3. Các yếu tố cấu thành vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là một dạng của vi phạm pháp luật. Vì vậy, cấu thành của vi phạm hành chính cũng bao gồm bốn yếu tố đó là: mặt khách quan, mặt chủ quan, khách thể và chủ thể.

1.3.1. Mặt khách quan của VPHC trong lĩnh vực đất đai

Là tổng thể những dấu hiệu được pháp luật dự liệu trước đặc trưng cho mặt bên ngoài của VPHC về đất đai. Mặt khách quan của VPHC về đất đai được cấu thành từ các yếu tố sau đây:

Yếu tố thứ nhất, hành vi trái pháp luật đất đai: là dấu hiệu pháp lý bắt buộc trong cấu thành mọi VPHC. Hành vi này thể hiện ra bên ngoài dưới dạng hành động hoặc không hành động. Tính trái pháp luật đất đai đó chính là việc cá nhân, tổ chức làm ngược lại hoặc không đầy đủ yêu cầu của pháp luật đất đai.

Những suy nghĩ, tư tưởng xấu chưa thể hiện ra bên ngoài bằng hành vi thì chưa phải là vi phạm hành chính. Hành vi có thể biểu hiện dưới hình thức hành động (ví dụ: lấn, chiếm đất; san gạt,...).

Yếu tố thứ hai, hậu quả thiệt hại mà hành vi trái pháp luật đất đai gây ra:

Mọi VPHC đều gây ra hậu quả vì mọi VPHC đều xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ bao gồm hậu quả vật chất và hậu quả phi vật chất.

Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi VPHC trong lĩnh vực đất đai và hậu quả:

Hành vi trái pháp luật phải xảy ra trước hậu quả xâm hại các quan hệ xã hội về mặt thời gian.

Hành vi trái pháp luật về đất đai phải chứa đựng khả năng thực tế làm phát sinh hậu quả.

Hậu quả xâm hại đã xảy ra phải chính là sự hiện thực hóa thực tế làm phát sinh hậu quả của hành vi trái pháp luật về đất đai.

Yếu tố thứ ba, các tình tiết khác

Ngoài ra, đối với một số loại vi phạm hành chính cụ thể, dấu hiệu trong mặt khách quan có tính chất phức tạp, không đơn thuần chỉ có các dấu hiệu như trên mà còn có thể kết hợp với những yếu tố khác như sau:

Thời gian thực hiện hành vi vi phạm

Thời gian thực hiện hành vi vi phạm là thời gian mà người vi phạm bắt đầu thực hiện hành vi phạm đến khi kết thúc hành vi đó.

Địa điểm thực hiện hành vi vi phạm

Nơi xảy ra hành vi vi phạm hành chính về đất đai

Công cụ, phương tiện vi phạm.

Là dạng cụ thể của phương tiện vi phạm được chủ thể sử dụng để tác động lên đất như: cuốc, xẻng, cọc,....

1.3.2. Mặt chủ quan của VPHC về đất đai

Mặt chủ quan của VPHC về đất đai bao gồm 3 dấu hiệu bên trong thể hiện thái độ tâm lý của người vi phạm (lỗi, động cơ, mục đích) đối với hành vi, hậu quả do hành vi của mình gây ra. Trong đó lỗi là dấu hiệu bắt buộc, động cơ mục đích không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành của các loại VPHC.

Yếu tố thứ nhất, Lỗi: là thái độ tâm lý của chủ thể đối với hành vi VPHC về đất đai của mình và hậu quả do hành vi đó gây ra. Căn cứ vào lý trí và ý chí, lỗi được phân thành hai nhóm: lỗi cố ý và lỗi vô ý. Lỗi của hành vi VPHC trong lĩnh vực đất đai được thực hiện với lỗi cố ý hoặc vô ý.

Ví dụ 1: A 23 tuổi có đầy đủ khả năng nhận thức thực hiện hành vi lấn, chiếm đất với diện tích 0.05 ha. A biết hành vi này là trái pháp luật về đất đai nhưng vẫn thực hiện hành vi này. A thực hiện hành vi này với lỗi cố ý.

Ví dụ 2: C 30 tuổi có đầy đủ khả năng nhận thức thực hiện hành vi gây suy giảm chất lượng đất với diện tích 0,1 ha. A biết hành vi này sẽ gây ra hậu quả làm suy giảm chất lượng đất nhưng cho rằng hậu quả này sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được. A thực hiện hành vi này với lỗi vô ý.

Yếu tố thứ hai, Động cơ, mục đích

Động cơ là cái thúc đẩy chủ thể thực hiện VPHC.

Mục đích là kết quả mà chủ thể mong muốn đạt được khi thực hiện VPHC.

Ví dụ: M thực hành vi lấn, chiếm đất nông nghiệp để nuôi trồng thủy sản. Vậy động cơ của M là chiếm đất để nuôi trồng thủy sản. Mục đích mà M mong muốn đạt được là thu về lợi nhuận lớn của việc nuôi trồng thủy sản.

1.3.3. Chủ thể của VPHC về đất đai

Chủ thể của VPHC là những cá nhân, tổ chức thực hiện VPHC và có năng lực chịu trách nhiệm hành chính được quy định tại Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012. Theo như quy định này thì chủ thể VPHC trong lĩnh vực đất đai cũng là những cá nhân hoặc tổ chức thực hiện hành vi VPHC trong lĩnh vực đất đai và có năng lực chịu trách nhiệm hành chính.

Cá nhân là chủ thể vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai không bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và đạt độ tuổi do pháp luật quy định, cụ thể:

Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm hành chính do cố ý;

Người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi vi phạm hành chính.

Tổ chức là chủ thể vi phạm hành chính bao gồm: các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội, các đơn vị kinh tế, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và các tổ chức khác. Theo khoản 2 Điều 3 Nghị định 118/2021/NĐ-CP thì Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính khi có đủ các Điều kiện sau đây: Là pháp nhân theo quy định của pháp luật dân sự hoặc các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật; Hành vi vi phạm hành chính do người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức hoặc người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, Điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức và hành vi đó được quy định tại nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước.

1.3.4. Khách thể của VPHC về đất đai

Khách thể của VPHC là những quan hệ xã hội được các quy phạm pháp luật hành chính bảo vệ.

Khách thể của VPHC trong lĩnh vực đất đai đó là: những quan hệ trong sử dụng và hoạt động dịch vụ về đất đai bị hành vi vi phạm hành chính xâm hại.

1.4. Các nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được xem là một trong những hình thức giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật đất đai, thể hiện tính quyền lực, răn đe của Nhà nước, tạo ra một cơ chế hữu hiệu trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai. Tuy nhiên, để đảm bảo cho hoạt động xử phạt được tiến hành một cách công tư phân minh thì phải dựa trên nền tảng pháp luật đất đai về xử phạt vi phạm hành chính, có nghĩa là hoạt động xử phạt phải dựa trên những nguyên tắc XPVPHC trong lĩnh vực đất đai.

Các nguyên tắc XPVPHC trong lĩnh vực đất đai là những tư tưởng chỉ đạo đối với hoạt động XPVPHC mà chủ thể có thẩm quyền xử lý VPHC trong lĩnh vực đất đai phải tuân thủ.

Nghị định số 91/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai không có Điều khoản quy định về nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Song, XPVPHC nói chung và XPVPHC trong lĩnh vực đất đai nói riêng phải tuân các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 bao gồm sáu nguyên tắc sau:

Nguyên tắc thứ nhất: Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên tắc này đòi hỏi các chủ thể được Nhà nước trao quyền để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai phải triệt để trách nhiệm đối với quyền hạn xử phạt của mình. Cụ thể nguyên tắc này yêu cầu các chủ thể có thẩm quyền phải thực hiện nghiêm túc, tích cực trong việc ngăn chặn và xử lý đúng người, đúng vi phạm, không thiên vị đối với mọi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai gây ra. Có thể kể đến các hoạt động như sau:

Thường xuyên kiểm tra và kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về đất đai để lập biên bản xử phạt;

Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai kể cả các hành vi vi phạm nhỏ.

Nguyên tắc thứ hai: Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật.

Theo nguyên tắc này thì VPHC sau khi được phát hiện, ngăn chặn đòi hỏi việc XPVPHC về đất đai của cơ quan có thẩm quyền phải được tiến hành một cách nhanh chóng để đảm bảo thời hiệu theo quy định của pháp luật, tránh trường hợp hết thời hiệu XPVPHC đồng thời việc XP phải được tiến hành công khai, khách quan nhằm giáo dục ý thức mọi người, đưa pháp luật vào đời sống nhằm hạn chế thấp nhất các sai phạm hành chính. Việc XPVPHC phải đúng thẩm quyền, Điều này đòi hỏi các chủ thể có thẩm quyền khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai phải xác định chính xác thẩm quyền của mình. Theo quy định tại Điều 38, 39 Nghị định 91/2019/NĐ-CP thì những chủ thể này mới có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngoài ra, việc xử phạt vi phạm hành chính về đất đai còn phải được đảm bảo tính công bằng, đúng quy định của pháp luật nghĩa là mọi chủ thể vi phạm hành chính đều bị xử phạt, không có sự phân biệt.

Nguyên tắc thứ ba: Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng.

Nguyên tắc này đòi hỏi sau khi xác định được hành vi vi phạm pháp luật hành chính, tiến hành xử lý thì cần phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng được quy định tại Điều 9 và Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012¹¹, làm cơ sở để xác định được các tình tiết nào là tình tiết giảm nhẹ, tình tiết nào là tình tiết tăng nặng. Từ đó, các cơ quan có thẩm quyền sẽ áp dụng các biện pháp chế tài sao cho hợp lý, đúng pháp luật.

Nguyên tắc thứ tư: Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính về đất đai do pháp luật quy định. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng.

¹¹ Quốc hội, Điều 9 Điều 10, Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 được thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012.

Điều này có nghĩa là hoạt động xử phạt chỉ xảy ra khi có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai xảy ra trên thực tế và được pháp luật quy định.

Để đảm bảo nguyên tắc này, các chủ thể có thẩm quyền phải đáp ứng các yêu cầu đặt ra như sau:

Việc xử phạt phải đảm bảo đúng đối tượng vi phạm

Theo quy định tại Điều 2 Nghị định 91/2019/NĐ-CP thì đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính gồm các đối tượng dưới đây có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này xảy ra trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác:

Hộ gia đình, cộng đồng dân cư, cá nhân trong nước, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân);

Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở tôn giáo (sau đây gọi chung là tổ chức).

Như vậy, việc xác định sai đối tượng trong thực tế sẽ được coi là vi phạm nguyên tắc. Người có thẩm quyền xử phạt cần phải cân nhắc xác định đúng đối tượng vi phạm để đảm bảo cho việc thực hiện hiệu quả nguyên tắc.

Việc xử phạt phải căn cứ đúng nghị định 91/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai. Tránh trường hợp áp dụng luật cũ đã hết hiệu lực.

Một vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần được hiểu là mỗi một vi phạm hành chính tương ứng với một lần vi phạm sẽ bị xử phạt về lần vi phạm đó. Mỗi một lần vi phạm được hiểu là trong thời hạn ban hành quyết định xử phạt, trong thời gian thi hành quyết định xử phạt, người có thẩm quyền không được ban hành quyết định xử phạt lần hai đối với vi phạm đó.

Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó có nghĩa là nếu một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính người có thẩm quyền chỉ được phép ban hành một quyết định xử phạt. Ngược lại, trong trường hợp nhiều người cùng thực hiện hành vi vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền có thể ban hành một hoặc nhiều quyết định xử phạt hành chính.

Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng.

Ví dụ: Đối với trường hợp Nguyễn Hữu Tùng có địa chỉ ở Tổ 3, thôn Đa Lộc, xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt. Ngày 13/01/2021, UBND xã Xuân Thọ ra quyết định xử phạt số 257/QĐ-XPVPHC về 02 hành vi là “đào bới, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác” với mức xử phạt là 7.500.000 đồng và “lấn chiếm đất rừng sản xuất” với mức phạt tiền là 4.000.000 đồng, tổng hai hình phạt trên là 11.500.000 đồng. Địa điểm vi phạm tại 163A/Xuân Thọ với thửa a1, a2 tờ bản đồ số 1 và thửa a1, a3 tờ bản đồ số 2.

Qua ví dụ trên cho thấy ông Nguyễn Hữu Tùng thực hiện cùng lúc 02 hành vi vi phạm hành chính và đã bị UBND xã Xuân Thọ đã ra cùng một quyết định xử phạt về 2 hành vi này với mức phạt tiền khác nhau tùy thuộc vào tính chất, mức độ của hành vi đó.

Đối với hành vi vi phạm hành chính nhiều lần có nghĩa là cùng một cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần và bị ra quyết định xử phạt về từng hành vi vi phạm.

Nguyên tắc thứ năm: Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính.

Trước đây, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính không quy định trách nhiệm này đối với những người có thẩm quyền xử phạt, tuy nhiên Luật xử lý VPHC 2012 có quy định nguyên tắc này, có thể nói đây là một bước tiến rất lớn trong việc xác định trách nhiệm của cơ quan Nhà nước khi tiến hành xử phạt. Theo nguyên tắc này, người có thẩm quyền XPVPHC trong lĩnh vực đất đai sẽ giải thích cho người vi phạm biết căn cứ pháp lý để xác định vi phạm, hình thức vi phạm và mức độ xử phạt. Hơn nữa không những người có thẩm quyền có trách nhiệm chứng minh có vi phạm mà người vi phạm còn có quyền chứng minh mình không vi phạm hành chính. Quy định này là biểu hiện của một nền hành chính dân chủ, tôn trọng quyền con người và quyền công dân.

Đây được xem là nguyên tắc bổ trợ cho nguyên tắc công khai và công bằng trong xử phạt hành chính về đất đai, nguyên tắc phản ánh hoạt động quản lý khách quan, dân chủ, văn minh của nền hành chính với mục tiêu phục vụ vì quyền con người, quyền cơ bản của công dân.

Nguyên tắc thứ sáu: Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Nguyên tắc này chi phối các quy định về khung hình phạt và mức phạt tiền tại các Nghị định của Chính phủ, từ đó đòi hỏi hoạt động xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai của các chủ thể có thẩm quyền cần phải xác định chính xác đối tượng vi phạm là cá nhân hay tổ chức để vận dụng nguyên tắc này. Nguyên tắc thể hiện tính nghiêm khắc đối với

hoạt động trừng phạt những cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Về mặt nguyên tắc, mọi hành vi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, công bằng do đó khi một người thực hiện hành vi vi phạm xâm phạm đến khách thể được pháp luật đất đai bảo hộ thì đều bị truy cứu trách nhiệm hành chính với các mức chế tài khác nhau tùy vào mức độ, hậu quả, tính chất của các hành vi vi phạm.

Các hình thức xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai được quy định tại Điều 5 Nghị định 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai bao gồm các hình thức xử phạt chính và các hình thức xử phạt bổ sung.

1.5. Các hình thức xử phạt hành chính

1.5.1. Hình thức xử phạt chính

Hình thức xử phạt chính được áp dụng một cách độc lập, đối với mỗi VPHC, cá nhân, tổ chức chỉ bị áp dụng một hình thức xử phạt chính.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 91/2019/NĐ-CP các hình thức xử phạt chính bao gồm:

Cảnh cáo;

Cảnh cáo trong xử phạt VPHC là biện pháp xử phạt chính, được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức VPHC không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ và theo quy định thì bị áp dụng biện pháp xử phạt cảnh cáo hoặc đối với mọi hành vi VPHC do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện.¹² Quy định này còn rất chung chung của luật xử lý VPHC 2012 về cơ sở áp dụng biện pháp cảnh cáo. Nghị định 91/2019/NĐ-CP không có giải thích gì thêm, gây khó khăn không nhỏ cho việc áp dụng biện pháp này. Cần có văn bản hướng dẫn cụ thể thể nào là vi phạm không quan trọng, có tình tiết giảm nhẹ trong lĩnh vực đất đai.

Biện pháp phạt cảnh cáo là biện pháp phạt truyền thống. Mục đích của phạt cảnh cáo trong lĩnh vực đất đai không phải nhằm mục tiêu chính là trừng trị đối với người vi phạm mà cái chính là nhắc nhở, giáo dục việc tôn trọng và chấp hành trật tự quản lý Nhà nước về đất đai. Cảnh cáo là biện pháp xử phạt thích hợp đối với các vi phạm nhỏ, lần đầu và với vị thành niên. Việc áp dụng biện pháp này sẽ làm cho người vi phạm thấy được sự nghiêm minh cũng như độ lượng của pháp luật mà trở nên cẩn trọng, tự giác chấp hành pháp luật về lĩnh vực đất đai.

¹² Quốc hội, Điều 22 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 được thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012.

Trong lĩnh vực đất đai biện pháp cảnh cáo có thể được áp dụng đối với một số vi phạm như:

Hành vi gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 91/2019/NĐ-CP;

Hành vi không đăng ký đất đai được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định 91/2019/NĐ-CP;

Hành vi nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp vượt hạn mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định 91/2019/NĐ-CP....

Phạt tiền.

Trong các biện pháp xử phạt hành chính thì phạt tiền là biện pháp đã, đang và sẽ mang lại hiệu quả to lớn đối với việc đấu tranh phòng chống VPHC trong lĩnh vực đất đai. Biện pháp này được áp dụng trong tất cả các lĩnh vực xử phạt VPHC nói chung và XPVPHC trong lĩnh vực đất đai nói riêng.

Phạt tiền được quy định tại Điều 21 luật xử lý VPHC năm 2012 và Nghị định 91/2019/NĐ-CP, theo đó thì phạt tiền được áp dụng khá phổ biến, do nó tác động vào khả năng kinh tế của đối tượng VPHC. Hay nói cách khác, phạt tiền là biện pháp tác động mang tính tài sản thể hiện ở chỗ nó tước bỏ ở người vi phạm một khoản tiền thuộc sở hữu của họ. Sự hạn chế này chứng tỏ phạt tiền là biện pháp tác động có độ nghiêm khắc hơn biện pháp cảnh cáo. Đương nhiên, VPHC tương ứng với biện pháp phạt tiền cũng là vi phạm có mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn các vi phạm áp dụng các biện pháp cảnh cáo.

So với hình phạt tiền trong BLHS đối với các tội danh trong lĩnh vực đất đai, biện pháp phạt tiền trong XPVPHC có những điểm khác như sau:

Phạt tiền trong XPVPHC trong lĩnh vực đất đai được áp dụng là biện pháp xử phạt chính còn hình phạt tiền trong hình sự có thể là hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung.

Phạt tiền trong XPVPHC trong lĩnh vực đất đai được áp dụng rất phổ biến, còn biện pháp phạt tiền trong hình sự chỉ được áp dụng đối với hành vi lấn chiếm đất, chuyển quyền sử dụng đất hoặc sử dụng đất trái với các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hay người phạm tội thuộc một trong trường hợp như: Có tổ chức; Phạm tội 02 lần trở lên; Tái phạm nguy hiểm hoặc hành vi lợi dụng hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn giao đất, thu hồi, cho thuê, cho phép chuyển quyền sử dụng, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trái quy định của pháp luật.

Ở chế tài dân sự cũng có biện pháp phạt tiền trong quan hệ hợp đồng, nhưng mức phạt thường do các bên thỏa thuận. Điều đó hoàn toàn khác với phạt tiền trong xử phạt VPHC được thực hiện trong quan hệ phúc tụng và theo nguyên tắc ngang bằng giữa chế tài và hành vi vi phạm.

Các mức phạt tiền được quy định cụ thể tương ứng với các hành vi vi phạm dựa trên sự đánh giá của Nhà nước về tính chất, mức độ xâm hại của hành vi đó đối với trật tự quản lý Nhà nước về đất đai. Mức phạt tiền cụ thể đối với mỗi hành vi phạm hành chính về đất đai áp dụng nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, theo đó mức tiền phạt là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với mỗi hành vi đó. Khi áp dụng mức phạt tiền cần xem xét các yếu tố nhân thân người vi phạm, tính chất, mức độ và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của VPHC để quyết định cho thỏa đáng. Trong trường hợp có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt có thể giảm xuống nhưng không được giảm quá mức khung tiền phạt tối thiểu. Ngược lại, nếu có tình tiết tăng nặng thì mức phạt có thể tăng nhưng cũng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

1.5.2. Hình thức xử phạt bổ sung

Hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính. Đối với mỗi VPHC, cá nhân, tổ chức VPHC có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung.

Giữa biện pháp xử phạt chính và biện pháp xử phạt bổ sung có những điểm khác biệt sau đây:

Thứ nhất, là khả năng áp dụng độc lập của biện pháp xử phạt. Biện pháp xử phạt chính luôn được áp dụng độc lập, không phụ thuộc vào việc có hay không có việc áp dụng biện pháp xử phạt bổ sung; Trong khi đó biện pháp xử phạt bổ sung chỉ được áp dụng kèm theo biện pháp xử phạt chính.

Thứ hai, là phạm vi áp dụng của biện pháp xử phạt. Các biện pháp xử phạt chính được áp dụng đối với tất cả các vi phạm hành chính đã được pháp luật quy định còn các biện pháp xử phạt bổ sung chỉ được áp dụng đối với một số VPHC về đất đai nhất định tùy thuộc vào tính chất, mức độ của VPHC đó.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 91/2019/NĐ-CP các hình thức xử phạt bổ sung bao gồm:

Tịch thu các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung; giấy tờ giả đã sử dụng trong việc sử dụng đất;

Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đất đai từ 06 tháng đến 09 tháng hoặc đình chỉ hoạt động dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đất đai từ 09 tháng đến 12 tháng.

1.5.3. Biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Một hành vi VPHC về đất đai ngoài bị áp dụng các hình thức xử phạt, tùy từng trường hợp còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả có ý nghĩa rất quan trọng trong việc khắc phục triệt để hậu quả do hành vi vi phạm hành chính về đất đai gây ra.

Các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai bao gồm:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương để quy định mức độ khôi phục đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định này;

Trong quá trình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đất đai, một số chủ thể đã trực tiếp làm thay đổi hiện trạng của đất như hành vi san gạt đất, hành vi lấn, chiếm đất, hành vi chuyển mục đích đất sang nhóm đất khác...

Vì vậy, cùng với việc bị XPVP VPHC trong lĩnh vực đất đai, cá nhân, tổ chức vi phạm phải bị áp dụng thêm biện pháp “buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu” đã bị thay đổi do VPHC gây ra nhằm bảo đảm tính nghiêm minh trong xử phạt VPHC cũng như bảo đảm nguyên tắc “mọi hậu quả VPHC gây ra phải được khắc phục” đồng thời để bảo đảm trật tự quản lý Nhà nước về đất đai cũng như bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cá nhân và tổ chức.

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm theo quy định tại Nghị định này;

Việc áp dụng biện pháp này nhằm mục đích khắc phục triệt để thiệt hại do hành vi VPHC về đất đai gây ra, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể bị hành vi VPHC về đất đai xâm phạm, đảm bảo công bằng cũng như ngăn ngừa những hành vi vi phạm đất đai tiếp theo.

Số lợi bất hợp pháp do thực hiện hành vi vi phạm hành chính có thể được hiểu là một khoản lợi ích mà tổ chức, cá nhân vi phạm thu được do thực hiện hành vi VPHC gồm tiền, giấy tờ có giá, tài sản và vật có giá.

Buộc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai;

Buộc trả lại đất sử dụng không đúng quy định;

Việc áp dụng biện pháp này không chỉ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng bị xâm phạm mà còn thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đất đai.

Ví dụ: Ông A lấn, chiếm đất nông nghiệp của nhà ông B với diện tích 0,05 ha. Ông A ngoài bị áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền mà còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc trả lại đất lấn, chiếm cho nhà ông B.

Buộc chấm dứt hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất;

Buộc hoàn trả tiền chuyển nhượng, tiền cho thuê, tiền cho thuê lại đất không đúng quy định của pháp luật trong thời gian sử dụng đất còn lại;

Buộc hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai;

Ví dụ: ông A được Nhà nước cho thuê đất hằng năm để trồng cà phê. Tuy nhiên ông A không nộp tiền thuê đất. Như vậy ông A sẽ bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc hoàn thành nghĩa vụ tài chính cụ thể là buộc nộp tiền thuê đất.

Buộc hoàn thành việc đầu tư xây dựng theo đúng quy định;

Buộc chấm dứt hợp đồng mua, bán, cho thuê tài sản gắn liền với đất không đủ điều kiện quy định;

Buộc sử dụng đất đúng theo mục đích được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất;

Ví dụ: bà C được Nhà nước giao đất để sản xuất nông nghiệp. 5 tháng sau bà C tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp. Đối với hành vi này, bà C sẽ bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc sử dụng đất đúng theo mục đích được Nhà nước giao đất.

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của chỉ giới sử dụng đất, mốc địa giới hành chính như trước khi vi phạm;

Buộc cung cấp hoặc cung cấp lại thông tin, giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp đất đai;

Buộc thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản đối với trường hợp quy định tại Điều 24 của Nghị định này.

Buộc nộp Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp Vi phạm quy định về giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất quy định tại Điều 35 của Nghị định này;

Hủy bỏ kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đã thực hiện đối với trường hợp sử dụng giấy tờ giả để thực hiện thủ tục hành chính và các công việc khác liên quan đến đất đai mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

Xử lý tài sản tạo lập không hợp pháp quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị định này;

Thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai đối với các trường hợp phải thu hồi đất quy định tại các Điều 15, 18, 19, 22, 26, 29, 30 và Điều 32 của Nghị định này.

Cá nhân, tổ chức có các hành vi vi phạm pháp luật đất đai như hủy hoại đất; Chuyển quyền, cho thuê, thế chấp bằng quyền sử dụng đất khi không đủ Điều kiện theo quy định quy định tại khoản 1 Điều 188 của Luật đất đai; Chuyển quyền, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp đối với đất không thuộc trường hợp được chuyển quyền, cho thuê, thế chấp theo quy định của Luật đất đai; Chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư mà không đủ Điều kiện; Nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất có Điều kiện mà không đủ Điều kiện; Nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp vượt hạn mức; Nhận chuyển quyền sử dụng đất, thuê đất không đúng quy định thì sẽ bị xử phạt VPHC, đồng thời là bị thu hồi đất theo quy định Luật đất đai.

1.6. Thời hiệu xử phạt, thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Một quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được coi là hợp pháp cần phải dựa vào hai yếu tố đó là:

Thứ nhất, về thời hiệu xử phạt.

Thời hiệu là thời hạn do luật quy định mà khi kết thúc thời hạn đó thì phát sinh hậu quả pháp lý đối với chủ thể theo điều kiện do luật quy định. Thời hiệu được áp dụng theo quy định của Bộ luật này, luật khác có liên quan.¹³

Theo Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 2 năm. Nếu hết thời hiệu nêu trên, người có thẩm quyền không được xử phạt theo điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Tuy nhiên cần lưu ý, trong thời hạn 2 năm nếu cá nhân, tổ chức cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

¹³ Quốc Hội, Khoản 1 Điều 149 Bộ Luật Dân sự năm 2015 được thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015.

Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được quy định như sau (Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP): Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm; đối với hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm.

Thứ hai, về thời hạn ra quyết định xử phạt.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, thời hạn ra quyết định xử phạt tối thiểu là 07 ngày làm việc, tối đa là 2 tháng (tùy từng trường hợp cụ thể), kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Hết thời hạn nói trên mà người có thẩm quyền vẫn ra quyết định xử phạt là sai.

Tuy nhiên cũng cần lưu ý, trong trường hợp đã hết thời hạn, thời hiệu nêu trên, người có thẩm quyền không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nếu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành hoặc tang vật, phương tiện mà pháp luật có quy định hình thức xử phạt tịch thu và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với hành vi vi phạm hành chính đó.

Quyết định phải ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu; biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng, trách nhiệm và thời hạn thực hiện.

Việc tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản này không bị coi là đã bị xử phạt vi phạm hành chính.¹⁴

1.7. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Khác với việc xét xử các hành vi phạm tội mà ở đó thẩm quyền thực hiện công việc này được giao cho một cơ quan duy nhất là Tòa án thực hiện, việc xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai được giao cho 2 cơ quan, cán bộ có thẩm quyền thực hiện.

Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được quy định cụ thể tại chương II Điều 38, 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung 2020 và chương III tại Điều 38, 39 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Những văn bản này quy định tương đối cụ thể, rõ ràng thẩm quyền của các cơ quan Nhà nước trong việc áp dụng các biện pháp

¹⁴ Tạp chí tòa án nhân dân điện tử, Tạ Đình Tuyên, “Một số lưu ý trong việc giải quyết vụ án hành chính về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”, truy cập: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/mot-so-luu-y-trong-viec-giai-quyet-vu-an-hanh-chinh-ve-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-trong-linh-vuc-dat-dai> vào lúc 8h51p ngày 14/07/2021.

XPVPHC trong lĩnh vực đất đai, chỉ đích danh từng cơ quan và cơ quan đó được áp dụng biện pháp xử phạt nào. Theo Nghị định này thì chỉ quy định 02 cơ quan chức năng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là UBND các cấp và Thanh tra chuyên ngành. Nghị định 91/2019/NĐ-CP quy định các chủ thể xử phạt đều có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền; Tịch thu các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung; giấy tờ giả đã sử dụng trong việc sử dụng đất; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Tuy nhiên, Nghị định 91/2019/NĐ-CP đã có những điểm mới so với Nghị định 102/2014/NĐ-CP, đó là “Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt” được thay thế thành “Tịch thu các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung; giấy tờ giả đã sử dụng trong việc sử dụng đất”.

Ngày 06/01/2022, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ được ban hành. Nghị định này sửa đổi mức phạt tiền đối với Chủ tịch UBND cấp huyện từ 50.000.000 đồng lên 100.000.000 đồng.

Như vậy, qua sự thay đổi trên ta thấy, biện pháp chế tài được nâng cao so với Nghị định 91/2019/NĐ-CP. Với xã hội ngày càng phát triển mạnh mẽ, việc tăng mức phạt để phù hợp với tình hình hiện nay. Đây là một trong những điểm mới mang tính chất rắn đẽ, mang tính chất giáo dục cho những chủ thể có hành vi vi phạm.

Áp dụng nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nói chung quy định cụ thể tại Điều 52 Luật xử lý VP HC 2012 có thể thấy rằng thẩm quyền XPVPHC trong lĩnh vực đất đai thì cũng tuân thủ theo nguyên tắc chung này. Theo đó, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người được quy định tại Điều 38, 39 của Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt cá nhân và một nguyên tắc quan trọng nữa đó là thẩm quyền phạt tiền được xác định căn cứ vào mức tối đa của khung tiền phạt quy định đối với từng hành vi vi phạm cụ thể.

Theo nguyên tắc trên, đối chiếu với quy định của Nghị định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thể phạt tối đa 5.000.000 đồng đối với cá nhân và 10.000.000 đồng đối với tổ chức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền xử phạt tối đa 100.000.000 triệu đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Thanh tra chuyên ngành đất đai có thể bị xử phạt tối đa

500.000.000 đồng đối với cá nhân và 1.000.000.000 đồng đối với tổ chức và tương tự với thanh tra chuyên ngành.

1.8. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai¹⁵

Theo quy định của pháp luật, mỗi cơ quan Nhà nước đều có chức năng quản lý những lĩnh vực khác nhau. Để thực hiện chức năng quản lý của mình, các cơ quan Nhà nước đều có thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính thuộc lĩnh vực mình quản lý, việc ban hành quyết định hành chính phải thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành và việc ban hành phải có căn cứ, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Khi phát hiện có hành vi vi phạm, trước khi tiến hành lập biên bản thì người có thẩm quyền lập biên bản thực hiện công tác tuyên truyền, vận động để người vi phạm dừng, chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra (nên lập thành biên bản ghi nhận việc cá nhân, tổ chức đã chấm dứt hành vi (dừng lấn chiếm, dừng san gạt...), hoặc thực hiện các biện pháp khắc phục như tự nguyện tháo dỡ ...). Nếu họ không tự nguyện thực hiện thì tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính theo trình tự dưới đây:

Bước 1. Phát hiện hành vi và lập biên bản vi phạm hành chính

Căn cứ theo khoản 2 Điều 40 Nghị định 91/2019/NĐ-CP người có thẩm quyền lập biên bản là: Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp); Công chức, viên chức được giao nhiệm vụ thực hiện thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai và hoạt động dịch vụ về đất đai.

Để lập được biên bản vi phạm hành chính phải bắt đầu từ việc phát hiện hành vi vi phạm, sau đó đánh giá tính chất của hành vi vi phạm, tiếp đến là lựa chọn các quy định pháp luật để xác định hành vi vi phạm và căn cứ xử lý hành vi vi phạm, thẩm quyền, thủ tục lập biên bản (Trường hợp chưa đủ cơ sở để khẳng định có hành vi vi phạm, có căn cứ áp dụng thì người có thẩm quyền lập biên bản kiểm tra hoặc biên bản sự việc tại nơi có hành vi vi phạm. Khi đủ cơ sở để khẳng định có hành vi vi phạm, có căn cứ pháp lý áp dụng) thì tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính.

Biên bản vi phạm hành chính phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản; họ, tên, chức vụ người lập biên bản; họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm;

¹⁵ Trang tin pháp luật, Nguyễn Quốc Sử, “Hướng dẫn trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai”, truy cập: <https://trangtinphapluat.com/blog/bai-viet-hay/quan-ly-hanh-chinh/huong-dan-trinh-tu-thu-tuc-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-dat-dai/> vào lúc 9h47p ngày 19/08/2021.

hành vi vi phạm; biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử lý; tình trạng tang vật, phương tiện bị tạm giữ; lời khai của người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm; nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ, lời khai của họ; quyền và thời hạn giải trình về vi phạm hành chính của người vi phạm hoặc đại diện của tổ chức vi phạm; cơ quan tiếp nhận giải trình.

Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai được lập theo quy định tại Điều 58 của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 và Điều 41 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP về một số biểu mẫu về xử phạt vi phạm hành chính cụ thể:

Mẫu biên bản số 01 kèm theo Nghị định 118/2021/NĐ-CP

Biên bản phải có đầy đủ các thông tin theo mẫu biên bản số 01 của Nghị định 118/2021/NĐ-CP. Biên bản gồm nhiều tờ thì phải ký từng tờ, nếu người vi phạm không ký thì phải có 2 người chứng kiến hoặc đại diện chính quyền địa phương ký. Nếu thuộc trường hợp được giải trình thì phải ghi cụ thể thời gian giải trình cũng như người có thẩm quyền giải quyết giải trình. Biên bản phải được giao cho người vi phạm 01 bản.

Về xác định hành vi vi phạm: Người có thẩm quyền phải xác định cụ thể hành vi vi phạm của cá nhân/tổ chức là vi phạm điều, khoản nào của Nghị định 91/2019/NĐ-CP, trường hợp hành vi đó chưa được quy định trong Nghị định 91/2019/NĐ-CP thì không lập biên bản vi phạm hành chính.

Khi đã xác định được hành vi vi phạm thì trong biên bản phải mô tả rõ thời gian thực hiện hành vi, kết thúc hành vi là khi nào để xác định thời hiệu, thời hạn xử phạt vi phạm hành chính. Đây là thông tin rất quan trọng để người có thẩm quyền xử phạt quyết định phạt tiền hay chỉ áp dụng biện pháp buộc khắc phục hậu quả khi đã hết thời hạn, thời hiệu xử phạt.

Bước 2. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính nếu thuộc thẩm quyền thì người lập biên bản VPHC ban hành quyết định xử phạt VPHC, nếu vượt thẩm quyền thì phải chuyển ngay hồ sơ tới người có thẩm quyền để xử phạt. Đối với trường hợp có lập biên bản xử lý vi phạm hành chính thì phải ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính theo mẫu quyết định 02 kèm theo Nghị định 118/2021/NĐ-CP.

Mẫu quyết định số 02 kèm theo Nghị định 118/2021/NĐ-CP

Việc xác định thẩm quyền xử phạt căn cứ vào mức tối đa của khung tiền phạt và biện pháp phạt bổ sung, biện pháp buộc khắc phục hậu quả để xác định.

Thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai là 07 ngày, đối với trường hợp phức tạp thì 30 ngày, đối với trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì tối đa 60 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

Trước khi ban hành quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt cần lưu ý: Nếu có căn cứ cho rằng việc xác lập biên bản, hành vi chưa đảm bảo, chưa đủ cơ sở để xử phạt thì có quyền giao nhiệm vụ cho cơ quan có thẩm quyền để tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết vi phạm trước khi ban hành quyết định xử phạt.

Đối với những trường hợp mức phạt từ 15 triệu đồng trở lên đối với cá nhân và 30 triệu đồng trở lên đối với tổ chức thì phải để hết thời gian giải trình (2 ngày đối với giải trình trực tiếp, 5 ngày đối với giải trình bằng văn bản) mới được ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp buộc khắc phục hậu quả thực hiện theo mẫu của Nghị định 118/2021/NĐ-CP.

Sau khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định buộc khắc phục hậu quả trong trường hợp không xử phạt thì phải gửi cho cá nhân/tổ chức vi phạm trong thời hạn 02 ngày làm việc. Việc gửi quyết định trực tiếp cho người vi phạm phải có biên bản ký nhận, có xác nhận của người chứng kiến hoặc đại diện chính quyền địa phương. Nếu gửi qua đường bưu điện thì phải gửi bằng hình thức thư đảm bảo, nội dung gửi phải ghi rõ quyết định, nếu người vi phạm không nhận thì gửi 3 lần.

Bước 3. Thi hành quyết định xử phạt

Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ thi hành quyết định phải thường xuyên theo dõi, đôn đốc để cá nhân, tổ chức chấp hành việc nộp tiền phạt cũng như biện pháp buộc khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định.

Trường hợp quá thời gian ghi trong quyết định mà cá nhân không chấp hành nộp tiền phạt cũng như các biện pháp buộc khắc phục hậu quả thì cơ quan được giao nhiệm vụ thi hành quyết định tiến hành xác minh các thông tin về thu nhập, tiền lương, tài khoản của người vi phạm để tham mưu quyết định cưỡng chế thu tiền phạt cũng như tham mưu cưỡng chế thi hành biện pháp buộc khắc phục hậu quả.

Trường hợp nếu chưa có Điều kiện thi hành cưỡng chế thu tiền phạt thì cần tham mưu cưỡng chế thi hành biện pháp buộc khắc phục hậu quả trước, còn tiền phạt sẽ tiếp tục xác minh để cưỡng chế sau nhằm kịp thời chấm dứt, khắc phục hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai.

Biểu mẫu quyết định cưỡng chế thực hiện theo mẫu của Nghị định 118/2021/NĐ-CP. Tùy theo hình thức cưỡng chế mà áp dụng biểu mẫu phù hợp từ mẫu quyết định số MQĐ 07 đến MQĐ 12c của Nghị định 118/2021/NĐ-CP.

Bước 4. Tổ chức cưỡng chế

Sau khi ban hành quyết định cưỡng chế thu tiền phạt, cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả thì phải gửi ngay cho cá nhân, tổ chức vi phạm để thi hành. Nếu quá thời hạn tự nguyện thi hành theo quyết định cưỡng chế mà họ không thi hành thì tổ chức cưỡng chế thu tiền phạt, cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả theo Nghị định 166/2013/NĐ-CP về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Trước khi tổ chức cưỡng chế thì người có thẩm quyền cần rà soát lại toàn bộ hồ sơ xử phạt để đảm bảo việc lập biên bản, ban hành quyết định xử phạt, quyết định cưỡng chế là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Nếu qua rà soát có thiếu sót thì cần phải kịp thời Điều chỉnh, bổ sung cho đảm bảo. Cần có thông báo thời gian tổ chức thực hiện cưỡng chế cho người bị cưỡng chế biết (Điều này thể hiện được tính công khai, minh bạch). Xây dựng phương án, kế hoạch cưỡng chế để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên tham gia cũng như dự trù các tình huống có thể xảy ra để có phương án xử lý kịp thời.

Thẩm quyền ra Quyết định cưỡng chế:

Những người quy định tại Điều 87 Luật XLVPHC 2012 có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế và tổ chức việc cưỡng chế thi hành đối với quyết định xử phạt của cấp dưới trong các trường hợp:

Cấp dưới không có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế;

Cấp dưới có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế nhưng không đủ Điều kiện về lực lượng, phương tiện để tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế và có văn bản đề nghị cấp trên ra quyết định cưỡng chế. Ban hành quyết định cưỡng chế đối với cá nhân, tổ chức vừa bị áp dụng xử phạt vi phạm hành chính vừa bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 38 Nghị định 166/2013/NĐ-CP.

Cá nhân, tổ chức vừa không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, vừa không chấp hành một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả, thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đồng thời các biện pháp cưỡng chế quy định tại Mục 1, 2, 3 hoặc 4 Chương II và Mục 5 Chương II Nghị định 166/2013/NĐ-CP đối với cá nhân, tổ chức đó, trừ trường hợp quy định tại Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012.

Trong trường hợp cá nhân, tổ chức chỉ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả hoặc chỉ chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả mà không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế áp dụng biện pháp cưỡng chế quy định tại Mục 1, 2, 3 và 4 Chương II hoặc Mục 5 Chương II Nghị định 166/2013/NĐ-CP đối với cá nhân, tổ chức đó.

Trình tự, thủ tục cưỡng chế thực hiện theo Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (xác minh hiện trạng, xây dựng kế hoạch, phương án cưỡng chế...).

1.9. Các loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Xuất phát từ vai trò đặc biệt quan trọng của đất đai thì các hành vi vi phạm ngày càng diễn ra phức tạp và tinh vi hơn nhằm mục đích trục lợi từ đất đai. Trong lĩnh vực này, chủ thể vi phạm là những người sử dụng đất và tùy từng trường hợp vi phạm khác nhau mà cơ quan có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt theo từng khung hình phạt khác nhau, các trường hợp vi phạm hành chính được quy định theo từng lĩnh vực quản lý Nhà nước cụ thể. Trong lĩnh vực đất đai, việc phân loại các trường hợp xử phạt vi phạm hành chính được quy định cụ thể tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP.

Căn cứ vào Nghị định này thì các Trường hợp XPVPHC trong lĩnh vực đất đai được quy định cụ thể tại chương II bao gồm:

Các hành vi vi phạm trong sử dụng đất đai là:

Nhóm 1, sử dụng đất không đúng mục đích quy định tại Điều 9,10,11,12 và Điều 13;

Là đất được sử dụng với mục đích khác với mục đích sử dụng được ghi trong giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ khác về quyền sử dụng đất

Ví dụ: A có hành vi sử dụng đất trồng lúa để trồng cây lâu năm.

Lấn, chiếm đất quy định tại Điều 14;

Lấn đất là việc người sử dụng đất chuyển dịch mốc giới hoặc ranh giới thửa đất để mở rộng diện tích đất sử dụng mà không được cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai cho phép hoặc không được người sử dụng hợp pháp diện tích đất bị lấn đó cho phép.¹⁶

Chiếm đất là việc sử dụng đất thuộc một trong các trường hợp sau đây: Tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai cho phép; Tự ý sử dụng

¹⁶ Chính Phủ, Khoản 1 Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP được thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2019.

đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác mà không được tổ chức, cá nhân đó cho phép; Sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất đã hết thời hạn sử dụng mà không được Nhà nước gia hạn sử dụng đất và đã có quyết định thu hồi đất được công bố, tổ chức thực hiện nhưng người sử dụng đất không chấp hành (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp sử dụng đất nông nghiệp); Sử dụng đất trên thực địa mà chưa hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.¹⁷

Ví dụ: ngày 21/01/2020, ông H có hành vi đóng cọc trên đất nông nghiệp của bà N với diện tích 0,01 ha. Như vậy, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP thì ông H bị xử phạt VPHC về hành vi lấn, chiếm đất nông nghiệp.

Nhóm 2, Hủy hoại đất quy định tại Điều 15;

Hủy hoại đất là hành vi làm biến dạng địa hình hoặc làm suy giảm chất lượng đất hoặc gây ô nhiễm đất mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định, trong đó:

Làm biến dạng địa hình trong các trường hợp: thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất do lấy đất mặt dùng vào việc khác hoặc làm cho bề mặt đất thấp hơn so với thửa đất liền kề; san lấp đất có mặt nước chuyên dùng, kênh, mương tưới, tiêu nước hoặc san lấp nâng cao bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp so với các thửa đất liền kề; trừ trường hợp cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận;

Làm suy giảm chất lượng đất trong các trường hợp: làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác; làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng; gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp;

Gây ô nhiễm đất là trường hợp đưa vào trong đất các chất độc hại hoặc vi sinh vật, ký sinh trùng có hại cho cây trồng, vật nuôi, con người;

Làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định là trường hợp sau khi thực hiện một trong các hành vi quy định tại các điểm a, b và c khoản này mà dẫn đến không sử dụng đất được theo mục đích được Nhà nước giao, cho thuê, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất;

¹⁷ Chính Phủ, Khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP được thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2019.
Chính Phủ, Khoản 1 Điều 1 Nghị định 04/2022/NĐ-CP được thông qua ngày 06 tháng 01 năm 2022.

Làm giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định là trường hợp sau khi thực hiện một trong các hành vi quy định tại các điểm a, b và c khoản này mà phải đầu tư cải tạo đất mới có thể sử dụng đất theo mục đích đã được Nhà nước giao, cho thuê, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất.¹⁸

Ví dụ: ông D chăn nuôi gia súc nhưng không có hệ thống xử lý nước thải, do đó ông D đã có hành vi xả nước thải sang phần đất của bà A. Sau một thời gian dài, đất của bà A bị suy giảm chất lượng đáng kể.

Nhóm 3, gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác quy định tại Điều 16;

Gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác là hành vi làm giảm khả năng sử dụng đất của người khác hoặc gây thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác, là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định pháp luật về đất đai.¹⁹

Ví dụ: ông T chặt cây sau đó vứt cây qua phần đất của bà V. Như vậy hành vi của ông T gây cản trở cho việc sử dụng đất của bà V.

Nhóm 4, Chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất hoặc thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất mà không thực hiện đúng thủ tục hành chính theo quy định của PL đất đai quy định tại Điều quy định tại Điều 18, 19, 20 và Điều 24;

Chuyển đổi quyền sử dụng đất là Người sử dụng đất chuyển giao đất và quyền sử dụng đất cho người khác sử dụng tuy nhiên người sử dụng đất không thực hiện đúng thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật đất đai.

Ví dụ: ông A thực hiện việc chuyển giao đất và quyền sử dụng đất cho bà B tuy nhiên thì Quyền sử dụng đất đang bị kê biên để bảo đảm thi hành án của ông A. Như vậy, ông đã thực hiện hành vi chuyển đổi quyền sử dụng đất mà không thực hiện đúng thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật đất đai.

Chuyển nhượng hiểu một cách đơn giản nhất được tách từ hai chữ “chuyển” và “nhượng”, có nghĩa là việc chuyển đổi quyền sử dụng, sở hữu trên mảnh đất đó từ người này sang người khác có sự tham gia và hợp pháp theo quy định của pháp luật Nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên người sử dụng đất thực hiện việc chuyển nhượng không thực hiện đúng thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật đất đai.

¹⁸ Chính Phủ, Khoản 3 Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP được thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2019.

¹⁹ Võ Mộng Thu, “Xử phạt hành vi gây cản trở, thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác”, truy cập: <https://luatlongphan.vn/xu-phat-hanh-vi-gay-can-tro-thiet-hai-cho-viec-su-dung-dat-cua-nguoi-khac> và lúc 9h15p ngày 07/09/2021.

Cho thuê quyền sử dụng đất là việc người có nhu cầu sử dụng đất thuê của người có quyền sử dụng đất để sử dụng theo mục đích được thoả thuận phù hợp với pháp luật từ chủ thể đang có quyền sử dụng đất hợp pháp. Tuy nhiên người sử dụng đất thực hiện việc cho thuê quyền sử dụng đất không thực hiện đúng thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật đất đai.

Cho thuê lại quyền sử dụng đất là việc thuê lại quyền sử dụng đất, theo đó bên cho thuê lại chuyển giao đất cho bên thuê lại để sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Tuy nhiên người sử dụng đất thực hiện việc cho thuê lại quyền sử dụng đất không thực hiện đúng thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật đất đai.

Thừa kế quyền sử dụng đất là việc chuyển quyền sử dụng đất của người chết cho người được thừa kế theo di chúc để lại hoặc theo pháp luật. Tuy nhiên việc thừa kế quyền sử dụng đất không thực hiện đúng thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật đất đai.

Tặng cho quyền sử dụng đất là sự thoả thuận bằng văn bản giữa bố mẹ với con cái, theo đó bên tặng cho giao quyền sử dụng đất cho bên được tặng cho mà không yêu cầu bên bù, còn bên được tặng cho đồng ý nhận theo quy định của BLDS và pháp luật về đất đai. Tuy nhiên việc tặng cho quyền sử dụng đất không thực hiện đúng thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật đất đai.

Thế chấp quyền sử dụng đất là sự thoả thuận giữa các bên tuân theo các Điều kiện, nội dung, hình thức chuyển quyền sử dụng đất được Bộ luật dân sự và pháp luật đất đai quy định; theo đó bên sử dụng đất dùng quyền sử dụng đất của mình đi thế chấp để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ dân sự. Tuy nhiên việc thế chấp quyền sử dụng đất không thực hiện đúng thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật đất đai.

Bảo lãnh quyền sử dụng đất là thế chấp bằng quyền sử dụng đất cho người thứ ba vay vốn theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên việc bảo lãnh quyền sử dụng đất không thực hiện đúng thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật đất đai.

Góp vốn bằng quyền sử dụng đất là việc chuyển quyền sử dụng đất của bên góp vốn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên việc góp vốn quyền sử dụng đất không thực hiện đúng thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật đất đai như trường hợp đất không có giấy chứng nhận hoặc đất đang có tranh chấp mà vẫn thực hiện việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

Nhóm 5, Tự chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho đối với đất không đủ Điều kiện chuyển quyền sử dụng đất quy định tại Điều 21, 22, và Điều 25;

Tự chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho đối với đất không đủ Điều kiện chuyển quyền sử dụng đất là hành vi của hộ gia đình, cá nhân tự ý chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân khác khi không đủ Điều kiện chuyển quyền sử dụng đất như chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, đất đang có tranh chấp, đất đang bị kê biên để bảo đảm thi hành án, đất đã hết thời hạn sử dụng nhưng không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gia hạn.

Đối với hành vi hộ gia đình, cá nhân tự ý chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân khác không trong cùng xã, phường, thị trấn.

Ví dụ: bà B thực hiện hành vi tự ý chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất cho ông M khi đất của bà B đang có tranh chấp.

Nhóm 6, bán, mua tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ Điều kiện theo quy định của Luật đất đai 2013 quy định tại Điều 23;

Đối với hành vi bán tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm khi tài sản gắn liền với đất thuê được tạo lập không hợp pháp, chưa hoàn thành việc xây dựng theo đúng quy hoạch xây dựng chi tiết và dự án đầu tư đã được phê duyệt, chấp thuận.

Đối với hành vi mua tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm khi người mua tài sản gắn liền với đất thuê có ngành nghề kinh doanh không phù hợp với dự án đầu tư, không đủ năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư, vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án trước đó.

ví dụ: bà L bán nhà đang xây dựng cho bà D để bà D tiếp tục hoàn thành nhà để cho thuê. Tuy nhiên, nhà của bà L chưa hoàn thành việc xây dựng theo đúng quy hoạch xây dựng chi tiết và dự án đầu tư đã được phê duyệt, chấp thuận. Ngoài ra, bà D cũng không đủ năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà để cho thuê. Như vậy hành vi của bà L và bà D là hành vi bán, mua tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ Điều kiện theo quy định của Luật đất đai.

Nhóm 7, Không đăng ký đất đai quy định tại Điều 17;

Không đăng ký đất đai là việc không kê khai và ghi nhận tình trạng pháp lý về quyền sử dụng đất và quyền quản lý đất đối với một thửa đất vào hồ sơ địa chính.

Ví dụ: ông H được Nhà nước giao đất nông nghiệp, tuy nhiên ông H không thực hiện việc kê khai, ghi nhận tình trạng pháp lý và quyền sử dụng đất của mình.

Nhóm 8, Nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất có Điều kiện mà không đủ Điều kiện quy định luật đất đai quy định tại Điều 26;

Đó là các trường hợp hộ gia đình, cá nhân không sinh sống trong khu vực rừng phòng hộ, rừng đặc dụng có hành vi tự ý nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp trong khu vực rừng phòng hộ, trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái thuộc rừng đặc dụng.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp mà tự ý nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa.

Trường hợp tổ chức có hành vi tự ý nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng của hộ gia đình, cá nhân; trừ trường hợp được chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Nhóm 9, Chuyển quyền và nhận chuyển quyền đối với cơ sở tôn giáo không đúng quy định của Luật Đất đai quy định tại Điều 27;

Đó là các trường hợp cơ sở tôn giáo có hành vi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất hoặc cơ sở tôn giáo có hành vi nhận chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

Ví dụ: nhà thờ A có hành vi chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho công ty bất động sản A. Việc làm này của nhà thờ A là chuyển quyền sử dụng đất không đúng với quy định của Luật đất đai.

Nhóm 10, Nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp mà không đủ Điều kiện quy định Luật đất đai quy định tại Điều 28;

Đó là hành vi nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp khi chưa có văn bản chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Đó là hành vi nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp mà mục đích sử dụng đối với diện tích đất nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Đó là hành vi tự ý nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp mà chưa nộp một khoản tiền theo quy định của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa.

Nhóm 11, Nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp vượt hạn quy định tại Điều 29;

Đó là hành vi tự ý nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp vượt hạn mức nhận chuyển quyền theo quy định của pháp luật về đất đai cụ thể được quy định tại Điều Điều 44 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

Ví dụ: bà V ở Đồng Nai, là tỉnh thuộc khu vực Đông Nam Bộ. Bà V có hành vi nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp là 30,5 ha. Theo quy định của luật đất đai thì đối với các tỉnh thành thuộc khu vực Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, đảm bảo hạn mức sử dụng đất không quá 30 héc ta đối với mỗi loại đất. Việc bà V nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp vượt hạn mức là vi phạm pháp luật đất đai.

Nhóm 12, Nhận chuyển quyền sử dụng đất, thuê đất không đúng quy định tại Điều 30;

Đó là các trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc diện được sở hữu nhà ở tại Việt Nam nhận chuyển quyền sử dụng đất ở chưa có nhà ở không thuộc dự án phát triển nhà ở hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không phải là đất ở nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế hay trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuê đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

Không nộp hồ sơ, không cung cấp, cung cấp không đầy đủ giấy tờ để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người mua, thuê mua nhà, công trình xây dựng, nhận chuyển quyền sử dụng đất tại dự án kinh doanh bất động sản quy định tại Điều 31;

Đó là các trường hợp tổ chức thực hiện dự án kinh doanh bất động sản không nộp hồ sơ để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người mua, thuê mua nhà, công trình xây dựng, người nhận chuyển quyền sử dụng đất hoặc không cung cấp, cung cấp không đầy đủ giấy tờ cho người mua, thuê mua nhà, công trình xây dựng, người nhận chuyển quyền sử dụng đất tự nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận theo quy định của luật nhà ở và luật kinh doanh bất động sản.

Nhóm 13, Không sử dụng đất trồng cây hàng năm trong thời hạn 12 tháng liên tục, đất trồng cây lâu năm trong thời hạn 18 tháng liên tục, đất trồng rừng trong thời hạn 24 tháng liên tục quy định tại Điều 32;

Nhóm 14, Không làm thủ tục chuyển sang thuê đất quy định tại Điều 33;

Là trường hợp người đang sử dụng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà nay thuộc trường hợp phải thuê đất theo quy định của Luật đất đai nhưng chưa nộp hồ sơ để làm thủ tục chuyển sang thuê đất.

Nhóm 15, Vi phạm quy định về quản lý chỉ giới sử dụng đất, mốc địa giới hành chính quy định tại Điều 34;

Đó là hành vi di chuyển, làm sai lệch mốc chỉ giới sử dụng đất, mốc địa giới hành chính hoặc hành vi làm hư hỏng mốc chỉ giới sử dụng đất, mốc địa giới hành chính.

Nhóm 16, Vi phạm quy định về giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất quy định tại Điều 35;

Đó là hành vi tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất; hành vi tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận và việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất bị sai lệch mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đối với hành vi sử dụng giấy tờ giả trong hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, cấp Giấy chứng nhận mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nhóm 17, Vi phạm quy định về cung cấp thông tin đất đai liên quan đến thanh tra, kiểm tra, thu thập chứng cứ để giải quyết tranh chấp đất đai quy định tại Điều 36;

Đó là hành vi chậm cung cấp thông tin, giấy tờ, tài liệu có liên quan đến việc thanh tra, kiểm tra về đất đai sau 07 ngày kể từ ngày công bố quyết định thanh tra hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, thu thập chứng cứ để giải quyết tranh chấp đất đai của Tòa án nhân dân.

Đó là hành vi cung cấp thông tin đất đai không chính xác, không đầy đủ của người có trách nhiệm liên quan đến việc thanh tra, kiểm tra, thu thập chứng cứ để giải quyết tranh chấp đất đai của Tòa án nhân dân.

Đó là hành vi không cung cấp thông tin, giấy tờ, tài liệu có liên quan đến việc thanh tra, kiểm tra, thu thập chứng cứ để giải quyết tranh chấp đất đai của Tòa án nhân dân.

Nhóm 18, các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động dịch vụ về đất đai quy định tại Điều 37 như sau :

Hành vi vi phạm về Điều kiện được hoạt động tư vấn xác định giá đất.

Hành vi vi phạm về Điều kiện được hoạt động tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.²⁰

Hành vi vi phạm hoạt động tư vấn dịch vụ trong lĩnh vực đất đai khác như Điều tra, đánh giá đất đai; cải tạo đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận; đấu giá quyền sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà vi phạm Điều kiện về hoạt động dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đất đai được quy định cụ thể tại Nghị định này.

Và dưới đây là một số ví dụ sai phạm được nhóm tác giả thu thập được (*nhằm mục đích nghiên cứu*) để hiểu rõ hơn các sai phạm trong lĩnh vực đất đai và các sai phạm phổ biến trên địa bàn.

²⁰ Lâm Thị Tường Vy (2019), “*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai*”, Khóa luận tốt nghiệp, Trang 16-23.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận trên, nhóm tác giả đã làm rõ hơn những vấn đề lý luận chung của pháp luật về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai như: Khái niệm, các dấu hiệu để XPVPHC, các yếu tố cấu thành VPHC, các nguyên tắc xử phạt, các hình thức XP hành chính, thời hiệu thời hạn, thẩm quyền, thủ tục, các loại VPHC trong lĩnh vực đất đai. Qua đó, nhóm tác giả có cái nhìn tổng quan về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, là cơ sở cho việc phân tích, đánh giá thực tiễn XPVPHC trong lĩnh vực đất đai tại Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng được thể hiện ở chương 2.

Chương 2: THỰC TIỄN THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT TỈNH LÂM ĐỒNG

2.1. Tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành Phố Đà Lạt

Lâm Đồng là tỉnh miền núi phía Nam Tây Nguyên với diện tích tự nhiên xấp xỉ 9.772 km², dân số 1.312.900 người. So về góc độ địa lý thì Lâm Đồng có hai thành phố trực thuộc Tỉnh là Thành phố Đà Lạt và Thành Phố Bảo Lộc, trong đó Thành phố Đà Lạt là trung tâm hành chính kinh tế của tỉnh cùng với 10 huyện là Đức Trọng, Lâm Hà, Đơn Dương, Bảo Lâm, Cát Tiên... Với ưu thế về khí hậu, cảnh quan thiên nhiên và tài nguyên văn hóa nên từ lâu du lịch, nghỉ dưỡng là một thế mạnh của Lâm Đồng thể hiện rõ nét tại Thành Phố Đà Lạt trong phát triển kinh tế.

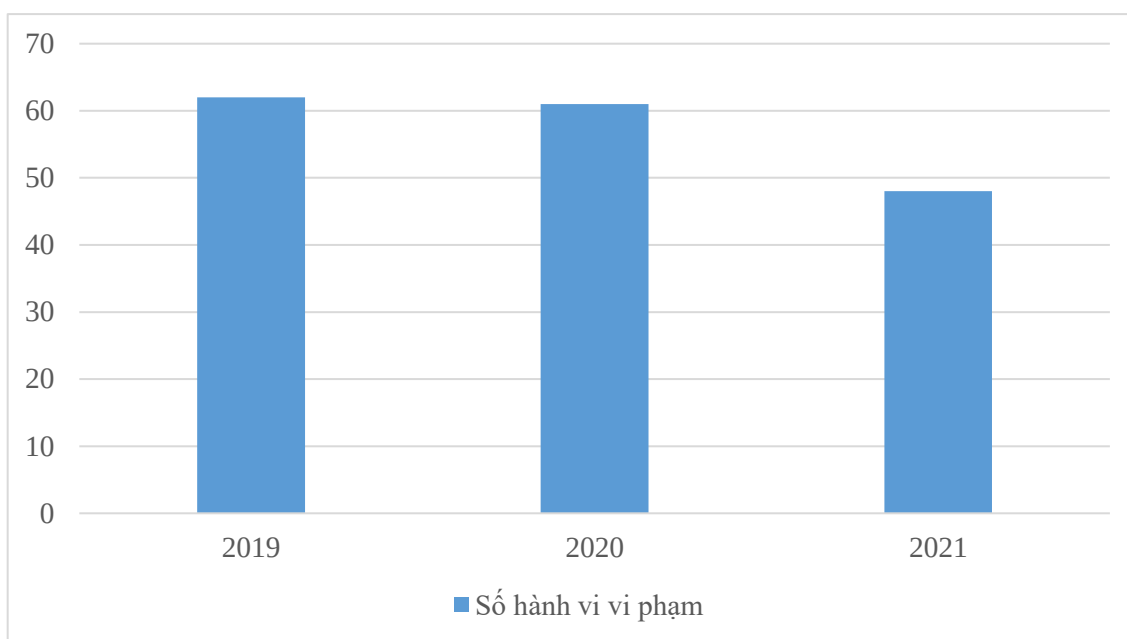
Đà Lạt là một trong những thành phố du lịch nổi tiếng nhất của Việt Nam. Một thành phố trực thuộc tỉnh Lâm Đồng, thuộc vùng Tây Nguyên, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, có độ cao so với mặt nước biển là 1.500m và diện tích tự nhiên là 393,29 km²²¹. Do có khí hậu ôn hòa và dịu mát quanh năm, cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp và di sản kiến trúc phong phú, Đà Lạt còn có nhiều tên gọi khác như “Thành phố mù sương”, “Thành phố ngàn thông”, “Thành phố ngàn hoa”, hay “ Xứ sở hoa anh đào”. Với cảnh quan thiên nhiên đẹp cùng với khí hậu mát mẻ, du lịch là một thế mạnh của Thành phố. Về đất đai, Chất lượng đất đai của Thành phố Đà Lạt rất tốt, khá màu mỡ. Chính vì vậy, đất đai ở nơi đây luôn là mối quan tâm đặc biệt đối với các nhà đầu tư. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước cùng những chủ trương, chính sách, pháp luật về quản lý đất đai, người dân ở đây đã tuân thủ pháp luật, sử dụng đất có hiệu quả. Tuy nhiên, do tầm quan trọng đặc biệt của đất đai mà các vi phạm pháp luật đất đai diễn ra ngày càng phức tạp, chúng diễn ra không chỉ ở Đà Lạt mà ở khắp mọi nơi, hàng ngày, hàng giờ, Điều này xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước.

Thực tiễn xử phạt hành vi vi phạm Pháp luật đất đai trên địa bàn thành phố Đà Lạt giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021 được nhóm tác giả thu thập được từ phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Lạt. Từ đó nghiên cứu đưa ra những phân tích, so sánh và đánh giá trên cơ sở số liệu thống kê tình hình vi phạm, xử lý vi phạm hành chính về đất đai trên địa bàn Thành phố Đà Lạt.

²¹ Truy cập: <https://ksdalat.com/da-lat/> vào lúc 10h17p ngày 27/10/2021.

Bảng 2.1: Thống kê số hành vi vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn thành phố Đà Lạt từ năm 2019 đến 2021

Năm	Số hành vi vi phạm
2019	62
2020	61
2021	48
Tổng	171



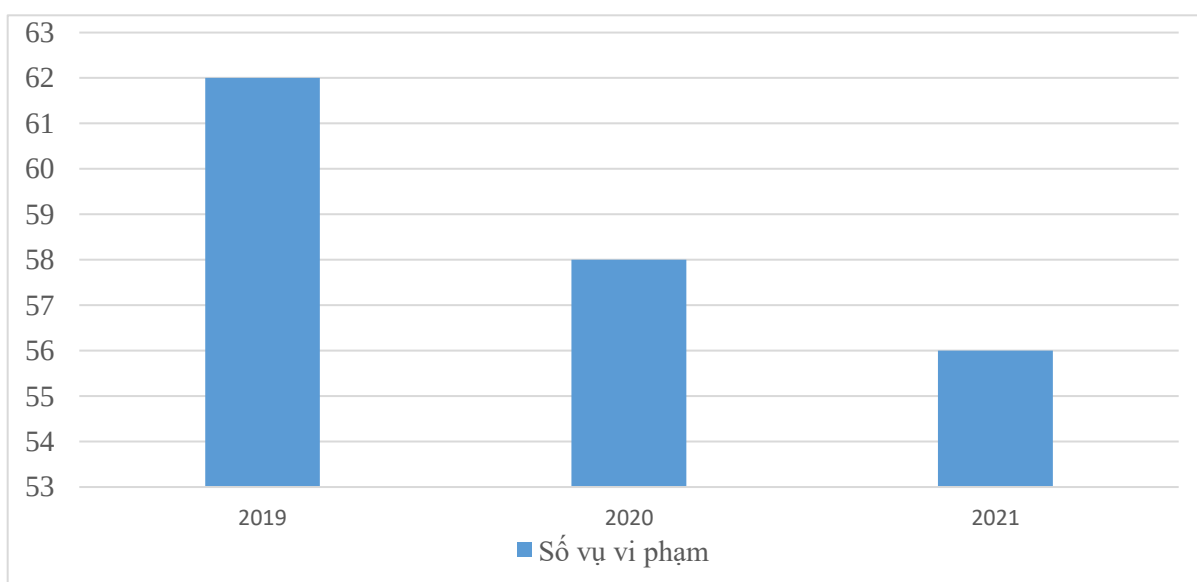
Biểu đồ 2.1: Thống kê số hành vi vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn thành phố Đà Lạt từ năm 2019 đến 2021

Các hành vi vi phạm pháp luật đất đai trên thành phố Đà Lạt diễn ra phổ biến và phức tạp, có sự tăng mạnh ở năm 2019 với 62 hành vi và năm 2020 với 61 hành vi, giảm mạnh vào năm 2021 với 48 hành vi vi phạm. Nhìn chung các sai phạm về đất đai diễn ra thường xuyên và chủ yếu trong 3 năm đó là các hành vi như đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác; lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép và hủy hoại đất, trong đó hành vi đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác chiếm tỷ lệ cao nhất. Các sai phạm trong năm 2019 như đổ đất từ quá trình bóc thực bì trong khai thác khoáng sản gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác; lấn chiếm đất công sản; Xây tường gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác là các hành vi vi phạm mà năm 2020, 2021 không có các loại hành vi này. Các hành vi vi phạm mới trong năm 2020, 2021 là hủy hoại đất; lấn chiếm đất lâm nghiệp; lấn chiếm đất chưa sử dụng.

Tóm lại: Vi phạm hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Đà Lạt có sự tăng giảm thất thường, xảy ra nhất ở năm 2019 và năm 2020 với nhiều hành vi khác nhau. Đối với năm 2021 với tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra hết sức phức tạp, công tác quản lý Nhà nước về đất đai được chú trọng và nâng cao hơn, vì vậy mà số vụ vi phạm có xu hướng giảm dần so với năm 2019 và 2020.

Bảng 2.2: Số vụ cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật đất đai bị xử phạt hành chính từ năm 2019 đến 2021 tại Thành Phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Năm	Số vụ vi phạm
2019	62
2020	58
2021	46
Tổng	169



Biểu đồ 2.2: Biểu đồ thể hiện số vụ cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật đất đai bị xử phạt hành chính từ năm 2019 đến năm 2021 của Thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng

(Nguồn: Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng)

Qua bảng số liệu trên nhóm tác giả thấy rằng, tuy số vụ vi phạm pháp luật đất đai bị xử phạt hành chính giai đoạn từ năm 2019 tới năm 2021 có chiều hướng giảm dần về số lượng cá nhân, tổ chức vi phạm. Tuy nhiên, vì đất đai là tài nguyên vô cùng quý giá nên bản chất của vi phạm pháp luật về đất đai vẫn diễn ra hàng ngày, hàng giờ, hàng năm. Qua số liệu thu thập được, trên địa bàn thành phố Đà Lạt năm 2019 đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 62 cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật đất đai cụ thể có các hành vi vi phạm như sau:

17 trường hợp lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép.

30 trường hợp đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác.

4 trường hợp lấn, chiếm đất rừng sản xuất trái phép.

1 trường hợp đổ đất từ quá trình bóc thực bì trong khai thác khoáng sản gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác, trường hợp Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp.

1 trường hợp lấn chiếm đất công sản.

4 trường hợp xây tường gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác.

Năm 2020, trên địa bàn thành phố Đà Lạt đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 58 cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật đất đai cụ thể có các hành vi vi phạm như sau:

12 trường hợp hủy hoại đất.

25 trường hợp đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác.

8 trường hợp lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép.

5 trường hợp lấn chiếm đất lâm nghiệp.

3 trường hợp lấn chiếm đất chưa sử dụng

2 trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp.

1 trường hợp san gạt, cải tạo đường đi gây ảnh hưởng tới việc sử dụng đất của người khác.

2 trường hợp lấn chiếm rừng sản xuất.

1 trường hợp lấn chiếm đất nông nghiệp là đất rừng phòng hộ

1 trường hợp gây thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác

1 trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất là rừng trồng sang đất phi nông nghiệp

Năm 2021, trên địa bàn thành phố Đà Lạt đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 49 cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật đất đai cụ thể có các hành vi vi phạm như sau:

11 trường hợp đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác

2 trường hợp lấn chiếm đất rừng sản xuất

21 trường hợp lấn chiếm đất rừng phòng hộ

1 trường hợp san gạt đất

12 trường hợp hủy hoại đất

1 trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng

Qua số liệu nhóm tác giả thu thập được, từ việc phân tích, so sánh như trên, nhóm tác giả nhận thấy số vụ cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật đất đai bị xử phạt hành chính trên thành phố Đà Lạt diễn ra phổ biến, phức tạp và có sự tăng giảm không đều qua hàng năm, cụ thể là có sự tăng mạnh ở năm 2019 với 62 vụ và giảm dần hai năm sau đó.

Tùy vào mỗi hành vi vi phạm khác nhau, cơ quan chức năng đã tiến hành xử phạt các vi phạm. Cụ thể:

Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền. Tùy vào tính chất, mức độ của hành vi vi phạm mà mức xử phạt tiền là khác nhau.

Hình thức xử phạt bổ sung: Không áp dụng

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm.

Trong những năm qua, tình hình XPVPHC trong lĩnh vực đất đai ở Thành phố Đà Lạt đạt được nhiều thành tích tích cực. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã tiến hành hàng loạt các cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lĩnh vực đất đai, phát hiện và áp dụng các biện pháp xử lý VPHC theo quy định của Pháp luật đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm trên địa bàn thành phố Đà Lạt. Nhiều hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai được phanh phui, xử lý đã làm cho nhận thức của người dân trong việc sử dụng đất đai tăng lên đáng kể, các cơ quan chức năng cũng tích cực hơn trong việc phát hiện và xử lý các vi phạm mới. Ngoài ra, qua việc áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai các cơ quan này mang về cho Ngân sách Nhà nước một khoản thu đáng kể.

Một số quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành phố Đà Lạt:

Quyết định thứ nhất: quyết định số 782/QĐ-XPVPHC ngày 14 tháng 3 năm 2019 của UBND thành phố Đà Lạt.

Nội dung quyết định này xử phạt VPHC đối với ông Trương Quang Thành, đã thực hiện hành vi vi phạm chính: Lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép tại lô B, khoảnh 2, tiểu khu 157B, Phường 4, Thành phố Đà Lạt do Ban quản lý rừng Lâm Viên quản lý với diện tích 30m². Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền; Cụ thể là 4.000.000 đồng

Hình thức xử phạt bổ sung: không có

Biện pháp khắc phục hậu quả: yêu cầu ông Trương Quang Thành khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định; Buộc trả lại đất đã lấn chiếm.

****Thực trạng áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả:***

Theo như dữ kiện của quyết định, ông Trương Quang Thành bị lập biên bản VPHC vào lúc 9h00 ngày 13 tháng 03 năm 2019. Như vậy, vào thời điểm lập biên bản thì Nghị định 91/2019/NĐ-CP chưa có hiệu lực pháp luật nên văn bản pháp luật được áp dụng để giải quyết trong trường hợp này là Nghị định 102/2014/NĐ-CP. Theo Nghị định này thì hành vi lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép với diện tích 30m² của ông Thành thuộc khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP thì mức phạt tiền là phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm đối với hành vi quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này. Từ quy định trên thì UBND thành phố Đà Lạt đã áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định của Pháp luật.

****Thực trạng áp dụng thẩm quyền xử phạt:***

Theo dữ kiện của quyết định thì Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt có thẩm quyền xử phạt đối với ông Trương Quang Thành. Theo nhóm tác giả thì nhóm tác giả đồng ý đối với việc xác định thẩm quyền xử phạt trong trường hợp này bởi vì theo Nghị định 102/2014/NĐ-CP thì thẩm quyền xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai chỉ thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thanh tra chuyên ngành đất đai. Theo quy định tại khoản 1 điều 31 NĐ 102/2014/NĐ-CP thì Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền phạt tiền đến 50.000.000 đồng. Như vậy đối với phạt tiền là 4 triệu đồng thì sẽ thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND Thành phố Đà Lạt. Quyết định này đã xác định đúng thẩm quyền xử phạt.

****Thực trạng áp dụng thời hiệu xử phạt:***

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm; Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm. Theo như dữ kiện quyết định thì thời điểm phát hiện hành vi vi phạm là vào ngày 13/03/2019 nên thời hiệu XPVPHC trong trường hợp này là từ ngày 13/03/2019 đến 13/03/2021.

Quyết định thứ hai: Quyết định số 4630/QĐ-XPVPHC ngày 06 tháng 10 năm 2020 của UBND thành phố Đà Lạt.

Nội dung quyết định này xử phạt VPHC đối với bà Rơ Ông Ka Thiêng, đã thực hiện hành vi hủy hoại đất (làm biến dạng địa hình: san gạt đất) với diện tích 2000 m² tại khoảnh 5, tiểu khu 158B, xã Tà Nung, Thành phố Đà Lạt. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền; Cụ thể là 20.000.000 đồng.

Biện pháp xử phạt bổ sung: không có.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

****Thực trạng áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả:***

Theo như dữ kiện của quyết định, ông Rơ Ông Ka Thiêng bị lập biên bản VPHC vào lúc 14h00 ngày 30 tháng 09 năm 2020. Hành vi hủy hoại đất (làm biến dạng địa hình: san gạt đất) với diện tích 2000 m² của ông Thiêng thuộc điểm c khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP thì mức phạt tiền là từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm. Từ quy định trên thì UBND thành phố Đà Lạt đã áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định của Pháp luật.

****Thực trạng áp dụng thẩm quyền xử phạt:***

Theo dữ kiện của quyết định thì Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt có thẩm quyền xử phạt đối với ông Rơ Ông Ka Thiêng. Nhóm tác giả đồng ý đối với việc xác định thẩm quyền xử phạt trong trường hợp này bởi vì theo Nghị định 91/2019/NĐ-CP thì thẩm quyền xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai chỉ thuộc về 2 cơ quan chức năng Ủy ban nhân dân các cấp và thanh tra chuyên ngành. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 NĐ 91/2019/NĐ-CP thì Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền phạt tiền đến 50.000.000 đồng. Theo quyết định có mức phạt tiền là 20 triệu đồng thì sẽ thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND Thành phố Đà Lạt. Như vậy, Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt có thẩm quyền xử phạt trong trường hợp này là Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt là đúng theo quy định của pháp luật.

****Thực trạng áp dụng thời hiệu xử phạt:***

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định “Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm; Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm”. Theo như dữ kiện quyết

định thì thời điểm phát hiện hành vi vi phạm là vào ngày 30/09/2020 nên thời hiệu XPVPHC trong trường hợp này là từ ngày 30/09/2020 đến 30/09/2022.

Quyết định thứ ba: quyết định số 110/QĐ-XPVPHC ngày 08 tháng 01 năm 2021 của UBND Thành phố Đà Lạt.

Nội dung quyết định này xử phạt VPHC đối với ông Nguyễn Văn Sang, đã thực hiện hành vi hủy hoại đất (làm biến dạng địa hình: san gạt đất) với diện tích 600 m2 tại lô B, khoảnh 5, tiểu khu 160B, xã Tà Nung, Thành phố Đà Lạt. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền; Cụ thể là 10.000.000 đồng

Biện pháp xử phạt bổ sung: không có

Biện pháp khắc phục hậu quả: yêu cầu ông Nguyễn Văn Sang khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

****Thực trạng áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả:***

Hành vi hủy hoại đất (làm biến dạng địa hình: san gạt đất) với diện tích 600 m2 của ông Thiêng thuộc điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP thì mức phạt tiền là từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm. Từ quy định trên thì UBND thành phố Đà Lạt đã áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định của Pháp luật.

****Thực trạng áp dụng thẩm quyền xử phạt:***

Theo dữ kiện của quyết định thì Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt có thẩm quyền xử phạt đối với ông Nguyễn Văn Sang. Nhóm tác giả đồng ý đối với việc xác định thẩm quyền xử phạt trong trường hợp này bởi vì theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 NĐ 91/2019/NĐ-CP thì Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền phạt tiền đến 50.000.000 đồng. Theo quyết định có mức phạt tiền là 10 triệu đồng thì sẽ thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND Thành phố Đà Lạt. Như vậy, Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt có thẩm quyền xử phạt trong trường hợp này là Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt là đúng theo quy định của pháp luật.

****Thực trạng áp dụng thời hiệu xử phạt:***

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định “*Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm; Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện*

thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm”. Theo như dữ kiện quyết định thì thời điểm phát hiện hành vi vi phạm là vào ngày 04/01/2021 nên thời hiệu XPVPHC trong trường hợp này là từ ngày 04/01/2021 đến 04/01/2023.

2.2. Thực trạng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành Phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2.2.1. Những kết quả đạt được trong việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Từ thực tiễn xử phạt hành vi vi phạm Pháp Luật đất đai trên địa bàn thành phố Đà Lạt từ năm 2019 đến 2021 đã đạt được những kết quả sau đây:

Qua việc xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan chức năng đối với các chủ thể vi phạm cơ bản đã ngăn chặn một số cá nhân, cơ quan có hành vi phạm pháp luật đất đai. Các hành vi vi phạm đã giảm dần nhờ UBND các phường, xã đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân. Từ đó nâng cao ý thức chấp hành của người dân, góp phần vào công tác phòng, chống vi phạm pháp luật đất đai, bước đầu lập lại trật tự trong quản lý, sử dụng đất đai, góp phần cho sự phát triển kinh tế- xã hội.

Các quyết định xử phạt hành chính đều được chấp hành một cách nghiêm túc, không có trường hợp nào bị cưỡng chế thi hành.

Đối với năm 2019, tổng số quyết định là 62 vụ với tổng số tiền xử phạt là 507.000.000 đồng (trong đó có 10 vụ chưa chấp hành hình thức phạt tiền); Năm 2020, tổng số quyết định là 58 vụ với tổng số tiền xử phạt là 705.500.000 đồng (trong đó có 10 vụ chưa chấp hành hình thức phạt tiền); Năm 2021, tổng số quyết định là 46 vụ với tổng số tiền xử phạt là 581.000.000 đồng (trong đó có 12 vụ chưa chấp hành hình thức phạt tiền). Như vậy, qua 3 năm tổng số tiền xử phạt là 1.793.500.000 đồng.

Từng bước khắc phục tình trạng buông lỏng trong việc quản lý, sử dụng đất đai. Tăng cường quản lý chặt chẽ đất đai, xử lý nghiêm minh, kịp thời các sai phạm, không để xảy ra vi phạm mới.

2.2.2. Những hạn chế của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trong những năm qua đã đạt được những thành tựu nhất định, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập sau đây:

Thứ nhất, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, chưa có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ của một số cơ

quan, đơn vị, việc áp dụng các biểu mẫu xử lý rất phức tạp, khó hiểu và gây khó khăn trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

Thứ hai, kinh phí phục vụ cho công tác xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế, cơ sở vật chất còn chưa đảm bảo, chưa có biên chế riêng để thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính, số lượng công việc còn nhiều so với nhân sự thực tế. Cán bộ làm công tác XPVPHC còn hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức chưa tốt như còn tình trạng quan liêu, nhận hối lộ, bao che...

Thứ ba, công tác tuyên truyền đã được chú trọng tuy nhiên chưa thể tuyên truyền, phổ biến đến rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân. Một số đối tượng còn hạn chế trong nhận thức nên công tác tuyên truyền không đạt được nhiều hiệu quả như mong muốn. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ còn hạn chế so với nhu cầu thực tiễn nên đội ngũ làm công tác pháp luật của các phường, xã còn lúng túng trong thực tiễn thi hành.

Thứ tư, cơ quan Nhà nước chưa mạnh tay trong việc áp dụng các biện pháp xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai.

Trong thực tiễn rất ít các chủ thể có thẩm quyền áp dụng biện pháp cảnh cáo và tiến hành theo đúng quy định – chủ thể có thẩm quyền chỉ nhắc nhở đối tượng vi phạm cho qua mà không tiến hành phạt bằng hình thức ra quyết định bằng văn bản, khi đó không được coi là bị xử phạt cảnh cáo. Ngoài ra, một số trường hợp người có thẩm quyền phạt nặng người vi phạm hành chính cả khi hành vi vi phạm của người đó chỉ đáng phạt cảnh cáo.

Thứ năm, bên cạnh đó còn có những vấn đề khác như những đối tượng có tinh thần tự giác thực hiện trách nhiệm vẫn còn tình trạng một số đối tượng vi phạm không tự giác chấp hành các quyết định, yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cơ quan Nhà nước được giao trách nhiệm thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính còn chưa phát huy được tinh thần trách nhiệm dẫn đến hậu quả công tác xử lý còn thấp, người dân không còn tin tưởng vào các quy định của pháp luật. Chưa tập trung xử lý dứt điểm các sai phạm dẫn đến việc các đối tượng có hành vi vi phạm “nhờn” với các quy định của pháp luật, “tái phạm”, hay “thực hiện hành vi vi phạm mới”.

Thứ sáu, công tác thanh tra, kiểm tra chưa được chú trọng. Các sai phạm phát hiện khá nhiều tuy nhiên thì việc xử phạt chưa kịp thời, chưa nghiêm, chủ yếu là nhắc nhở, cảnh cáo.

2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành Phố Đà Lạt

Từ những hạn chế, bất cập của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được nêu ra ở trên nhóm tác giả đưa ra một số nguyên nhân dẫn đến những hạn chế này là:

Thứ nhất, nguyên nhân khách quan

Đất đai là một vấn đề hết sức phức tạp và nhạy cảm. Hiện nay đất đai là một tài sản mang giá trị lớn, mang lại nhiều lợi ích cho chủ sở hữu. Vì thế mà rất dễ phát sinh những hành vi tiêu cực và những sai phạm mang tính chất phổ biến. Trong khi đó công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thực tiễn tại thành phố Đà Lạt còn buông lỏng trong nhiều năm, hậu quả để lại khó có thể khắc phục trong thời gian ngắn.

Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn còn một số bất cập, sửa đổi liên tục không mang tính dự đoán lâu dài nghĩa là không thể dự liệu hết tất cả các hành vi có thể xảy ra trong tương lai. Giữa các Nghị định thi hành cũng như Luật đất đai và các Luật khác vẫn còn nhiều lỗ hổng, quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn và chưa thống nhất trong một số quy định dẫn đến sự lúng túng trong công tác quản lý để tạo kẽ hở cho một số cá nhân, tổ chức lợi dụng để tham nhũng, trục lợi gây ra thất thoát, lãng phí tài sản của Nhà nước. Thêm vào đó là năng lực của bộ máy quản lý Nhà nước về đất đai còn chưa cao, nhất là chất lượng nguồn nhân lực. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai còn sơ sài, thiếu thống nhất... Những mâu thuẫn, chồng chéo nêu trên đã gây khó khăn cho tổ chức thực hiện và làm giảm hiệu lực, hiệu quả của các quy định pháp luật, dẫn tới chưa khai thác có hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội.

Chế tài đối với các trường hợp vi phạm chưa cao, cưỡng chế thi hành các quyết định chưa được chú trọng dẫn đến việc chấp hành nộp phạt còn gặp nhiều khó khăn, chưa thật sự răn đe đối với các đối tượng vi phạm.

Điều kiện ngân sách địa phương còn nhiều khó khăn nên nguồn lực đầu tư cho quản lý đất đai còn nhiều bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ. Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, lạc hậu nên cần sự đầu tư về nguồn lực tài chính nhất là việc cho đo đạc, lập bản đồ, chỉnh lý, hồ sơ địa chính, cập nhật những biến động về đất đai.

Thứ hai, nguyên nhân chủ quan

Việc tổ chức thi hành pháp luật còn hạn chế, mặc dù pháp luật đã có quy định nhưng không được tổ chức thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ trong khi công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật chưa thực sự có hiệu quả.

Cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức, chỉ đạo cụ thể, sát sao và thường xuyên. Vai trò của chính quyền cấp cơ sở trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai chưa được thực hiện tốt; Kinh phí cho công tác quản lý đất đai còn nhiều hạn chế, bất cập.

Năng lực cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vẫn còn nhiều thiếu sót; Việc xử lý đối với các cán bộ có hành vi sai phạm hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm làm không thường xuyên và không nghiêm. Tính răn đe, làm gương trong xử lý kỷ luật cán bộ, công chức hầu như không có. Chính vì vậy, đạo đức công vụ, thái độ phục vụ dân, tổ chức của cán bộ, công chức không được tăng cường.

Một bộ phận nhỏ người vi phạm còn thiếu ý thức trong việc chấp hành, có ý thức kém, chưa tự giác chấp hành các quy định của pháp luật.

Công tác tuyên truyền, giáo dục về đất đai còn chưa được chú trọng dẫn đến việc thực hiện pháp luật và tiếp cận pháp luật còn nhiều hạn chế.

2.2.4. Những bất cập của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Bất cập thứ nhất, Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định 91/2019/NĐ-CP chưa quy định rõ ràng vấn đề mức độ ảnh hưởng của đất như thế nào để thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Các trường hợp vi phạm phát sinh cần phải áp dụng buộc khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thì xử lý như thế nào cho đúng. Chẳng hạn trên đất có nhà, công trình thì khôi phục như thế nào? Hay đất được san nền, đào hồ...thì khắc phục như thế nào đang là vấn đề còn nhiều cách hiểu khác nhau.

Bất cập thứ hai, Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 5 Nghị định 91/NĐ-CP quy định như sau:

a) Trường hợp vi phạm hành chính xảy ra trước khi chuyển quyền sử dụng đất thì bên chuyển quyền sử dụng đất bị xử phạt vi phạm hành chính và phải thực hiện biện pháp buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm (nếu khi xử phạt hành vi chuyển quyền buộc bên nhận chuyển quyền phải trả lại đất cho bên chuyển quyền) theo quy định. Bên nhận chuyển quyền sử dụng đất phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả còn lại đối với từng trường hợp vi phạm theo quy định.

Quy định trên hiện nay có nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau:

Thứ nhất, có ý kiến cho rằng đối với các vi phạm xảy ra trước khi chuyển nhượng thì bên chuyển nhượng phải chịu toàn bộ.

Ví dụ: A xây dựng nhà ở trái phép trên đất nông nghiệp rồi chuyển nhượng cho B thì khi phát hiện vi phạm thì phải xử phạt A và buộc A phải khôi phục tình trạng ban đầu và nộp số lợi bất hợp pháp.

Cách hiểu này phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, cụ thể: khoản 2 điều 2 quy định: Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

Khoản 5 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, nghiêm cấm: Xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả hoặc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính không kịp thời, không nghiêm minh, không đúng thẩm quyền, thủ tục, đối tượng quy định tại Luật này.

Như vậy, theo Luật thì đối tượng nào vi phạm thì phải xử phạt đối tượng đó.

Thứ hai, có ý kiến cho rằng đối với các vi phạm xảy ra trước khi chuyển nhượng thì bên chuyển nhượng phải chịu toàn bộ nếu thuộc trường hợp khi xử phạt buộc bên nhận chuyển nhượng phải trả lại đất.

Cách hiểu này dựa vào quy định trong dấu ngoặc đơn () của điểm a khoản 4 Điều 5 Nghị định 91/NĐ-CP.

Ví dụ: A xây dựng nhà trái phép trên đất nông nghiệp rồi chuyển nhượng cho B mà không đủ điều kiện theo Khoản 3 Điều 18 Nghị định 91/2019/NĐ-CP và thuộc trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy theo điểm b, c khoản 4 Điều 18 Nghị định 91/2019/NĐ-CP thì buộc phải trả lại đất cho A và xử phạt tiền A, buộc khắc phục hậu quả trả lại đất và khôi phục tình trạng ban đầu do tự ý chuyển mục đích.

Thứ ba, Cũng có ý kiến cho rằng đối với các vi phạm xảy ra trước khi chuyển nhượng thì bên chuyển nhượng phải chịu toàn bộ nếu thuộc trường hợp buộc bên nhận chuyển nhượng phải trả lại đất; trường hợp không buộc phải trả lại đất thì bên chuyển nhượng sẽ bị phạt tiền, số lợi bất hợp pháp còn bên nhận chuyển nhượng chịu biện pháp áp dụng khắc phục hậu quả. Bởi vì công trình vi phạm khi chuyển nhượng thì bên B đã mua luôn công trình này rồi nên không thể buộc A khôi phục được mà B phải chịu khắc phục hậu quả mới phù hợp với thực tế. Nếu xử phạt vi phạm hành chính và buộc A khắc phục hậu quả thì A cũng không thể khắc phục được.

Thứ tư, Đối với các vi phạm xảy ra trước khi chuyển nhượng thì bên chuyển nhượng phải chịu toàn bộ nếu thuộc trường hợp buộc bên nhận chuyển nhượng phải trả lại đất; trường hợp không buộc phải trả lại đất thì bên nhận chuyển nhượng sẽ bị phạt tiền, số lợi bất hợp pháp, áp dụng khắc phục hậu quả. Cách hiểu này thì cứng nhắc theo

ý của điểm a khoản 4 Điều 5 NĐ 91/2019/NĐ-CP, tức là thuộc trường hợp trả lại đất thì bên chuyển nhượng chịu toàn bộ, trường hợp không trả lại đất thì bên nhận chuyển nhượng chịu toàn bộ.

Báp cập thứ ba, Nghị định 91/2019/NĐ-CP chỉ quy định xử phạt hành vi chuyển mục đích sử dụng đất từ nhóm đất nông nghiệp, phi nông nghiệp sang nhóm đất khác, không có quy định việc xử phạt hành chính trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được cấp sổ đỏ (đất bằng chưa sử dụng) chuyển sang nhóm đất phi nông nghiệp như để xây dựng nhà ở, nhà xưởng...

Thực tiễn đã phát sinh trường hợp chuyển mục đích từ đất chưa sử dụng (đã có sổ đỏ) sang các nhóm đất khác ở khu vực nông thôn chưa có cơ sở pháp lý để xử phạt.

2.2.5. Một số nhận định, đánh giá về tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành Phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Trong những năm trở lại đây, hiện trạng vi phạm các quy định đất đai trên các địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đang nóng lên, hầu hết các vụ việc đều tập trung vào các sai phạm về đào bới, lấn chiếm, hủy hoại đất, sử dụng đất sai mục đích hoặc tự ý thay đổi hiện trạng đất không đúng quy định của pháp luật, từ đó đã phần nào làm cho hiện trạng đất trên địa bàn đang ngày một biến đổi. Để có cái nhìn toàn diện và khách quan hơn về vấn đề, chúng ta cùng nhìn nhận thực tiễn tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng về tình hình xử phạt trong lĩnh vực đất đai, để có những nhận định đúng đắn, phân tích xác thực với thực tiễn của vấn đề, nhằm làm rõ những nguyên nhân và yếu tố tác động chính trong lĩnh vực được ví von như cái nôi của dư luận.

Hiện nay, trên thành phố Đà Lạt hiện trạng sử dụng đất sai mục đích và bất chấp các quy định của pháp luật đang ngày gia tăng mặc dù pháp luật đã nhiều lần tuyên truyền từ các cấp trung ương đến địa phương, nhưng việc làm đó vẫn không thể làm lung lay ý chí của các chủ thể vi phạm. Sở dĩ việc họ làm sẽ vi phạm pháp luật và phải gánh chịu hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng họ vẫn cố tình thực hiện hành vi đó. Chỉ có thể khẳng định rằng nguyên nhân chính cho những hành vi trên là vì mục đích lợi nhuận quá lớn nếu việc làm sai trái đó được “chìm suông” và cơ quan Nhà nước không xử lý, làm nảy sinh lòng tham của người dân điều đó tác động khiến cho tình hình vi phạm nơi đây ngày càng nhiều...

2.3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

2.3.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Vì đất đai có vị trí vô cùng quan trọng đối với cuộc sống của con người, một số cơ quan, cá nhân, tổ chức luôn tìm cách lấn, chiếm, sử dụng đất đai không đúng mục đích, chuyển đổi, chuyển nhượng không tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Nghị định 91/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ra đời và có hiệu lực 05/01/2020 để thay thế cho Nghị định 102/2014/NĐ-CP. Theo đó, Nghị định đã có nhiều nội dung thay đổi cơ bản so với Nghị định 102/2014/NĐ-CP cụ thể ND đã sửa đổi, bổ sung thêm nhiều điểm mới như quy định về thời hiệu XPVPHC trong lĩnh vực đất đai, thời điểm để tính thời hiệu xử phạt, việc xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngoài ra Nghị định còn bổ sung quy định xử phạt đối với các hành vi hủy hoại đất; chuyển quyền, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp đối với đất không thuộc trường hợp được chuyển quyền cho thuê, thế chấp theo quy định của Luật đất đai; không sử dụng đất trồng cây hằng năm trong thời hạn mười hai tháng liên tục, đất trồng cây lâu năm trong thời hạn 18 tháng liên tục... Bên cạnh đó, Nghị định số 91/NĐ-CP còn bổ sung thêm thẩm quyền xử phạt đối với các chức danh là tịch thu các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung, việc sửa đổi, bổ sung rõ hơn các quy định về đối tượng vi phạm, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, đặc biệt là quy định mức phạt cao hơn đối với các hành vi vi phạm về đất đai, điều này có ý nghĩa rất tích cực đối với người dân, góp phần răn đe đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm, giảm tải thấp nhất các sai phạm cũng như phòng, chống vi phạm xảy ra.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển không ngừng của xã hội mà qua thời gian thực hiện một số quy định của Nghị định đã bộc lộ rõ những bất cập, hạn chế điều này gây khó khăn trong việc xử phạt vi phạm hành chính. Bối cảnh trên đặt ra yêu cầu phải đưa ra các phương hướng để hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, để tăng cường quản lý Nhà nước đối với đất đai, Nhà nước ta cần phải không ngừng ban hành và sửa đổi, bổ sung hoàn thiện pháp luật về đất đai nói chung và pháp luật về xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai nói riêng nhằm tạo hành lang pháp lý vững chắc trong việc quản lý, sử dụng đất đai. Đồng thời, nhóm tác giả cũng đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ở nước ta hiện nay như sau:

Một là, hoàn thiện quy định về buộc khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP thì đối với: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương để quy định mức độ khôi phục đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định này. Tuy nhiên, trên thực tế thì chỉ có một số ít địa phương quy định mức độ khôi phục đối với từng loại vi phạm. Bên cạnh đó, thực tiễn phát sinh trường hợp đất có nhà, công trình... mà pháp luật về XPVPHC chưa có cơ sở pháp lý quy định cụ thể về trường hợp này, câu hỏi đặt ra là việc áp dụng buộc khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với trường hợp đất có nhà, có công trình... thì khắc phục, xử lý như thế nào cho đúng?. Đây là một vấn đề cần được pháp luật quy định một cách cụ thể, rõ ràng để tạo cơ sở pháp lý xử lý trường hợp này. Vì vậy, nhóm tác giả kiến nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định 91/2019/NĐ-CP theo hướng bổ sung chế tài đối với trường hợp UBND cấp tỉnh không quy định mức độ khôi phục đối với từng loại vi phạm cụ thể như trong trường hợp UBND cấp tỉnh không quy định mức độ khôi phục đối với từng loại vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ mà có thể áp dụng các hình thức xử phạt như cảnh cáo, xử lý kỷ luật, buộc thôi việc. Bổ sung quy định đối với trường hợp đất có nhà, công trình thì việc áp dụng buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm được thực hiện như thế nào cho đúng, hợp tình, hợp lý.

Hai là, hoàn thiện quy định về chuyển mục đích sử dụng đất chưa sử dụng

Theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 13 Nghị định 91/2019/NĐ-CP chỉ quy định xử phạt hành vi chuyển mục đích sử dụng đất giữa các loại đất trong nhóm đất nông nghiệp, phi nông nghiệp sang nhóm đất khác, không có quy định việc xử phạt hành chính trong trường hợp chuyển mục đích từ đất chưa sử dụng sang các nhóm đất khác. Thực tiễn phát sinh trường hợp này thì không có cơ sở pháp lý để xử phạt dẫn đến tình trạng chuyển mục đích từ đất chưa sử dụng sang nhóm đất khác mà chưa đăng ký chuyển đổi mục đích sử dụng đất một cách tràn lan, khó kiểm soát mà chưa có hình thức và mức xử phạt cụ thể. Chính vì điều này cần bổ sung, sửa đổi điều 13 Nghị định 91/2019/NĐ-CP theo hướng quy định hình thức xử phạt và mức xử phạt đối với trường hợp chuyển mục đích từ đất chưa sử dụng sang nhóm đất khác. Hiện nay, đất chưa sử dụng chiếm tỷ lệ thấp nên việc chuyển mục đích từ đất chưa sử dụng sang đất khác xảy ra không nhiều nên nhóm tác giả kiến nghị sửa đổi, bổ sung hình phạt và mức xử phạt đối với trường hợp này như sau:

Bảng 2.3: Hình phạt và mức xử phạt đối với trường hợp chuyển mục đích từ đất chưa sử dụng sang đất khác

Diện tích đất chưa sử dụng chuyển mục đích dưới 0,5 ha	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng
Diện tích đất chưa sử dụng chuyển mục đích từ 0,5 ha đến dưới 1 ha	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng
Diện tích đất chưa sử dụng chuyển mục đích từ 1 ha đến dưới 3 ha	Phạt tiền từ 9.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng
Diện tích đất chưa sử dụng chuyển mục đích từ 3 ha trở lên	Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

Ba là, hoàn thiện các quy định về xử phạt vi phạm hành chính về đất đai. Việc quy định hình thức xử phạt bao gồm hình thức phạt tiền và hình thức xử phạt bổ sung còn nhiều bất cập vì mức độ, tính nguy hiểm của hành vi vi phạm hành chính cần được trừng phạt một cách nghiêm khắc, thể hiện được tính răn đe của pháp luật hành chính. Trong thực tế nhóm tác giả thấy rằng, hành vi lấn, chiếm đất là một trong những hành vi xảy ra nhiều, khó kiểm soát, mức độ lợi nhuận thu lại được từ việc lấn chiếm cao hơn rất nhiều so với mức xử phạt. Vì hiện nay dân số đang ngày càng tăng, diện tích đất càng bị thu hẹp lại, do đó mà giá trị của đất đai được tăng lên rất nhiều lần so với giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định dựa theo Nghị định 96/2019/NĐ-CP quy định về khung giá đất ngày 19/12/2019. Chính vì những nguyên nhân trên, cần phải sửa đổi, bổ sung sao cho có sự cân xứng giữa các khung xử phạt. Từ đó, nhóm tác giả xin đề xuất tăng mức phạt tiền đối với hành vi lấn, chiếm đất được quy định tại Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP như sau:

Sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 14 NĐ 91/2019/NĐ-CP lấn, chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực nông thôn	
Đối với diện tích đất lấn, chiếm dưới 0,05 ha	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng
Đối với diện tích đất lấn, chiếm từ 0,05 ha đến dưới 0,1 ha	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng
Đối với diện tích đất lấn, chiếm từ 0,1 ha đến dưới 0,5 ha	Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng
Đối với diện tích đất lấn, chiếm từ 0,5 ha đến dưới 01 ha	Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng
Đối với diện tích đất lấn, chiếm từ 01 ha trở lên	Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng

Sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 14 ND 91/2019/NĐ-CP lần, chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn	
Đối với diện tích đất lấn, chiếm dưới 0,05 ha	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
Đối với diện tích đất lấn, chiếm từ 0,05 ha đến dưới 0,1 ha	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng
Đối với diện tích đất lấn, chiếm từ 0,1 ha đến dưới 0,5 ha	Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng
Đối với diện tích đất lấn, chiếm từ 0,5 ha đến dưới 01 ha	Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng
Đối với diện tích đất lấn, chiếm từ 01 ha trở lên	Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng
Sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 14 ND 91/2019/NĐ-CP lần, chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn	
Đối với diện tích đất lấn, chiếm dưới 0,02 ha;	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng
Đối với diện tích đất lấn, chiếm từ 0,02 ha đến dưới 0,05 ha;	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng
Đối với diện tích đất lấn, chiếm từ 0,05 ha đến dưới 0,1 ha;	Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng
Đối với diện tích đất lấn, chiếm từ 0,1 ha đến dưới 0,5 ha;	Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng
Đối với diện tích đất lấn, chiếm từ 0,5 ha đến dưới 01 ha;	Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng
Đối với diện tích đất lấn, chiếm từ 01 ha trở lên.	Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng
Sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 14 ND 91/2019/NĐ-CP lần, chiếm đất phi nông nghiệp, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này tại khu vực nông thôn	
Nếu diện tích đất lấn, chiếm dưới 0,05 ha	Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng
Nếu diện tích đất lấn, chiếm từ 0,05 ha đến dưới 0,1 ha;	Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
Nếu diện tích đất lấn, chiếm từ 0,1 ha đến dưới 0,5 ha;	Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng

Nếu diện tích đất lấn, chiếm từ 0,5 ha đến dưới 01 ha;	Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng
Nếu diện tích đất lấn, chiếm từ 01 ha trở lên.	Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng
Sửa đổi bổ sung khoản 5 Điều 14 ND 91/2019/ND-CP lấn, chiếm đất chưa sử dụng, đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp (trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này) tại khu vực đô thị thì mức xử phạt bằng 02 lần mức xử phạt đối với loại đất tương ứng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này và mức phạt tối đa không quá 1.000.000.000 đồng đối với cá nhân, không quá 2.000.000.000 đồng đối với tổ chức.	

Từ thực tiễn công tác xử phạt vi phạm hành chính cho thấy có những đối tượng có hành vi vi phạm quy định về đất đai có nhiều tình tiết giảm nhẹ như là người dân tộc thiểu số, thành khẩn khai báo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình có công với cách mạng... Vì vậy, cần sửa đổi, bổ sung để tương ứng đối với mức độ hành vi mà các đối tượng đã gây ra.

2.3.2. Bổ sung các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đất đai

Công tác thanh tra, kiểm tra có vai trò hết sức quan trọng nhằm bảo vệ chế độ sở hữu toàn dân về đất đai. Để nâng cao hiệu quả thanh tra đất đai, phát hiện và xử lý kịp thời các VPPL đất đai, theo học viên, Nhà nước cần hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực này cụ thể như sau:

Bổ sung thẩm quyền của UBND cấp xã trong việc ra quyết định cưỡng chế nhằm xử lý kịp thời, nhanh chóng các hành vi vi phạm đất đai.

Bổ sung quy định phân định rõ chức năng, thẩm quyền giữa thanh tra Nhà nước với thanh tra đất đai trong công tác thanh tra đất đai nhằm phân định rõ phạm vi hoạt động, tránh tình trạng chồng chéo trong hoạt động thanh tra đất đai. đồng thời bổ sung quy định về xây dựng cơ chế phối, kết hợp giữa thanh tra nhà nước, thanh tra đất đai và thanh tra chuyên ngành khác có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác thanh tra đất đai, phát hiện và xử lý kịp thời các VPPL đất đai.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên nhằm phát hiện kịp thời những hành vi tiêu cực trong XPVPHC trong lĩnh vực đất đai như hành vi tham nhũng, hối lộ, bao che...

Tăng cường công khai, minh bạch các quyết định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để mọi người có thể truy cập, tìm kiếm thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý, sử dụng đất đai.

Công bố công khai các thông tin cá nhân như tên, địa chỉ của những chủ thể vi phạm nhằm góp phần giáo dục, răn đe đối với tất cả mọi người.

2.3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành Phố Đà Lạt

2.3.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý đất đai và xử phạt vi phạm hành chính về đất đai

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý Nhà nước về đất đai và xử phạt VPHC về đất đai là một yêu cầu quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Đảng lãnh đạo bằng việc đưa ra đường lối, chính sách, các chủ trương cụ thể trên lĩnh vực đất đai; thông qua Nhà nước để thể chế hóa những đường lối, chính sách và chủ trương đó thành pháp luật, thành những quy định chung thống nhất trên quy mô toàn xã hội về quản lý và sử dụng đất đai và xử phạt VPHC về đất đai. Đối với các cấp chính quyền tỉnh Lâm Đồng nói chung và Thành phố Đà Lạt nói riêng, thì việc tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đất đai được cụ thể hóa phù hợp với đặc điểm tình hình của các địa phương trong phường bằng các chỉ thị, nghị quyết để chính quyền, đoàn thể, cán bộ, Đảng viên và toàn thể nhân dân thực hiện quản lý, sử dụng đất theo đúng chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng.

2.3.3.2. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai và các quy định của pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Bên cạnh việc xử lý nghiêm minh các sai phạm trong lĩnh vực đất đai thì cần thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này, đồng thời công khai các trường hợp vi phạm, hình thức xử phạt, biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này cũng như nâng cao ý thức, giáo dục người dân, ngăn ngừa phát sinh các hành vi vi phạm mới.

Để pháp luật đất đai nói chung và pháp Luật Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được áp dụng và thực hiện một cách triệt để thì cần phải tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đến mọi tầng lớp nhân dân nói chung và người dân thành phố Đà Lạt nói riêng bằng nhiều hình thức khác nhau như đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các hội nghị pháp luật, qua tủ sách pháp luật, phát tờ rơi, xây dựng chuyên đề, phát sóng phóng sự,... Cần phải làm cho mọi người hiểu rõ các quy định của pháp luật đất đai để mọi người tự bảo vệ quyền lợi ích của họ nếu bị xâm phạm, đồng thời cũng nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính ở nước ta hiện nay.

2.3.3.3. Nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đất đai và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ có ảnh hưởng to lớn đến việc phát hiện, XPVPHC trong lĩnh vực đất đai. Trình độ chuyên môn, năng lực cũng như phẩm chất đạo đức của cán bộ quản lý là yếu tố quyết định đến việc xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp luật đất đai và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai nói riêng. Một người cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn cao, phẩm chất đạo đức tốt sẽ giúp cho việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được thực hiện nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật, tránh tình trạng bỏ lọt người có hành vi vi phạm pháp luật đất đai. Hiện nay còn tồn tại một số đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về đất đai còn hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn, yếu kém về phẩm chất đạo đức điều này sẽ dẫn đến sai lầm trong việc ban hành văn bản pháp luật, đến việc áp dụng pháp luật cũng như việc xử lý vi phạm hành chính không trách tình trạng oan sai, bao che hành vi phạm pháp. Vì vậy, việc nâng cao năng lực trình độ chuyên môn, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cho cán bộ làm công tác quản lý đất đai là một điều hết sức cần thiết hiện nay nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính ở nước ta hiện nay.

2.3.3.4. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện các sai phạm để ngăn chặn kịp thời và xử lý dứt điểm các vi phạm pháp luật về đất đai đặc biệt là đối với các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật, lấn, chiếm đất, giao đất không đúng thẩm quyền... Các hành vi vi phạm đất đai, trục lợi từ đất đai tại thành phố Đà Lạt diễn ra ngày càng phổ biến, khó kiểm soát vì vậy cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất, đồng thời cần xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm pháp luật nhằm góp phần vào công tác quản lý đất đai, lập lại trật tự, kỷ cương, phòng chống vi phạm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính ở nước ta hiện nay cũng như ở Đà Lạt nói riêng.

Đối với vi phạm giao đất không đúng thẩm quyền tại Đà Lạt, để ngăn chặn sai phạm này cần phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh đối với các cán bộ giao đất không đúng thẩm quyền. Đối với trường hợp vi phạm có dấu hiệu nghiêm trọng, có đủ các dấu hiệu cấu thành tội phạm thì phải nhanh chóng chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra theo thủ tục tố tụng hình sự để ngăn chặn loại vi phạm này.

Đối với vi phạm sử dụng đất không đúng mục đích tại Đà Lạt. Để ngăn chặn sai phạm này cần phải xây dựng các chế tài nghiêm khắc, răn đe hơn đồng thời phải xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có sai phạm nhằm phòng, chống việc sử dụng đất không đúng mục đích.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Từ kết quả nghiên cứu tại chương 2, nhóm tác giả đã tổng hợp tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành phố Đà Lạt; đưa ra thực trạng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng như đã đánh giá được tình hình vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Đà Lạt, chỉ ra những kết quả cũng như những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế về XPVPHC trong lĩnh vực đất đai. Nhóm tác giả cũng nêu ra một số điểm bất cập của pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực đất đai. Qua đó, nêu ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính về đất đai như tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý đất đai và xử phạt vi phạm hành chính về đất đai, tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai và các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai... có như vậy việc quản lý, sử dụng đất đai mới có hiệu quả tốt, phát huy được nguồn lực đất đai đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế- xã hội trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; phát huy nguồn lực đất đai cũng nhằm nâng cao đời sống của nhân dân tỉnh Lâm Đồng nói chung cũng như TP Đà Lạt nói riêng.

KẾT LUẬN

Qua phân tích tìm hiểu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Thành phố Đà Lạt cho thấy đất đai có vai trò rất quan trọng trong đời sống con người. Các văn bản pháp luật về lĩnh vực đất đai tuy đã được ban hành nhưng việc áp dụng vào thực tế chưa đạt hiệu quả cao, người dân chưa có ý thức tự giác trong việc tuân thủ pháp luật.

Thực tiễn đã chứng minh rằng, xử phạt vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính về đất đai nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc phòng, chống các sai phạm, nhằm răn đe các đối tượng có hành vi vi phạm, giáo dục người dân chấp hành pháp luật. Đây cũng là một phương thức hữu hiệu trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, cơ quan.

Một trong những Điều kiện quan trọng để ngăn chặn các hành vi vi phạm về đất đai có hiệu quả thì Nhà nước cần phải có một hệ thống pháp luật thống nhất, đầy đủ, hoàn chỉnh và hợp lý, phải có sự liên hệ chặt chẽ và thống nhất của các cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai từ Trung ương đến địa phương để có thể phát huy hết khả năng và vai trò của cơ quan, đơn vị mình trong việc quản lý, sử dụng đất đai.

Với mục đích là đi sâu tìm hiểu và làm rõ các quy định và làm rõ cơ sở lý luận của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Phân tích thực trạng quy định và thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Chỉ ra những hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật này. Đề ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Bài nghiên cứu khoa học đã nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống và làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về xử phạt vi phạm hành chính về đất đai – thực tiễn tại thành phố Đà Lạt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Các văn bản pháp luật

1. Quốc Hội, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, có hiệu lực vào ngày 01/07/2013.
2. Chính Phủ, Nghị định 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai có hiệu lực vào ngày 05/01/2020.
3. Chính Phủ, Nghị định 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành luật đất đai, có hiệu lực vào ngày 01/07/2014.
4. Chính Phủ, Nghị định 96/2019/NĐ-CP quy định về khung giá đất ngày 19/12/2019, có hiệu lực vào ngày 19/12/2019.
5. Các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ xử phạt hành chính của Bộ Tư pháp, Cục Xử lý vi phạm hành chính.
6. Chính Phủ, Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực vào ngày 19/07/2013.
7. Chính Phủ, Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực vào ngày 28/12/2013.
8. Quốc Hội, Luật Đất đai 2013, có hiệu lực vào ngày 01/07/2014.
9. Chính Phủ, Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực vào ngày 01/01/2022.
10. Chính Phủ, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ, có hiệu lực vào ngày 06/01/2022.

B. Tài liệu tham khảo sách, giáo trình

11. Lê Nguyễn Nam Ninh (2004), “Vi phạm pháp luật hành chính trong lĩnh vực hải quan và giải pháp xử lý”, Luận văn thạc sĩ Luật Học của học viện hành chính Quốc gia, Hà Nội.
12. Nguyễn Đức Long, “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thực tiễn tại quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội”, luận văn thạc sĩ Luật học, Hà Nội, 2020.
13. Tiến sĩ Vũ Thư (2000), “Chế tài hành chính- Lý luận và thực tiễn”, Nxb Chính Trị Quốc gia, Hà Nội.

14. Trần Quang Anh, “Thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản”, Luận văn thạc sĩ Luật học, Hà Nội, 2018.
15. Trần Quốc Huy, “Một số góp ý hoàn thiện Luật Xử lý vi phạm hành chính”, 2018.

C. Tài liệu tham khảo khác

16. Nguyễn Hoàng Việt, Đào Thùy Linh, “Bàn về vấn đề vi phạm hành chính nhiều lần và thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính”, Tạp chí Nghề luật số 04/2019, truy cập: <https://thuvienso.quochoi.vn/handle/11742/54861> vào lúc 10h02p ngày 20/05/2021.
17. Tạp chí tòa án nhân dân điện tử, Tạ Đình Tuyên, “*Một số lưu ý trong việc giải quyết vụ án hành chính về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai*”, truy cập: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/mot-so-luu-y-trong-viec-giai-quyet-vu-an-hanh-chinh-ve-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-trong-linh-vuc-dat-dai> vào lúc 8h51p ngày 14/07/2021.
18. Trang tin pháp luật, Nguyễn Quốc Sử, “Hướng dẫn trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai”, truy cập: <https://trangtinphapluat.com/blog/bai-viet-hay/quan-ly-hanh-chinh/huong-dan-trinh-tu-thu-tuc-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-dat-dai/> vào lúc 9h47p ngày 19/08/2021.
19. Truy cập: <https://ksdalat.com/da-lat/> vào lúc 10h17p ngày 27/10/2021.

PHỤ LỤC

1. Bảng số liệu về xử phạt hành chính xử phạt đất đai trên địa bàn thành phố Đà Lạt – Số liệu được thu thập tại Phòng Tài nguyên và Môi trường Tp. Đà Lạt giai đoạn 2019 – 2021

1.1. Số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai năm 2019

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN ĐÀ LẠT NĂM 2019																				
STT	TÊN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC VI PHẠM	ĐỊA CHỈ	CƠ QUAN LẬP HỒ SƠ VI PHẠM BAN ĐẦU	THỜI GIAN VI PHẠM	ĐỊA ĐIỂM VI PHẠM				HÀNH VI VI PHẠM	ĐƠN VI CHỦ RỪNG	DIỆN TÍCH VI PHẠM (ĐƠN VỊ: m2)	QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT		HÌNH THỨC XỬ PHẠT CHÍNH	HÌNH THỨC XỬ PHẠT BỔ SUNG KHÁC	BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC	VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT		CƠ QUAN TỔNG ĐẠT	GHI CHÚ
					Lôthửa	BĐ	Khu vực	phường				TK&L	SỐ QUYẾT ĐỊNH				NGÀY BAN HÀNH	Phạt tiền		
1	Ông Nguyễn Văn Bảy	tổ 4, thôn Lộc Quý, xã Xuân Thọ	UBND xã Tân Nung	01/04/2019	a	7	160A	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép	Ban QLRLâm Viên	400	107/QĐ-XPVPHC	01/09/2019	4000000	Không có	Khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm Trả lại đất đã lấn, chiếm	Chưa	Đã chấp hành	UBND xã Tân Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022	
2	Ông Hoàng Văn Hiếu	thôn 5, xã Tân Nung	UBND xã Tân Nung	01/03/2019	a	11	160B	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép	Ban QLRLâm Viên	2000	108/QĐ-XPVPHC	01/09/2019	4000000	Không có	Khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm Trả lại đất đã lấn, chiếm	Chưa	Đã chấp hành	UBND xã Tân Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022	
3	Ông Nguyễn Văn Bảy	tổ 4, thôn Lộc Quý, xã Xuân Thọ	Ban QLRLâm Viên	01/04/2019		1	163B	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLRLâm Viên	4000	109/QĐ-XPVPHC	01/09/2019	6000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành(Biên lai số 0000182)		UBND xã Xuân Trường		
4	Ông Hà Văn Phú	18A Nguyễn Đình Quân, phường 5, TP Đà Lạt	Trạm TNLN Lâm Viên	16/1/2019	b	7	158E	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Viện KHLN NTB&TN	5219	455/QĐ-XPVPHC	15/2/2019	6000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	6000000	chưa	UBND xã Tân Nung	chưa báo cáo	
5	Công ty CP K&S&VLXD Lâm Đồng	87 Phố Đồng Thuận Vương, P5, TP Đà Lạt	UBND phường 5	22/2/2019	c	5	158A	đổ đất từ quá trình bóc thực bì trong khai thác khoáng sản gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLRLâm Viên	1200	648/QĐ-XPVPHC	03/04/2019	7000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	7000000	đã khắc phục	UBND phường 5		
6	Ông Đinh Văn Chàng	tổ 14, thôn 4, xã Tân Nung	UBND xã Tân Nung	03/04/2019	e	5	161	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLRLâm Viên	300	682/QĐ-XPVPHC	03/08/2019	6000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa	đất trống	UBND xã Tân Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022	
7	Ông Trần Vinh	63 Ánh Sáng, P1, TP Đà Lạt	UBND xã Tân Nung	03/06/2019	b, c	8, 9	158B	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLRLâm Viên	1950	756/QĐ-XPVPHC	03/12/2019	6000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Chưa	chưa	UBND xã Tân Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022	
8	Ông Bùi Đức Nghiệp Đư	tổ 8, Đà Thọ, xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt	Ban QLRLâm Viên	03/03/2019		2	163A	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLRLâm Viên	1000	772/QĐ-XPVPHC	14/3/2019	6000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	6000000		UBND xã Xuân Thọ		
9	Ông Võ Nguyễn Văn Phúc	tổ 4, Đà Thọ, xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt	Ban QLRLâm Viên	03/02/2019		9	154	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLRLâm Viên	120	773/QĐ-XPVPHC	14/3/2019	6000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	6000000		UBND xã Xuân Thọ		
10	Ông Đặng Hồng Quân	tổ 3 Đà Thọ, xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt	Ban QLRLâm Viên	01/12/2019		8	154	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLRLâm Viên	1000	773/QĐ-XPVPHC	14/3/2019	6000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	6000000		UBND xã Xuân Thọ		
11	Bà Lưu Thị Hòa	1/1 Trần Quý Cáp, P9, TP Đà Lạt	UBND phường 7	03/11/2019	a1	9	149H	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép	Ban QLRLâm Viên	100	774/QĐ-XPVPHC	14/3/2019	4000000	Không có	Khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm Trả lại đất đã lấn, chiếm	Đã chấp hành	chưa	UBND phường 7		

26	Trần Công Viên	28A/1 Tôn, phường 5, TP Đà Lạt	UBND phường 7	24/6/2019		5	147A	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép	Ban QLR Lâm Viên	300	2684/QĐ-XPVPHC	28/6/2019	4000000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm	4000000	Đã chấp hành	UBND P7	
27	Hoàng Văn Dương	F7/1 Trần Quang Diệu, phường 10, TP Đà Lạt	UBND phường 10	07/01/2019	152	4	phường 10	lấn, chiếm đất công sản		100	2744/QĐ-XPVPHC	07/03/2019	4000000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm	Đã chấp hành		UBND P10	
28	Vũ Quốc Quỳnh	tổ 5, thôn Trường Thọ, xã Trạm Hành	Ban QLR Lâm Viên	18/6/2019	b2	1	171	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	700	2708/QĐ-XPVPHC	07/01/2019	6000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	6000000		UBND xã Trạm Hành	
29	Vũ Thị Xiêm	12A-B7 Tiểu Việt Vương, phường 4, TP Đà Lạt	UBND P4	07/02/2019			phường 4	Xây tường gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Công ty TNHH Xăng Dầu Lâm Đồng	25	2784/QĐ-XPVPHC	07/08/2019	17500000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa	Đã chấp hành	UBND P4	
30	Trần Việt Nghĩa	101/1B Võ Thị Sáu, phường 2, TP Đà Lạt	UBND phường 4	07/02/2019	212	3	P4	Xây tường gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Công ty TNHH Xăng Dầu Lâm Đồng	22	2784/QĐ-XPVPHC	07/08/2019	17500000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa	Đã chấp hành	UBND P4	
31	Hà Hữu Nết	12A-B8 Triệu Việt Vương, phường 4, TP Đà Lạt	UBND phường 4	07/02/2019	212	3	phường 4	Xây tường gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Công ty TNHH Xăng Dầu Lâm Đồng	25	2786/QĐ-XPVPHC	07/08/2019	17500000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa	Đã chấp hành	UBND P4	
32	Trần Văn Thắng	Tổ 4, thôn Trường Thọ, xã Trạm Hành	UBND xã Trạm Hành	07/03/2019	b	2	165	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp	Ban QLR Lâm Viên	50	2788/QĐ-XPVPHC	07/08/2019	15000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm	15000000		UBND xã Trạm Hành	
33	Trần Quốc Thành	15 Trần Thái Tông, p9, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Trường	23/7/2019			Cầu Suối Dục	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	1500	3084/QĐ-XPVPHC	26/7/2019	6000000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành(Biên lai số 0002278)		UBND xã Xuân Trường	
34	Đặng Minh Hải	số 2 đường lô A1, tổ 3, khu phố 3, phường Tam Bình, q. Thủ Đức, TP HCM	UBND xã Xuân Trường	25/7/2019	154, 8	20, 26	Xuân Trường	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Bùi Thị Bù	460	3083/QĐ-XPVPHC	26/7/2019	6000000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành(Biên lai số 0002445)		UBND xã Xuân Trường	
35	Đinh Xuân Kiên	05 Vạn Hạnh, phường 8, TP Đà Lạt	UBND phường 5	24/7/2019	b2	4	158A	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	1000	3148/QĐ-XPVPHC	30/7/2019	17500000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành		UBND phường 5	
36	Ngô Xuân Ngọc	tổ 1, thôn Tây Sơn, xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt	Ban QLR Lâm Viên	06/11/2019	a1	4	154	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	1000	3145/QĐ-XPVPHC	30/7/2019	6000000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	6000000		UBND xã Xuân Thọ	
37	Phùng Văn Bình	thôn Tây Sơn, xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt	Ban QLR Lâm Viên	05/02/2019		1	164	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	2500	3147/QĐ-XPVPHC	30/7/2019	6000000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	6000000		UBND xã Xuân Thọ	
38	Nguyễn Thương Cường	156/2 Tư Phước, phường 11, TP Đà Lạt	Công ty CP Giống lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	14/6/2019	a1	1	164	lấn, chiếm đất rừng sản xuất trái phép	Công ty CP Giống lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	712	3146/QĐ-XPVPHC	30/7/2019	4000000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm	Đã chấp hành		UBND xã Xuân Thọ	
39	Võ Thị Lang	Tổ Măng Line, phường 7	UBND phường 7	30/7/2019		8	147A	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	700	3146/QĐ-XPVPHC	08/02/2019	17500000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đã chấp hành	UBND phường 7	

12	Ông Trương Quang Thành	19C Lê Hồng Phong, phường 4, TP Đà Lạt	Ban QLR Lâm Viên	03/12/2019	b	2	157B	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép	Ban QLR Lâm Viên	30	782/QĐ-XPVPHC	14/3/2019	4000000	Không có	Khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm Trả lại đất đã lấn, chiếm	chưa	đã khắc phục	UBND phường 4	
13	Ông Lê Văn Phúc	78B Trạng Trình, phường 9, TP Đà Lạt	Ban QLR Lâm Viên	03/12/2019	c	2	157B	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép	Ban QLR Lâm Viên	200	805/QĐ-XPVPHC	15/3/2019	4000000	Không có	Khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm Trả lại đất đã lấn, chiếm	chưa	đã khắc phục	UBND phường 4	
14	Đàm Công Nam	Xuân Thành, Xuân Thọ, TP Đà Lạt	Ban QLR Lâm Viên	18/3/2019		9	154	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	1500	1217/QĐ-UBND	04/08/2019	6000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	6000000		UBND xã Xuân Thọ	
15	Trần Như Tiến	Túy Sơn, Xuân Thọ, TP Đà Lạt	Ban QLR Lâm Viên	03/09/2019	a1	1	163A	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	3500	1218/QĐ-XPVPHC	04/08/2019	6000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	6000000		UBND xã Xuân Thọ	
16	Ông Việt Tuyền	Phát Chi, Trại Hành, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Trường	05/02/2019	a9	14	166	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	300	1602/QĐ-UBND	15/3/2019	6000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành(Biên lai số 0001296)		UBND xã Xuân Trường	
17	Nguyễn Ngọc Đức	Thái Phát, phường 12, TP Đà Lạt	UBND phường 12	05/03/2019	a3	7	151A	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép	Công ty CP DL Thiên Đường		1661/QĐ-UBND	05/07/2019	4000000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm	Đã chấp hành		UBND P12	
18	Nguyễn Lương Huy	Phát Chi, Trại Hành, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Trường	05/02/2019	a9	14	166	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Công ty CP DL Thiên Đường	300	1663/QĐ-XPVPHC	05/07/2019	6000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành(Biên lai số 0001217)		UBND xã Xuân Trường	
19	Nguyễn Văn Thương	28 Đa Phú, phường 7, TP Đà Lạt	UBND phường 7	05/06/2019	i	6	149B	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp	Công ty CP TV&ĐT Tâm Anh	108	1725/QĐ-XPVPHC	05/09/2019	15000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành		UBND P7	
20	Trần Văn Sửu	Măng Lìng, phường 7, TP Đà Lạt	UBND phường 7	05/06/2019	e	10	149	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp	Ban QLR PH Tà Nung	45	1724/QĐ-XPVPHC	05/09/2019	20000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	đã khắc phục	UBND P7	
21	Võ Minh Nam	045/3 Trường An, Xuân Trường, TP Đà Lạt	Ban QLR Lâm Viên	05/12/2019	b2	8	166	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	300	1810/QĐ-XPVPHC	14/3/2019	6000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành(Biên lai số 0001217)		UBND xã Xuân Trường	
22	Nguyễn Văn Long	tổ 15 Tự Phước, phường 11, TP Đà Lạt	UBND phường 7	05/08/2019	b1	1	149	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR PH Tà Nung	2896	1811/QĐ-XPVPHC	14/5/2019	17500000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	17500000		UBND phường 7	
23	Lê Văn Thành	135 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, TP Đà Lạt	Ban QLR Lâm Viên	17/5/2019		9	163A	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	800	2347/QĐ-XPVPHC	06/03/2019	6000000	không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	6000000		UBND xã Xuân Thọ	
24	Phạm Thị Mỹ Hạnh	26A/3 Thái Phiên, phường 12, TP Đà Lạt	UBND phường 12	06/10/2019	c	5	151A	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép	Công ty CP DL Thiên Đường	350	2529/QĐ-XPVPHC	14/6/2019	4000000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm	Đã chấp hành		UBND P12	
25	Nguyễn Việt Tiến	201 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, TP Đà Lạt	UBND phường 7	26/6/2019	c	4	148A	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép	Ban QLR PH Tà Nung	600	2683/QĐ-XPVPHC	28/6/2019	4000000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm	4000000	Đã chấp hành	UBND P7	

40	Trần Thị Dung	tổ 23, phường 4, TĐ Đà Lạt	Ban Quản lý KDL hồ Tuyền Lâm	05/03/2019	a	2	162B, phường 4	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban Quản lý KDL hồ Tuyền Lâm	150	3429/QĐ-XPV/PHC	19/08/2019	17500000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định	đã chấp hành	đã chấp hành	UBND phường 4	
41	Huỳnh Trọng Hiếu	21/1 Tô Vĩnh Diện, phường 7	UBND P5	19/8/2019	a		159A, P5	lấn chiếm đất rừng phòng hộ	Công ty CP TMDV Cam L y Măng Lăng	240	3531/QĐ-XPV/PHC	23/08/2019	4000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định	Đã chấp hành		UBND phường 5	
42	Lê Ngọc Khoa	tổ Tư Tạo 3, phường 11, TP Đà Lạt	Ban QLR Lâm Viên	22/7/2019	a	5	152A, X.Thọ	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	200	3530/QĐ-XPV/PHC 3947/QĐ-ĐC/XPV/PHC (đính chính mức phạt tiền)	13/09/2019	6000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định	6000000		UBND xã Xuân Thọ	
43	Huỳnh Tạo	tổ 1, thôn Túy Sơn, xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt	Cty CP Giồng lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	17/7/2019	a3	4	152, X.Thọ	Lấn chiếm đất rừng sản xuất	Cty CP Giồng lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	1230	3527/QĐ-XPV/PHC	23/08/2019	4000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định; buộc trả lại đất đã lấn, chiếm	đã chấp hành		UBND xã Xuân Thọ	
44	Huỳnh Đại	tổ 3, thôn Túy Sơn, xã Xuân Thọ	Cty CP Giồng lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	17/7/2019	b3	5	154, X.Thọ	Lấn chiếm đất rừng sản xuất	Cty CP Giồng lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	1800	3528/QĐ-XPV/PHC	23/08/2019	4000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định; buộc trả lại đất đã lấn, chiếm	đã chấp hành		UBND xã Xuân Thọ	
45	Đặng Phước Ngà	tổ 4, thôn Túy Sơn, xã Xuân Thọ	Công ty CP Giồng lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	22/7/2019	b2	5	153, X.Thọ	Lấn chiếm đất rừng sản xuất	Công ty CP Giồng lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	667	3529/QĐ-XPV/PHC	23/08/2019	4000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định; buộc trả lại đất đã lấn, chiếm	đã chấp hành		UBND xã Xuân Thọ	
46	Dương Thị Như Ngọc	19 Yersin, P10	UBND phường 11	21/8/2019	e	17	155, P11	lấn chiếm đất rừng phòng hộ	Ban QLR Lâm Viên	63	3526/QĐ-XPV/PHC	23/08/2019	4000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định; buộc trả lại đất đã lấn, chiếm	đã chấp hành		UBND phường 11	
47	Tôn Long Hùng	tổ Tư Tạo 3, phường 11	UBND phường 11	30/08/2019	b1	5	152A, P11	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	20	3930/QĐ-XPV/PHC	12/09/2019	17500000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định	đã chấp hành		UBND phường 11	
48	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Măng Linc	tổ 7, thôn Măng Linc, phường 7	UBND phường 7	17/09/2019	60	27	P7	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp	UBND phường 7	3786.32	4180/QĐ-XPV/PHC	24/09/2019	30000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định			UBND phường 7	
49	Phan Tấn Duy	tổ 34C Đa Phú, phường 7	UBND phường 7	16/09/2019	a4	5	149B, P7	lấn, chiếm rừng phòng hộ trái phép	Ban QLR Lâm Viên	700	4181/QĐ-XPV/PHC	24/09/2019	21500000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định; buộc trả lại đất đã lấn, chiếm			UBND phường 7	
50	Võ Trọng Nghĩa	tổ 3, thôn Túy Sơn, xã Xuân Thọ	UBND xã Xuân Thọ	13/09/2019	b2	5	153, X.Thọ	lấn, chiếm rừng phòng hộ trái phép	Công ty Cổ phần giồng lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	300	4234/QĐ-XPV/PHC	27/09/2019	4000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định; buộc trả lại đất đã lấn, chiếm			UBND xã Xuân Thọ	
51	Cao Xuân Hùng	tổ 14 Nguyễn Trung Trực, phường 3	UBND xã Xuân Thọ	30/09/2019	a3	3	163A, X. Xuân Thọ	đào bới, san gạt đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Lâm Viên	500	4299/QĐ-XPV/PHC	03/10/2019	6000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định			UBND xã Xuân Thọ	

52	Phạm Thị Thanh Hiền	tổ 10, thôn Đa Lộc, xã Xuân Thọ	UBND xã Xuân Thọ	23/09/2019	203, 204	34	xã Xuân Thọ	gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác	UBND xã Xuân Thọ	sạt lở, ảnh hưởng đến kết cấu dài 5,5m, cao 1,7m và nguy cơ sạt lở 90m chiều dài talud.	4235/QĐ-XPVPHC	27/09/2019	6000000	Không có	khôi phục lại kết cấu đã sạt lở 5,5m, cao 1,7m			UBND xã Xuân Thọ	
53	Đức Bảo Huy	17 Dãng Thái Thân, phường 3	UBND xã Xuân Thọ	23/09/2019		7	153, x. Xuân Thọ	Tự ý chuyển mục đích đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp	Cty CP Giồng lâm nghiệp vùng Tây Nguyên và BQL rừng Lâm Viên	2800	4237/QĐ-XPVPHC	29/09/2019	10000000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định			UBND xã Xuân Thọ	
54	Phạm Thị Ngọc Dung	74 Triệu Việt Vương, phường 4, TP Đà Lạt	UBND phường 4	25/9/2019	350	4	phường 4	Xây tường gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác			4393/QĐ-XPVPHC	10/10/2019	17500000	không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm			UBND phường 4	
55	Nguyễn Văn Thành	119/6 Đồng Tỉnh, phường 8, TP Đà Lạt	UBND phường 7	24/10/2019	b	11	149, phường 7	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ	Ban QLR PH Tà Nung	3000	4820/QĐ-XPVPHC	30/10/2019	4000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định; buộc trả lại đất đã lấn, chiếm			UBND phường 7	
56	Nguyễn Anh Quốc	Tổ DP 19, phường 3, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Trường	11/01/2019	a5	3	166, Xuân Trường	đào bới gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	300	5067/QĐ-XPVPHC	11/07/2019	6000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định;			UBND xã Xuân Trường	
57	Trần Ngọc Thư	tổ Tự Tạo 1, phường 11, TP Đà Lạt	Ban QLR Lâm Viên	30/10/2019		2	164, xã Xuân Thọ	đào bới gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	1000	4917/QĐ-XPVPHC	11/04/2019	6000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định;			UBND xã Xuân Thọ	
58	Nguyễn Văn Thưởng	28 Đa Phú, phường 7, TP Đà Lạt	UBND phường 7	30/10/2019	i	6	14913, phường 7	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ	Công ty CP TV & ĐT Tâm Anh	900	4917/QĐ-XPVPHC	11/04/2019	5000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định; buộc trả lại đất đã lấn, chiếm			UBND phường 7	
59	Đươn Văn Thành	Trại Mát, phường 11, TP Đà Lạt	Ban QLR Lâm Viên	30/10/2019	a1	4	154, xã Xuân Thọ	đào bới gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	200	4916/QĐ-XPVPHC	11/04/2019	6000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định;			UBND xã Xuân Thọ	
60	Phan Đình Hòa	81/48 Huỳnh Tấn Phát, phường 11	Ban QLR Lâm Viên	11/01/2019	a5	3	166, Xuân Trường	đào bới gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác	Ban QLR Lâm Viên	300	5068/QĐ-XPVPHC	11/07/2019	6000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định;			UBND xã Xuân Trường	
61	Trần Đức Hùng	44 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 7	UBND phường 7	19/11/2019	a1	5	14913, phường 7	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ	Ban QLR Lâm Viên	60	5498/QĐ-XPVPHC	25/11/2019	4000000	Không có	khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định; buộc trả lại đất đã lấn, chiếm			UBND phường 7	

Phụ lục 1: Số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai năm 2019

1.2. Số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai năm 2020

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN ĐÀ LẠT NĂM 2020

STT	TÊN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC VI PHẠM	ĐỊA CHỈ	CƠ QUAN LẬP HỒ SƠ VI PHẠM BAN ĐẦU	THỜI GIAN VI PHẠM	ĐỊA ĐIỂM VI PHẠM			HÀNH VI VI PHẠM	ĐƠN VI CHỨC RỪNG	DIỆN TÍCH VI PHẠM (ĐƠN VỊ: m ²)	QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT		HÌNH THỨC XỬ PHẠT CHÍNH	HÌNH THỨC XỬ PHẠT BỔ SUNG KHÁC	BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC	VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT		CƠ QUAN TỔNG ĐẠT	GHI CHÚ
					Lỗi địa	Khu vực	Tên địa phương				SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH				Phạt tiền	Biện pháp KPIHQ		
1	Ông Võ Quốc Khoa	8/4 Ngõ Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt	Công an phường 10	04/05/2020	5147	8	phường 10	hủy hoại đất (san gạt đất làm biến dạng địa hình)	BQL rừng Lâm Viên	140	1720/QĐ-XPVPHHC	05/08/2020	11.500.000	Không có	buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, buộc trả lại đất đã lấn, chiếm	Chấp hành đóng phạt theo biên lai số 0001427 ngày 19/5/2020 tại kho bạc nhà nước Lâm Đồng	Chấp hành khắc phục hậu quả theo quy định	UBND phường 10	
2	Ông Trần Trọng	Đa Quý, Xuân Thọ, Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	04/05/2020	a1	2	163 A, X. Xuân Thọ	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Lâm Viên	2000	1719/QĐ-XPVPHHC	05/08/2020	7.500.000	Không có	buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Hiện trạng trồng rau màu	UBND xã Xuân Thọ	
3	Ông Nguyễn Xuân Thiện	08 Trần Khánh Dư, phường 8, tp. Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	08/04/2020	a2	6	163, x. Xuân Thọ	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Lâm Viên	3500	1718/QĐ-XPVPHHC	05/08/2020	7.500.000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Hiện trạng trồng rau màu	UBND xã Xuân Thọ	
4	Bà Lý Thị Hồng Loan	16 Hoàng Văn Thụ, phường 5, thành phố Đà Lạt	UBND phường 5	04/05/2020	c	2	158C, phường 5	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Lâm Viên	450	1752/QĐ-XPVPHHC	08/05/2020	7.500.000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 5	
5	Ông Phạm Văn Đông	Nam Hồ, phường 11, tp. Đà Lạt	UBND phường 5	03/04/2020	b2	4	153, xã Xuân Thọ	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Lâm Viên	900	1733/QĐ-XPVPHHC	08/05/2020	7.500.000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã khôi phục hiện trạng ban đầu	UBND xã Xuân Thọ	
6	Ông Nguyễn Văn Châu	thôn Tủy Sơn, xã Xuân Thọ, TP. Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	30/04/2020		9	163 A, X. Xuân Thọ	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Lâm Viên	3000	1734/QĐ-XPVPHHC	05/08/2020	7.500.000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Hiện trạng trồng rau màu	UBND xã Xuân Thọ	
7	Ông Trương Công Danh	tổ 6, ấp 6B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, tp. HCM	UBND phường 10	25/04/2020	c	10	156 A, phường 10	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ và hủy hoại đất	BQL rừng Lâm Viên	300	1680/QĐ-XPVPHHC	29/4/2020	19.500.000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm ; trả lại đất đã lấn, chiếm	Chấp hành đóng phạt theo biên lai số 0001317 ngày 07/5/2020 tại kho bạc nhà nước Lâm Đồng	Chấp hành khắc phục hậu quả theo quy định	UBND phường 10	
8	Ông Nguyễn Văn Tiến	kp. Đa Định, thị trấn Nam An, huyện Lâm Hà	UBND xã Tân Nung	17/04/2020	33	19 (cũ)	xã Tân Nung	hủy hoại đất (san gạt đất làm biến dạng địa hình)		4720	1606/QĐ-XPVPHHC	22/4/2020	20.000.000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	chưa	UBND xã Tân Nung	
9	Ông Đinh Xuân Kiên	06 Yagout, phường 5, tp. Đà Lạt	UBND phường 5	16/04/2020	b2	4	158 A, p5	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác		30	1554/QĐ-XPVPHHC	22/4/2020	7.500.000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 5	khai thác 12m ³ đá chẻ
10	Ông Nguyễn Văn Sơn	tổ 14, thôn 4, xã Tân Nung, thành phố Đà Lạt	UBND xã Tân Nung	10/04/2020	1p49	18 (cũ)	xã Tân Nung	hủy hoại đất (san gạt đất làm biến dạng địa hình)		1000	1534/QĐ-XPVPHHC	20/4/2020	20.000.000	Không có	khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã khắc phục	UBND xã Tân Nung	
11	Ông Lê Văn Toàn	tổ 71, khu phố 6, Vạn Thinh, phường 5	UBND phường 5	03/04/2020	12	2	p5	hủy hoại đất (san gạt đất làm biến dạng địa hình)	BQL rừng Tân Nung	1250	1536/QĐ-XPVPHHC	20/4/2020	20.000.000	Không có	Khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa chấp hành	chưa chấp hành	UBND phường 5	trình hủy QĐ

12	Ông Ngô Văn Nam	Số 10 Trinch Hoài Đức, phường 11, tp Đà Lạt	UBND phường 11	01/04/2020		8	159A, p5	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Tà Nung	4000	1376/QĐ-XPVPHC	06/04/2020	7.500.000	Không có	Khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 5	
13	Ông Lưu Văn Thành	11 Đa Phú, phường 7, tp Đà Lạt	UBND phường 7	23/03/2020		7	149, p7	hủy hoại đất (san gạt đất làm biến dạng địa hình)		6104	1331/QĐ-XPVPHC	01/04/2020	45.000.000	Không có	Khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa chấp hành	chưa chấp hành	UBND phường 7	
14	Ông Trần Kim Tinh	thôn Trường Thọ, xã Tràm Hảnh, tp Đà Lạt	UBND xã Tràm Hảnh	17/03/2020	a1	2	165, x Tràm Hảnh	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp	BQL rừng Lâm Viên	từ 0,02ha - dưới 0,05ha	1212/QĐ-XPVPHC	23/3/2020	7.500.000	Không có	khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND xã Tràm Hảnh	
15	Ông Nguyễn Ngọc Thành	66 Cao Thắng, phường 6, tp. Đà Lạt	UBND phường 5	13/03/2020	105	4	phường 5	hủy hoại đất (san gạt đất làm biến dạng địa hình)		714	1200/QĐ-XPVPHC	20/3/2020	7.500.000	Không có	khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	chưa khắc phục	UBND phường 5	
16	Ông Nguyễn Đình Duy	thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương	UBND phường 10	12/03/2020	a1	10	156A, p10	lấn chiếm đất rừng phòng hộ; hủy hoại đất làm biến dạng địa hình	BQL rừng Lâm Viên	600	1134/QĐ-XPVPHC	18/3/2020	19.500.000	Không có	khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; trả lại đất đã lấn, chiếm	Chấp hành đúng phạt theo biên lai số 0000696 ngày 23/3/2020 tại kho bạc nhà nước Lâm Đồng	Chấp hành khác phục hậu quả theo quy định	UBND phường 10	lấn chiếm từ 0,02ha đến dưới 0,05ha
17	Ông Nguyễn Quang Thiệu	Lộc Quý, xã Xuân Thọ, tp. Đà Lạt	UBND phường 7	27/02/2020		8	154, x. Xuân Thọ	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Lâm Viên	2500	852/QĐ-XPVPHC	03/03/2020	7.500.000	Không có	Buộc khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Hiện trạng trồng rau màu	UBND phường 7	
18	Ông Trần Văn Hội	24/2 Tùng Lâm, phường 7, tp Đà Lạt	UBND phường 7	26/02/2020	b1	9	149B, p7	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Lâm Viên	500	182/QĐ-XPVPHC	03/03/2020	7.500.000	Không có	khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 7	
19	Ông Triệu Văn Khánh	số Tân Thành, huyện Lâm Hà	UBND phường 5	24/02/2020	a	11	148B, p5	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Tà Nung	150	827/QĐ-XPVPHC	03/02/2020	7.500.000	Không có	khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 5	
20	Ông Hoàng Xuân Nghiêm	TDP Măng Line, phường 7, tp Đà Lạt	UBND phường 7	07/02/2020		7	149, p7	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Tà Nung	2118	575/QĐ-XPVPHC	02/12/2020	7.500.000	Không có	khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 7	
21	Ông Nguyễn Văn Dũng	số 51 Đa Phú, phường 7, tp Đà Lạt	UBND phường 7	05/02/2020	1	8	149B, p7	lấn chiếm đất rừng phòng hộ	BQL rừng Lâm Viên	457	552/QĐ-XPVPHC	11/02/2020	12.000.000	Không có	khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; trả lại đất đã lấn, chiếm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 7	
22	Bà Trần Thị Kim	72 Nguyễn Phú Ý Lan	UBND phường 7	03/02/2020				hủy hoại đất (san gạt đất làm biến dạng địa hình)	BQL rừng Lâm Viên	936	516/QĐ-XPVPHC	02/07/2020	7.500.000	Không có	khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 7	
23	Ông Nguyễn Xuân Anh	3/4 Trần Hưng Đạo, phường 10, tp Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	21/01/2020		1	164, xã Xuân Thọ	đào bới đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Lâm Viên	2000	436/QĐ-XPVPHC	22/1/2020	7.500.000	không có	khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Hiện trạng trồng rau màu	UBND xã Xuân Thọ	
24	Ông Vũ Tiến Bình	tổ 1, thôn Phát Chi, xã Tràm Hảnh, tp Đà Lạt	UBND xã Tràm Hảnh	07/01/2020	b1	6	168, x Tràm Hảnh	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép	BQL rừng Lâm Viên	1000	182/QĐ-XPVPHC	13/1/2020	27.500.000	Không có	Buộc khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND xã Tràm Hảnh	
25	Nguyễn Tấn Phước	144B đường 42, phường Bình Trưng Đông, quận 2, TP HCM	UBND phường 4	13/5/2020	a	1	162A, phường 4	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép	BQL rừng Lâm Viên	990	1816/QĐ-XPVPHC	19/5/2020	22.000.000	Không có	Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 4	
26	Nguyễn Đoàn Thanh Hải	số 6 Phú Đồng Thiên Vương, phường 8, TP Đà Lạt	UBND phường 10	14/5/2020		6	156A, phường 10	lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép	BQL rừng Lâm Viên	20	1811/QĐ-XPVPHC	19/5/2020	8.000.000	Không có	Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 10	
27	Mai Văn Bình	tổ 3 Đa Thọ, xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	26/5/2020		9	154, x. Xuân Thọ	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Lâm Viên	1000	2025/QĐ-XPVPHC	01/06/2020	7.500.000	Không có	Buộc khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Hiện trạng trồng rau màu	UBND xã Xuân Thọ	
28	Nguyễn Văn Tinh	25/21 Hùng Vương, phường 10, TP Đà Lạt	UBND xã Tà Nung	17/06/2020	g	10	158B/xã Xuân Thọ	lấn, chiếm đất lâm nghiệp		2000	3163/QĐ-XPVPHC	07/07/2020	27.500.000	Không có	Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm và khởi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa chấp hành	Tự di dời chuồng, trại và trả lại đất lâm nghiệp đã lấn, chiếm	UBND xã Tà Nung	báo cáo xã ngay 06/01/2022

29	Trần Nữ Phú Nhân	Lô L8, KQH/An Sơn, phường 4, TP Đà Lạt	UBND phường 4	16/06/2020	186	6	phường 4	lấn, chiếm đất chưa sử dụng		250	2343/QĐ-XPVPHC	22/06/2020	5.000.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 4	
30	Lang ngọc Hân Nguyễn Đình	1291/123/140/Al Bến Vân Đồn, phường 8, quận 4, TP Hồ Chí Minh	UBND phường 5	16/06/2020	186	6	phường 5	lấn, chiếm đất chưa sử dụng		110	2342/QĐ-XPVPHC	22/06/2020	5.000.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 4	
31	Hoàng Xuân Thủy	tổ 91, khu phố 7, phường 4, TP Đà Lạt	UBND phường 5	29/06/2020			158A/phường 5	sau gạt, cải tạo đường đi gây ảnh hưởng tới việc sử dụng đất của người khác	Công ty TNHH Vĩnh Tiến		3087/QĐ-XPVPHC	03/07/2020	7.500.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND Phường 5	
32	Nguyễn Đức Hiếu	thôn Trung Hà, xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	UBND xã Tân Nung	02/07/2020	b1	11	160B/xã Tân Nung	lấn, chiếm đất lâm nghiệp	BQL RỪNG Lâm Viên	120	3162/QĐ-XPVPHC	07/07/2020	4.000.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa chấp hành	Không có tác động gì thêm và đã tiến hành trồng rừng	UBND xã Tân Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022
33	Liêng Hot Ha Ôn	thôn Đa Kao II, xã Đa Đông, huyện Đơn Rông, tỉnh Lâm Đồng	UBND xã Tân Nung	02/07/2020	b1	11	160B/xã Tân Nung	lấn, chiếm đất lâm nghiệp	BQL RỪNG Lâm Viên	120	3164/QĐ-XPVPHC	07/07/2020	4.000.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa chấp hành	Không có tác động gì thêm và đã tiến hành trồng rừng	UBND xã Tân Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022
34	Chuyên Kơ Liêng	thôn 2, xã Tân Nung, TP Đà Lạt	UBND xã Tân Nung	02/07/2020	b1	11	160B/xã Tân Nung	lấn, chiếm đất lâm nghiệp	BQL RỪNG Lâm Viên	120	3165/QĐ-XPVPHC	07/07/2020	4.000.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa chấp hành	Không có tác động gì thêm và đã tiến hành trồng rừng	UBND xã Tân Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022
35	Nguyễn văn Ngọc	thôn 2, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	UBND xã Tân Nung	02/07/2020	b1	11	160B/xã Tân Nung	lấn, chiếm đất lâm nghiệp	BQL RỪNG Lâm Viên	120	3166/QĐ-XPVPHC	07/07/2020	4.000.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa chấp hành	Không có tác động gì thêm và đã tiến hành trồng rừng	UBND xã Tân Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022
36	Hồ Hoàng Hải	tổ 1, Phước Thành, phường 7, TP Đà Lạt	UBND phường 7	10/07/2020	c2	9	147A/phường 7	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL RỪNG Lâm Viên	1200	3270/QĐ-XPVPHC	16/07/2020	7.500.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 7	
37	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng	87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, TP Đà Lạt	UBND phường 5	20/07/2020		5	158A/phường 5	- lấn, chiếm đất rừng phòng hộ - đào bới gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác	BQL RỪNG Lâm Viên	430	3403/QĐ-XPVPHC	24/07/2020	39.000.000	Không có	Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm và khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 5	
38	Nguyễn Hữu Tài	thôn Trường Xuân II, xã Trạm Hành, TP Đà Lạt	UBND xã Trạm Hành	05/08/2020	b	2	165/X. Trạm Hành	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất rừng, sang đất phi nông nghiệp	BQL RỪNG Lâm Viên		3616/QĐ-XPVPHC	11/08/2020	7.500.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND xã Trạm Hành	
39	Lê Văn Châu	tổ 6, Thôn Đa Thọ, Xuân Thọ, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	06/08/2020	a2	1	163A, X. Xuân Thọ	- lấn, chiếm đất rừng sản xuất - đào bới gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác	Công ty cổ phần giống lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	100	3615/QĐ-XPVPHC	11/08/2020	4.000.000	Không có	Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm và khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã khôi phục hiện trạng ban đầu	UBND xã Xuân Thọ	
40	Nguyễn Đình Khoa	28/61 Đèo Dục Tử, phường 4, TP Đà Lạt	UBND xã Tân Nung	07/08/2020		11	158B/xã Xuân Thọ	- Lấn chiếm đất nông nghiệp là đất rừng phòng hộ - Gây thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL RỪNG Lâm Viên	4122		10/09/2020	57.500.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa chấp hành	Không có tác động gì thêm và đã tiến hành trồng rừng	UBND xã Tân Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022
41	Võ Văn Văn	thôn Trường Thọ, xã Trạm Hành, TP Đà Lạt	UBND xã Trạm Hành	30/07/2020	b	2	165/X. Xuân Thọ	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL RỪNG Lâm Viên	625	3555	05/08/2020	7.500.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND xã Trạm Hành	
42	Công ty TNHH Lâm Phần	số 11 Đặng Thái Thân, phường 3, TP Đà Lạt	UBND phường 3	22/07/2020	18	28	3	hủy hoại đất		600	3750	20/08/2020	15.000.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Không chấp hành	UBND phường 3	
43	Đào Văn Tự	60 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, TP Đà Lạt	UBND phường 5	11/09/2020	c	5	158A/phường 5	Lấn chiếm đất rừng phòng hộ	BQL RỪNG Lâm Viên	30	4211	15/09/2020	18.000.000	Không có	Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm và khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 5	

44	Phạm Thị Ngọc Lai	51A Đa Phú, phường 7, TP Đà Lạt	UBND phường 7	18/09/2020	107	20	phường 7	hủy hoại đất		574	4629	06/10/2020	7.500.000	Không có	Huộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa chấp hành	chưa chấp hành	UBND phường 7	
45	Ro Ông Ka Thiêng	101 Hoàng Diệu, phường 5, TP Đà Lạt	UBND phường 5	30/09/2020		5	158B/xã Tà Nung	hủy hoại đất	BQL Rừng Lâm Viên	2000	4630	06/10/2020	20.000.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	chưa	UBND phường 5	
46	Bùi Thăng Long	Thôn Bồng Tiên, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà	UBND xã Xuân Thọ	12/10/2020	a2	7	152B/x. Xuân Thọ	Đào bới, xây tường, gây cản trở tới việc sử dụng đất của người khác	BQL Rừng Lâm Viên	100	4757	16/10/2020	7.500.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã khôi phục hiện trạng ban đầu	UBND xã Xuân Thọ	
47	Đào Xuân Quang	07 Gio An, phường 5, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	12/10/2020	a2	7	152B/x. Xuân Thọ	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL Rừng Lâm Viên	1000	4758	16/10/2020	7.500.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã khôi phục hiện trạng ban đầu	UBND xã Xuân Thọ	
48	Trần Lê Nhon Nghĩa	có 5, thôn Tây Sơn, xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	12/10/2020		8	154/x. Xuân Thọ	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL Rừng Lâm Viên	1300	4800	19/10/2020	7.500.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã khôi phục hiện trạng ban đầu	UBND xã Xuân Thọ	
49	Nguyễn Trần Thanh Long	thôn Đa Thọ, xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	12/10/2020	a1	5	163A/x. Xuân Thọ	lấn chiếm đất rừng sản xuất	Công ty cổ phần giống lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	210	4801	19/10/2020	6.000.000	Không có	Buộc trả lại đất đã lấn chiếm	chưa báo cáo	chưa báo cáo	UBND xã Xuân Thọ	
50	Phan Tấn Hoàng	23 Cao Thắng, phường 7, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	15/11/2020	a1	4	163A/x. Xuân Thọ	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Lâm Viên	560	5122	16/11/2020	7.500.000	Không có	Huộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã khôi phục hiện trạng ban đầu	UBND xã Xuân Thọ	
51	Đặng Ngọc Minh	Hẻm 24 Trưng Trắc, phường 9, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	19/11/2020	a1	4	163A/x. Xuân Thọ	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Lâm Viên	2440	5183	23/11/2020	7.500.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã khôi phục hiện trạng ban đầu	UBND xã Xuân Thọ	
52	Cù Hà Hữu	Dạ M'Rông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng	UBND phường 4	18/11/2020	a1	6	157a/ phường 4	lấn chiếm đất rừng phòng hộ	Hạn quản lý khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm	300	5201	24/11/2020	12.000.000	Không có	Huộc trả lại đất đã lấn chiếm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 4	
53	Lê Đức Thống	Tổ 5, thôn Trại Hành 2, xã Trại Hành, TP Đà Lạt	UBND xã Trại Hành	27/11/2020	b1	14	165/x. Trại Hành	lấn chiếm đất rừng phòng hộ	BQL rừng Lâm Viên	800	5346	02/12/2020	11.000.000	Không có	Buộc trả lại đất đã lấn chiếm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND xã Trại Hành	
54	Lê Minh Chánh	04 Lê Văn Hưu, P. Bến Nghé, Q1, TP Hồ Chí Minh	UBND xã Xuân Thọ	26/11/2020	a4	9	154/x. Xuân Thọ	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	Công ty cổ phần giống lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	6000	5347	02/12/2020	7.500.000	Không có	Huộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã khôi phục hiện trạng ban đầu	UBND xã Xuân Thọ	
55	Nguyễn Thị Kim Hiếu	Tổ 17 An Sơn, phường 4, TP Đà Lạt	UBND phường 4	04/12/2020	203	5	4	- lấn chiếm đất chưa sử dụng - đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	Hạn quản lý khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm	10	5414	07/12/2020	12.500.000	Không có	Huộc trả lại đất đã lấn chiếm; buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã chấp hành	UBND phường 4	
56	Phạm Quốc Hoàng	32B/16 Trương Nguyệt Anh, phường 9, TP Đà Lạt	UBND phường 5	07/12/2020	c	5	158A/phường 5	- lấn chiếm đất rừng phòng hộ	Hạn quản lý rừng Lâm Viên	16	5465	11/12/2020	8.000.000	Không có	Buộc trả lại đất đã lấn chiếm	Đã chấp hành	chưa	UBND phường 5	
57	Nguyễn Huệ	Tổ 10, thôn Đa Lộc, xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	15/12/2020	b1	7	153/x. Xuân Thọ	đào bới gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	Công ty cổ phần giống lâm nghiệp vùng Tây Nguyên		5678	21/12/2020	7.500.000	Không có	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	Đã chấp hành	Đã khôi phục hiện trạng ban đầu	UBND xã Xuân Thọ	
58	Bùi Thăng Long	Thôn Bồng Tiên, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà	UBND xã Xuân Thọ	28/12/2020	a2	7	152A/Xuân Thọ	-Đào bới, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác - Chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất là rừng trồng sang đất phi nông nghiệp	BQL rừng Lâm Viên	21,6	5839	31/12/2020	14.000.000	Không	Khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa báo cáo	chưa báo cáo	UBND xã Xuân Thọ	

Phụ lục 2. Số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai năm 2020

1.3. Số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai năm 2021

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN ĐÀ LẠT NĂM 2021

581.000.000																			
STT	TÊN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC VI PHẠM	ĐỊA CHỈ	CƠ QUAN LẬP HỒ SƠ VI PHẠM BAN ĐẦU	THỜI GIAN VI PHẠM	ĐỊA ĐIỂM VI PHẠM			HÀNH VI VI PHẠM	ĐƠN VỊ CHỦ RỪNG	DIỆN TÍCH VI PHẠM (ĐƠN VỊ: m2)	QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT		HÌNH THỨC XỬ PHẠT CHÍNH	HÌNH THỨC XỬ PHẠT BỔ SUNG KHÁC	BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC	VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT		CƠ QUAN TỔNG ĐẠT	GHI CHÚ
					Lô thửa	Khu vực BD	TK xã, phường				SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH				Phạt tiền	Biện pháp KPHQ		
1	Nguyễn Hữu Hùng	tổ 3, thôn Đa Lộc, xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	13/01/2021	a1, a2	1	163A/Xuân Thọ	Đào bới, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	BQL rừng Lâm Viên; Công ty cổ phần giống lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	21,6	257/QĐ-XP/PHC	18/01/2021	7.500.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đã chấp hành	UBND xã Xuân Thọ	
1		tổ 3, thôn Đa Lộc, xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	13/01/2021	a1, a3	2	163A/Xuân Thọ	Lấn chiếm đất rừng sản xuất	BQL rừng Lâm Viên; Công ty cổ phần giống lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	60		18/01/2021	4.000.000	Không	Buộc trả lại đất đã lấn chiếm	đã chấp hành	đã chấp hành	UBND xã Xuân Thọ	
2	Nguyễn Văn Trung	Thôn 6, xã Tân Nung, TP Đà Lạt	UBND xã Tân Nung	04/01/2021		4	158D/Tân Nung	San gạt đất		800	109	08/01/2021	7.500.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đã khắc phục	UBND xã Tân Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022
3	Nguyễn Văn Sang	tổ 14, thôn 4, xã Tân Nung, TP Đà Lạt	UBND xã Tân Nung	04/01/2021	b	5	160b/Tân Nung	Hủy hoại đất		600	110	08/01/2021	10.000.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đã khắc phục	UBND xã Tân Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022
4	Dương Văn Giang	Phù Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	UBND phường 5	20/01/2021	a	3	159A/p. phường 5	Lấn chiếm đất rừng phòng hộ	Công ty cổ phần thương mại Cam Lộ Miền Lâm	630	351	26/01/2021	22.000.000	Không	Buộc trả lại đất đã lấn chiếm	đã chấp hành	đã chấp hành	UBND phường 5	
5	Nguyễn Hoài Phong	tổ Tự Tạo 2, phường 11, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	26/01/2021	a2	7	152B/xã Xuân Thọ	Đào bới, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	Ban quản lý rừng Lâm Viên	1000	399/QĐ-XP/PHC	29/01/2021	7.500.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đã chấp hành	UBND xã Xuân Thọ	
6	Võ Kinh Lạc	Thôn Trường Vinh, xã Xuân Trường, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Trường	04/02/2021	a2	3	165A/Tân Trường	Hủy hoại đất	Ban quản lý rừng Lâm Viên	700	555	08/02/2021	7.500.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đã chấp hành	UBND xã Xuân Trường	
7	Bùi Quang Trọng	tổ 12, thôn 3, xã Tân Nung, TP Đà Lạt	UBND xã Tân Nung	01/03/2021		4	160A/Tân Nung	Đào bới, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	Ban quản lý rừng Tân Nung	230	802	05/03/2021	7.500.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa chấp hành	chưa chấp hành	UBND xã Tân Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022
8	Đỗ Cao Thanh	tổ 20, thôn 4, xã Tân Nung, TP Đà Lạt	UBND xã Tân Nung	01/03/2021	tổ 20	thôn 4	Tân Nung	Hủy hoại đất		1500	798	05/03/2021	20.000.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đã khắc phục	UBND xã Tân Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022
9	Vũ Nguyễn Văn Phúc	thôn Đa Thọ, xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thọ	01/03/2021	b3	7	163A/Xuân Thọ	Đào bới, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	Công ty cổ phần giống lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	850	855/QĐ-XP/PHC	11/03/2021	7.500.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đã chấp hành	UBND xã Xuân Thọ	
10	Lương Thị Quỳnh Như	Số 25 Trương Công Định, phường 1, thành phố Đà Lạt	UBND phường 5	09/03/2021	e	5	158A/p. phường 5	Lấn chiếm đất rừng phòng hộ	Ban quản lý rừng Lâm Viên	6	883/QĐ-XP/PHC	15/03/2021	8.000.000	Không	- Buộc trả lại đất đã lấn chiếm - Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đã chấp hành	UBND phường 5	
11	Nguyễn Hữu Nương	294 Phan Đình Phùng, phường 2, TP Đà Lạt	UBND phường 3	24/03/2021	437	30	phường 3	Hủy hoại đất		772,5	1061/QĐ-XP/PHC	29/03/2021	7.500.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đang làm thủ tục xin phép theo quy định, công trình hiện tại đang đình chỉ chờ xử lý	UBND phường 3	

581.000.000

12	Lương Đức Mạnh	xã Xuân Thới, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa	UBND xã Xuân Thới	07/04/2021	104, 105	30	xã Xuân Thới	Hủy hoại đất		546	1286/QĐ-XPV/PHC	12/04/2021	7.500.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa chấp hành	chưa chấp hành	UBND xã Xuân Thới	
13	Ngô Xuân Linh	thôn Xuân Thới, xã Xuân Thới, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thới	23/04/2021			xã Xuân Thới	Đào bới, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác			1424/QĐ-XPV/PHC	27/04/2021	7.500.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đã chấp hành	UBND xã Xuân Thới	
14	Công ty cổ phần đầu tư Lý Khương	48A T. Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh	UBND phường 4	22/04/2021	c	10	157B/p phường 4	Hủy hoại đất	Công ty cổ phần đầu tư Lý Khương	540	1426/QĐ-XPV/PHC	28/04/2021	15.000.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa chấp hành	UBND phường 4		
15	Nguyễn Đỗ	18 Anh Sáng, phường 1, TP Đà Lạt	UBND phường 5	28/04/2021	a	5	158A/p phường 5	Lấn chiếm đất rừng phòng hộ	Ban quản lý rừng Lâm Viên	6	1470/QĐ-XPV/PHC	29/04/2021	8.000.000	Không	- Buộc trả lại đất đã lấn chiếm - Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đã chấp hành	UBND phường 5	
16	Nguyễn Tú	thôn Phát Chi, xã Trại Hành, TP Đà Lạt	UBND xã Trại Hành	04/01/2021	56	11	xã Trại Hành	Hủy hoại đất		760	1469/QĐ-XPV/PHC	29/04/2021	7.500.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đã chấp hành	UBND xã Trại Hành	
17	Lê Đoàn Phương Linh	tổ 67 Vạn Thới, phường 5, TP Đà Lạt	UBND phường 5	05/05/2021	317	4	phường 5	Đào bới, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác		36	1632/QĐ-XPV/PHC	05/05/2021	7.500.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đã chấp hành	UBND phường 5	
18	Trần Quốc Toàn	khu phố 1, phường Phú Long, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	UBND xã Xuân Thới	04/05/2021	a1	8	TK163/x, Tà Nung	Đào bới, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	Ban quản lý rừng Lâm Viên	400	1507/QĐ-XPV/PHC	06/05/2021	7.500.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	đã chấp hành	UBND xã Xuân Thới	
19	Nguyễn Mỹ	32/28 M. Linh, phường 9, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thới	31/05/2021		1	163A/X xã Xuân Thới	Đào bới, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác	Ban quản lý rừng Lâm Viên	30	1962/QĐ-XPV/PHC	03/06/2021	7.500.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	chưa chấp hành	chưa chấp hành	UBND xã Xuân Thới	
		32/28 M. Linh, phường 9, TP Đà Lạt	UBND xã Xuân Thới	31/05/2021		1	163A/X xã Xuân Thới	Lấn, chiếm đất rừng sản xuất	Ban quản lý rừng Lâm Viên	30	1962/QĐ-XPV/PHC	03/06/2021	4.000.000	Không	Buộc trả lại đất đã lấn chiếm	chưa chấp hành	chưa chấp hành	UBND xã Xuân Thới	
20	Lê Việt Dũng	xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	UBND phường 5	07/06/2021		9	158B/p phường 5	Lấn, chiếm đất rừng phòng hộ	Ban quản lý rừng Tà Nung	100	2097/QĐ-XPV/PHC	11/06/2021	8.000.000	Không	Buộc trả lại đất đã lấn chiếm	chưa chấp hành	đã khác phục	UBND phường 5	
21	Trần Thị Mỹ Lệ	16D Nguyễn Đình Quân, phường 5, thành phố Đà Lạt	UBND phường 5	09/06/2021				Lấn chiếm đất rừng phòng hộ	Ban quản lý rừng Lâm Viên	450	2119/QĐ-XPV/PHC	14/06/2021	12.000.000	Không	Buộc trả lại đất đã lấn chiếm	chưa chấp hành	đã khác phục	UBND phường 5	
22	Nguyễn Duy Khiêm	tổ 17, thôn 3, xã Tà Nung, TP Đà Lạt	UBND xã Tà Nung	18/06/2021	a1	7	147A/x xã Tà Nung	Lấn, chiếm đất chưa sử dụng		4100	2204/QĐ-XPV/PHC	24/06/2021	20.000.000	Không	Buộc trả lại đất đã lấn chiếm	chưa báo cáo	chưa báo cáo	UBND xã Tà Nung	
23	Đặng Thị Ngọc Hoa	Tiểu khu 158D, thôn 6, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt	UBND xã Tà Nung	24/06/2021		4	158D/T xã Tà Nung	Hủy hoại đất		600	2264/QĐ-XPV/PHC	30/06/2021	7.500.000	Không	Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm	đã chấp hành	chưa báo cáo	UBND xã Tà Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022
24	Kiểu Minh Tiến	tổ 5 thôn Trường Thọ, xã Trại Hành, thành phố Đà Lạt	UBND xã Trại Hành	28/06/2021	a	1	168/Trại Hành	Lấn chiếm đất rừng phòng hộ	Ban quản lý rừng Lâm Viên	250	2263/QĐ-XPV/PHC	30/06/2021	6.000.000	Không	Buộc trả lại đất đã lấn chiếm	chưa chấp hành	chưa chấp hành	UBND xã Trại Hành	
25	Nông Quốc Anh	tổ 9, thôn 4, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt	UBND xã Tà Nung	24/06/2021		5	160A/T xã Tà Nung	Lấn chiếm đất rừng phòng hộ	BQL rừng Tà Nung	968	2266/QĐ-XPV/PHC	30/06/2021	11.000.000	Không	Buộc trả lại đất đã lấn chiếm	đã chấp hành	chưa	UBND xã Tà Nung	báo cáo xã ngày 06/01/2022
26	Nguyễn Thành Luân	220/41 M. Anh Đào, phường 8, TP Đà Lạt	UBND phường 4	29/06/2021	c	2	157B/p phường 4	Lấn chiếm đất rừng phòng hộ	Ban quản lý rừng Lâm Viên	610	2506/QĐ-XPV/PHC	05/07/2021	22.000.000	Không	Buộc trả lại đất đã lấn chiếm	Chưa chấp hành	chưa	UBND phường 4	
27	Nguyễn Vũ Việt Đại	41/3 Ngõ Thi Nhàn, phường 4, TP Đà Lạt	UBND phường 5	30/06/2021			158C/p phường 5	Lấn chiếm đất rừng phòng hộ	Ban quản lý rừng Lâm Viên	42	2339/QĐ-XPV/PHC	06/07/2021	8.000.000	Không	Buộc trả lại đất đã lấn chiếm	chưa chấp hành	đã khác phục	UBND phường 5	
28	Chế Quan Quý	An Lạc, phường 4, TP Đà Lạt	UBND phường 4	02/07/2021	b1	4	157A/p phường 4	Lấn chiếm đất rừng phòng hộ	Ban quản lý rừng Lâm Viên	90	2323/QĐ-XPV/PHC	06/07/2021	8.000.000	Không	Buộc trả lại đất đã lấn chiếm			UBND phường 4	

2. Quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**

Số : 782/QĐ-XPVPHC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Lạt, ngày 14 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH Xử phạt vi phạm hành chính

Số:	Đ.1.03.1.19
Ngày:	14.03.19
Chuyến:	
Lưu hồ sơ số:	

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;
Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;
Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC do UBND phường 4 lập hồi 9 giờ 00 ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại lô b, khoảnh 2, Tiểu khu 157B, phường 4, thành phố Đà Lạt;
Căn cứ Tờ trình số 232/TTr-TN&MT ngày 14/3/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trương Quang Thành;
Căn cứ Quyết định giao quyền số 52/QĐ-GQXP ngày 09 tháng 01 năm 2019;
Tôi: **Nguyễn Văn Sơn**.
Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:
- | | |
|---|----------------------|
| 1. Họ và tên: Trương Quang Thành. | Giới tính: Nam. |
| Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1964 | Quốc tịch: Việt Nam. |
| Nghề nghiệp: Làm vườn. | |
| Nơi ở hiện tại: 19C Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. | |
| Số CMND: 250905440 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 22/9/2009. | |
2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép tại lô B, khoảnh 2, tiểu khu 157B, phường 4, thành phố Đà Lạt do Ban quản lý rừng Lâm Viên quản lý với diện tích 30m² (tọa độ trung tâm hệ VN-2000 là 572752 - 1319413)
3. Quy định tại: Khoản 2, Điều 10 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.
4. Các tình tiết tăng nặng: không có.
5. Các tình tiết giảm nhẹ: không có.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: **Phạt tiền.**

Cụ thể: **4.000.000 đồng** (Bốn triệu đồng).

b) Hình thức phạt bổ sung: không có.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: **Yêu cầu ông Trương Quang Thành khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định; buộc trả lại đất đã lấn chiếm.**

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do ông Trương Quang Thành chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Gửi cho ông Trương Quang Thành là cá nhân vi phạm có tên tại Điều 1, Quyết định này để chấp hành.

Ông Trương Quang Thành có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông Trương Quang Thành không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông Trương Quang Thành có trách nhiệm nộp tiền phạt tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng (số 21 Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt) hoặc một trong các Ngân hàng sau: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương chi nhánh Lâm Đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương chi nhánh Lâm Đồng, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh Lâm Đồng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Lâm Đồng và Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội chi nhánh Lâm Đồng, trong thời hạn 10 (Mười) ngày (*bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ*) kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính; hoặc được phát hợp lệ theo quy định tại khoản 3, Điều 11, Luật Bưu chính. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà ông Trương Quang Thành chưa nộp tiền phạt sẽ phải nộp thêm tiền nộp chậm thi hành (*bằng 0,5% trên tổng số tiền phạt chưa nộp*).

Ông Trương Quang Thành có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng để thu tiền phạt.

3. Gửi cho UBND phường 4 tổng đạt quyết định xử phạt vi phạm hành chính và giám sát việc chấp hành của ông Trương Quang Thành, báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố Đà Lạt thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Lạt.

4. Yêu cầu Ban quản lý rừng Lâm Viên tăng cường công tác kiểm tra địa bàn để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh LD (b/c);
- Sở TNMT (b/c);
- UBND thành phố (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, PCTKT UB;
- Phòng Tư pháp; Phòng TNMT;
- Trạm thực nghiệm Lâm Viên;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu VPUB.


RA QUYẾT ĐỊNH
Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt
Nguyễn Văn Sơn

Phụ lục 4: Quyết định số 782 về xử vi phạm phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : **4630** /QĐ-XPVPHC

Đà Lạt, ngày **06** tháng **10** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Xét Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC do Phòng Tài nguyên và Môi trường lập hồi 14 giờ 00 ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường, thành phố Đà Lạt;

Xét Tờ trình số 785/TTr-TN&MT ngày 01/10/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và lĩnh vực tài nguyên khoáng sản đối với bà Rơ Ông Ka Thiêng;

Căn cứ Quyết định giao quyền số 54/QĐ-GQXP ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt.

Tôi: Võ Ngọc Trình. Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên: Rơ Ông Ka Thiêng

Giới tính: Nữ.

Ngày, tháng, năm sinh: 24/01/1994

Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Làm vườn.

Nơi ở hiện tại: 101 Hoàng Diệu, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Số CMND: 250936281 ngày 05/5/2016 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

a) Hủy hoại đất (làm biến dạng địa hình: san gạt đất) với diện tích 2.000m² tại khoảnh 5, tiểu khu 158B, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt (vị trí trung tâm có tọa độ hệ VN2000: 565713 - 1320928); quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 15 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Bị áp dụng hình thức xử phạt: Phạt tiền

Cụ thể: **20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng).

b) Khai thác khoáng sản (đá chẻ) không có giấy phép với khối lượng 1,8 m³, quy định tại Điểm a, khoản 1, Điều 47 của Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

Bị áp dụng hình thức xử phạt: Phạt tiền

Cụ thể: **2.000.000 đồng** (Hai triệu đồng).

3. Các tình tiết tăng nặng: không có.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau

a) Hình thức xử phạt chính: **Phạt tiền.**

Tổng mức xử phạt: **22.000.000 đồng** (Hai mươi hai triệu đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung:

- Tịch thu toàn bộ khoáng sản được quy đổi bằng tiền cụ thể: 300 viên x 4.500đ = 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

- Tịch thu phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính (01 máy phát điện; tình trạng của máy khi tạm giữ là không kiểm tra chất lượng).

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

- Buộc bà Rơ Ông Ka Thiêng thực hiện các giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường khu vực đã khai thác, đưa khu vực khai thác về trạng thái an toàn.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do bà Rơ Ông Ka Thiêng chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:



1. Gửi cho bà Rơ Ông Ka Thiêng là cá nhân vi phạm có tên tại Điều 1, Quyết định này để chấp hành.

Bà Rơ Ông Ka Thiêng có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà bà Rơ Ông Ka Thiêng không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Bà Rơ Ông Ka Thiêng có trách nhiệm nộp tiền phạt tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng (số 21 Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt) hoặc một trong các Ngân hàng sau: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương chi nhánh Lâm Đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương chi nhánh Lâm Đồng, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh Lâm Đồng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Lâm Đồng và Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội chi nhánh Lâm Đồng, trong thời hạn 10 (Mười) ngày (bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ) kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính; hoặc được phát hợp lệ theo quy định tại khoản 3, Điều 11, Luật Bưu chính. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà bà Rơ Ông Ka Thiêng chưa nộp tiền phạt sẽ phải nộp thêm tiền nộp chậm thi hành (bằng 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp).

Bà Rơ Ông Ka Thiêng có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng để thu tiền phạt.

3. Gửi cho UBND xã Tà Nung tổng đạt Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và giám sát việc chấp hành của bà Rơ Ông Ka Thiêng, báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố Đà Lạt thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Lạt. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Sở TNMT (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, PCTKT UB;
- Phòng Tư pháp; Phòng TNMT;
- Phòng KT;
- Lưu VPUB.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH



**Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt
Võ Ngọc Trinh**

Phụ lục 5: Quyết định số 4630 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *110* /QĐ-XPVPHC

Đà Lạt, ngày *08* tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC do UBND xã Tà Nung lập hồi 17 giờ 30 ngày 04/01/2021;

Xét Tờ trình số 13/TTr-TN&MT ngày 08/01/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định giao quyền số 52/QĐ-GQXP ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt;

*Tôi: **Nguyễn Văn Sơn**. Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Sang

Giới tính: Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: 1971

Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: làm nông

Nơi ở hiện tại: tổ 14, thôn 4, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Số CMND: 250771198, cấp ngày 17/5/2017, nơi cấp Công an tỉnh Lâm Đồng

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Hủy hoại đất (san gạt làm biến dạng địa hình) với diện tích 600m² tại lô b, khoảnh 5, Tiểu khu 160B, xã Tà



Nung, thành phố Đà Lạt (vị trí có tọa độ hệ VN 2000: 567060 - 1316217); quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 15 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

3. Quy định tại: Điểm b, Khoản 1, Điều 15 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

4. Các tình tiết tăng nặng: tái phạm.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: không có.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

b) Hình thức phạt bổ sung: không có.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Yêu cầu ông Nguyễn Văn Sang khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định;

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do ông Nguyễn Văn Sang chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Gửi cho ông Nguyễn Văn Sang là cá nhân vi phạm có tên tại Điều 1, Quyết định này để chấp hành.

Ông Nguyễn Văn Sang phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông Nguyễn Văn Sang không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Sang có trách nhiệm nộp tiền phạt tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng (số 21 Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt) hoặc một trong các Ngân hàng sau: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương chi nhánh Lâm Đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương chi nhánh Lâm Đồng, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh Lâm Đồng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Lâm Đồng và Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội chi nhánh Lâm Đồng, trong thời hạn 10 (Mười) ngày (*bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ*) kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính; hoặc được phát hợp lệ theo quy định tại khoản 3, Điều 11, Luật Bưu chính. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà ông Nguyễn Văn Sang chưa nộp tiền phạt sẽ phải nộp thêm tiền nộp chậm thi hành (*bằng 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp*).

Ông Nguyễn Văn Sang có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng để thu tiền phạt.

3. Gửi cho UBND xã Tà Nung tổng đạt Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và giám sát việc chấp hành của ông Nguyễn Văn Sang, báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố Đà Lạt thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Lạt./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UB;
- Phòng Tư pháp; Phòng TNMT;
- Phòng Kinh tế;
- Hạt Kiểm lâm Đà Lạt;
- Ban QLR Lâm Viên;
- Lưu VPUB.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH



Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt
Nguyễn Văn Sơn

Phụ lục 6: Quyết định số 110 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai

3. Thành phần hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (được nhóm tác giả tham khảo và hoàn thiện ở bảng dưới đây)

Số thứ tự	Nội dung	Biểu mẫu
1	Biên bản kiểm tra; Biên bản làm việc...	Mẫu biên bản số 02 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP
2	- Hồ sơ pháp lý về đất đai như: các văn bản về đất đai; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp xã, cấp huyện ... - Các giấy tờ liên quan đến đối tượng vi phạm như: Chứng minh thư nhân dân; giấy phép đăng ký kinh doanh; giấy thành lập doanh nghiệp...	
3	Biên bản vi phạm hành chính	Mẫu Biên bản số 01 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP
4	Biên bản xác minh	Mẫu biên bản số 05 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP Mẫu biên bản số 09 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP
5	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Mẫu quyết định số 01 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP Mẫu quyết định số 02 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP
6	Biên bản giao nhận Quyết định xử phạt hoặc thư bảo đảm còn lưu thể hiện việc gửi Quyết định xử phạt	
7	Biên lai thu tiền phạt	
8	Biên bản kiểm tra ghi nhận thực hiện Biện pháp khắc phục hậu quả	
9	Biên bản đôn đốc thi hành Quyết định xử phạt	
10	Quyết định cưỡng chế (Cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập để thi hành Quyết định xử phạt; Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản để thi hành Quyết định xử phạt; Cưỡng chế kê biên tài sản có	Mẫu các quyết định từ số 07 đến số 12c Nghị định số 118/2021/NĐ-CP

	giá trị tương ứng với số tiền phạt để thi hành Quyết định xử phạt; Cường chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Cường chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả)	
11	Kế hoạch cưỡng chế	
12	Phương án cưỡng chế	
13	Biên bản cưỡng chế	Mẫu các Biên bản cưỡng chế từ 10 đến 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP

**Phụ lục 7: Thành phần hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai
(được nhóm tác giả tham khảo và hoàn thiện ở bảng dưới đây)**